Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ HAI, SỐ 23 — 1er Juillet 1922

TIẾNG THANH

CÔNG THƯƠNG NÔNG NGHIỆP

Chủ-bút: TRẦN-QUANG-HUY

Chủ-bút
NGUYỄN-MẠNH-HƯỜNG

Quản-lý sự-vụ : BÙI-XUÂN-THĂNG

TRUNG, NAM, BẮC, CHỊ CÙNG EM
CHỊ EM TRÒNG ĐỎ CON CHIM GỌI ĐÀN



CHIM KIA CÒN BIẾT GỌI ĐÀN
CHUỘT TÌNH HỮU-ÁI CHỊ BẠN CÙNG EM

Mỗi số 0$25

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

LUÂN-LÝ. — HỌC-THUẬT. — THỰC-NGHIỆP. — KINH-TẾ. — VĂN-NGHỆ

Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin

Edition de la Société « Ích-hữu-thư-xã »

BỘ BIÊN-TẬP « HỮU-THANH »

Các ngài làm Danh-dự Giám-đốc :

MM. Phạm-Văn-Thụ . . . . . *Tổng-đốc Nam-định*
Vũ-Ngọc-Hoánh . . . . . *Tuần-phủ Lạng-sơn*
Trần Mỹ . . . . . *Tuần-phủ Thái bình*
Nguyễn-Tất-Tế . . . . . *Thương-tá Hà-đông.*

Chủ bút :

M. Nguyễn Mạnh-Hướng

Các viên chức trong tòa soạn cùng các ngài giúp văn :

MM. Nguyễn-Mạnh-Bổng
Nguyễn-Thượng-Huyền
Dào-Trinh-Nhất
Phạm-Xuân-Nùng
Trương-Qui-Bình
Bùi-Thiện-Nhân
Nguyễn-Văn Hiếu
Vũ-Đình-Long

MM. Nguyễn-Lễ
Bùi-Huy-Cường
Nguyễn-Ứng
Vũ-Tức
Lê-Trung-Lô
Lê-Đức-Mậu
Nguyễn-Thành-Úc *(Nam-kỳ)*
Huỳnh-Bá-Khuê *(Nam-kỳ)*

Nữ-viên

Mme Đạm-phương nữ-sử, *(Huế)* Mlle Phan-Thị-Lạng

Chủ nghĩa và mục-đích « Hữu-Thanh »

Hữu-Thanh tạp-chí *này, lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào mong người trong nước cùng yêu mến nhau như ruột thịt, về hướng tựa nước Pháp lên đường văn-minh.*

Biên-tập đủ các môn luân-lý, học-thuật, văn-nghệ, thực-nghiệp, kinh-tế để giúp quốc-dân về mọi đường phổ-thông tri-thức. Phẩm biên-tập cốt lấy thông-thường làm trọng.

Giá tạp chí « Hữu-Thanh »

Sau tháng... 2$50 Một năm... 5$00 Ngoại-quốc mỗi năm... 6$00

Mua tạp-chí « Hữu-Thanh » xin giả tiền trước.

Tòa tạp-chí « Hữu-Thanh » ở số 18 Phố Mã-Vũ (Rue des Chapeaux) *Hanoi (Tonkin)*

Nhà in tại số 45 Phố Hàng Bồ (Rue des Paniers) *Hanoi (Tonkin)*

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thứ thuốc trị các bệnh rất hay :

ÍCH-NGUƠN ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân : **A-ANH**

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta. — Saigon (Nam-kỳ)

Bản-đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào-chế các thứ thuốc Cao-Đơn Hoàn tán Dược-Dầu, Dược-Thủy *đều chọn rộng thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn « Mẫu-Đơn-Phượng » làm kỳ hiệu, và có cầu chứng nơi tòa Saigon ; cũng có bán đủ các thứ thuốc Bắc thượng-hạng được cả, lại có chứa đủ các thứ thuốc thần-hiệu của các danh-y bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gởi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mỗi kỳ tàu gửi qua, buôn bán đã mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như qui-vị nào ở xa* châu-thành *mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường, Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre remboursement.



VẠN ỨNG BÌNH-AN TÁNG

(*Thuốc bá chứng có danh*) (Số 17)

Phàm con người lúc bình-sinh ai lại khỏi đau, chẳng bệnh này thì chứng kia đều là có thuốc trị theo mỗi chứng bệnh thì là dễ, bằng dùng thuốc một phương mà trị trăm chứng thì rất khó và thánh xưa truyền bảo việc thuốc lại cho đời sau thì vị nào cũng thiệt hay, nên sau noi theo trước mà lại khéo canh-cãi cách dùng nên mầu nhiệm cũng thiệt ít có. Nay bản đường có chế phương thuốc bách chứng của tiên nhơn đã ra công tìm tòi mà hiệp một phương thuốc rất hay nhứt hạng, để lưu truyền đã lâu đời thiên hạ khắp nơi dùng đều rỏ là phương thuốc thần hiệu, thuốc đã hòa hưởn không nóng không mát, mùi thuốc thơm tho dễ uống, để trị các chứng bịnh xảy đến thình lình rất hiệu nghiệm, đờn ông đờn bà hoặc con nít cũng là đờn bà có thai cũng dùng được cả, bằng người không bịnh dùng thuốc nầy cũng rất có ích vì là nó làm cho tiêu hóa mau đói, thêm sức mạnh cho tì vị ngon ăn, ngon ngủ, lại cũng trừ được các chứng bịnh vặt trong mình nữa, vì như cái nhà mà khéo chưng dọn sắp-đặt vật dụng hay trao đổi vậy, nếu thường dùng thuốc nầy thì tự nhiên thân thể an ổn, tang phủ đều hòa, thấy công hiệu hạng nhứt chẳng có thuốc nào bì kịp, hoặc dùng để dành trong nhà khi gặp kẻ làm bịnh nguy cấp cho mà làm phước cũng là tùy thân lúc đi đường cũng là một vật báu kia.

Trị những chứng : Bon mùa bị cảm ; Thương thử thương hàn. Nóng lạnh nhức đầu. No hơi sinh bụng Tích nhiệt bón bang, nghẹn hơi chói nước. Uạ nhợn thình không. Bụng đau ỉa mửa. Con nít kinh phong. Dựt gàn tê cốt. Ăn uống không tiêu. Ho hen đàm siển. Dại sóng ngợp hơi. Ruột đau như thắt. Nóng lạnh không chừng. Đau hông tức ngực. Dịch khí thiên thời. ang cua bang chân. Phát lạnh rét run. Công đầu sổ mũi. Các chứng mới sanh. Dùng liền tiêu diệt.

Giá bán mỗi ve . . . . . 0$10
Mỗi hộp 10 ve 0 85

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NHUẬN PHẾ CHỈ KHÁI HOÀN (Số 12)

(Thuốc ho hoàn rất hay)

Phàm nhiên sự sống của người do cái phổi làm ra hơi thở vận động tứ chi, lưu thông mạch lạc nếu hơi thở đặng mạnh thì tánh mệnh vững-vàng, bằng hơi thở yếu ớt thì sinh mệt, đờm nhân mệt mà làm ra ho-hen, nổi siễn, bởi vậy hơi thở của người cũng như hơi sương gió của trời, nếu cả ngày mà bặt hơi sương gió thì thấy muốn vật bàu-nhàu cỏ cây xâu úa, còn người ta cái phổi bình-an thì hơi thở tự-nhiên thong-thả, châu thân thơi thới tự-nhiên mạnh mẽ, bằng cái phổi sinh bịnh thì xảy ra chứng ho làm cho tứ-chi bủng-rủng rung động tinh thần, cho nên chứng ho là một chứng rất hiểm nghèo cho người ta, hoặc nhân tuổi tác lớn mà sanh bịnh, hoặc hơi tích hàng-đờm hoặc bởi cảm sương phong, hoặc bởi đàm nhiệt tích tựu đóng khối, hoặc trong phổi mộc mục, hoặc bởi cuống họng ngứa mà ho chẳng giứt, hoặc bởi lao tổn tinh thần, khí huyết kém suy mà sanh chứng ho, hoặc nhiều hoặc ít, các chứng nói trên đây đều do cái phổi suy nhược mà làm ra chứng ho, nếu không sớm trị để lâu ngày thì thành ra một bịnh rất nên quan hệ, là hễ ho lâu thì thân thể ốm gầy, tinh thần khô khan võ vàng nhan sắc chừng ấy dầu có thầy giỏi thuốc hay cũng khó thế mà chữa cho đặng lành Nên Bổn-đường gia tâm chế-phương thuốc Nhuận-Phế-Chỉ-Khái-Hoàn nầy, tất nên mầu nhiệm, là làm cho tư nhuận mát mẻ cái phổi, tự nhiên hết ho, thiên hạ đã khắp dùng bất luận đờn ông đờn bà già trẻ cùng đờn bà có thai đều dùng được, hoặc ho gió, ho lâu năm, mới ho, ho lao, ho tổn ho có đờm, ho không đờm đều lịch trị cả hễ ai làm chứng ho dùng đến tức thì thấy thần hiệu, là thuốc này làm cho tiêu đàm hóa khí tự nhiên hết ho ăn ngủ đặng như thường, quả nhiên một phương thuốc thần diệu.

Giá bán 1 hoàn . . . . . 0$15
Một hộp 10 hoàn 1 40

BÀI MINH TẠ

Vị thuốc : *Vạn-ứng-bình-an-tảng và Nhuận-phế-chỉ-khái-hoàn*

Ích Nguyên Đường

« Tiên Sanh »

Tôi đã đặng thuốc ông gởi cách 2 tuần nầy. Thật thuốc « Vạn-ứng-bình an-tảng » của ông rất thần hiệu, tôi đã thí 2 đứa trẻ ở của tôi và một người già đau, cảm nóng mê man, tôi liền lấy thuốc « Vạn-ứng-bình-an-tảng » mà cho uống, đương lúc bịnh mới phát trong nửa giờ, đổ mồ-hôi nhiều hằng, rồi thẳng thắng bớt lần lần mạnh! Khỏi rước thầy đến chẩn mạch bốc thuốc thang như mọi khi. Tôi thấy thuốc hay như thế nên trong xóm có ai bị cảm-mạo tức thì tôi cho họ uống mà khá thiệt, có 5, 6 người đau bịnh như vậy tôi cho uống đều mạnh cả cho nên hôm rày tôi gởi mua 10 chai nay đã hết ráo. Còn thuốc « Nhuận-phế-chỉ-khái-hoàn » cũng là hay lắm, con tôi 3 đứa lớn đều bị nhiều quá, ăn đổi khang tiếng lại hơi thở khò-khè tôi cho uống mỗi đứa nửa hoàn trong 2 kỳ (24 giờ) chúng nó đều mạnh, dứt bịnh ho và có 2, 3 người lớn ở lối xóm cũng ho luôn vậy, tôi cho mỗi người một hoàn uống cũng dứt ho. Thiệt thuốc ông bào chế đây rất thần hiệu, lại ông rao bán rất đúng chẳng có sai lời. Nên tôi vội tạm kính ít lời tỏ lòng cảm ơn ông vô cùng, về công khó nhọc ông chế luyện thuốc rất hay đó. Sau đây xin ông gởi Contre Remboursement cho tôi 30 chai « Vạn-ứng-bình-an-tảng » và 10 hoàn « Nhuận-phế-chỉ-khái-hoàn » thuốc ho. Tôi mua để phòng trong nhà và làm ơn cho làng xóm vì thuốc nầy dùng rất tiện ích. *Nay kính*

NGUYỄN-VĂN-CÔN

Amateur Photographe et Propriétaire

An-Trường à CANTHO



AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHUNG

53 et 76 Rue du Pont en Bois

HANOI



Nhà chế-tạo và các kiểu mũ và các thức khăn tốt nhất, xuất-hiện đã 10 năm nay được chiều cái quang-cảnh hân hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ hạng nhứt.

Hội Ái-Mỹ tặng những bằng khen ngợi hạng Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của hãng kiểu cũng say với được nhiều, đặng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, quí khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gởi thơ cho bổn hiệu và gởi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gởi ngay theo cách lãnh hóa giao ngân đi lãnh nào cũng được.

Nay kính : HAI-CHUNG

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

SẢN XUẤT NHỮNG THỨ THUỐC LÁ NHƯ SAU NÀY:

(PRODUITS RECOMMANDÉS):

Thuốc thái (Tabacs) : **Coq et Scaferlati**

Thuốc cuốn (Cigarettes) : **Coq, Alliés, Métropole, Favorites, Dragon d'or, Midinettes**

Thuốc Sì-gà (Cigares): **Mandarin, Bouquet**

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam : nên hút thuốc lá « hiệu con gà » vì giống giọt tại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ôi nên hút thuốc lá hiệu con gà ».

興 **VĂN-HƯNG** 文

Hanoi — 75, Rue du Chanvre, 75 — Tonkin

Bản-hiệu có bán đủ các thứ sách chuyện quốc-ngữ và chữ Tây, chữ Tàu, các sách giáo-khoa, sách xem vui cùng là các thứ bút, giấy, mực và các thứ dùng trong bàn giấy ; Xin các quý-khách chiếu-cố.

Ông E. CHASSAGNE

LÀ MỘT NHÀ BÀO CHẾ HẠNG NHẤT Ở ĐẠI-HỌC-ĐƯỜNG PHA LÊ

Số 59, Phố Paul-Bert,

HANOI

Bán những chất hóa-học của hiệu **POULENC** và **ADRIAN** chế ra.
Bán đồ dùng trong một phòng thí-nghiệm về việc thuốc hay việc kỹ-nghệ.
Đi xửa-soạn xếp đặt các phòng thí-nghiệm công, tư.
Bán nhiều cho các nhà đi khai-khẩn, tính giá đặc-biệt.

泰 NAM-THAI 南

公益商務局

SOCIÉTÉ COMMERCIALE TONKINOISE

SUCRERIE – PATISSERIE – CONFITURERIE

Hộn đường, Nấu mứt, Làm bánh

DIPLÔME DE MÉRITE A LA FOIRE DE HANOI 1920

TONKIN — 77, Rue Maréchal Foch, 77 — NAM-DINH

(Số nhà 77, Phố hàng Trống)

Các bạn đồng-nghiệp ở Nam-kỳ gửi các thứ đường ra bán nhiều lắm

Bán buôn và bán lẻ

和 ĐÔNG-HÒA 東

Phố Hà-kiều — HÀ-ĐÔNG

Bán the, lụa, vóc, nhiễu, vải màn, bút giấy, nước hoa.
Có xưởng làm các ghế mây (*genre Thonet*).
Có đại-lý ở số nhà 13 Phố Hàng Hài (Rue du Coton) Hanoi.

NAM-HỒNG-PHÁT

KHÁCH-LAU

N° 104 et 106, Boulevard Bonnard, (ngang gare xe lửa nhỏ)

Saigon, Cholon Govap, gần chợ mới

Có bán rượu tây, cho mướn phòng ngủ, và mở tiệm bới tóc, có may y-phục Annam và Langsa, cũng có bán hàng, lụa, vải, vân vân...

NAM-HỒNG-PHÁT

GRANDS MAGASINS REUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GÔ-ĐA HÀ-NỘI

HANG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

NHIỀU THỨ HẠNG NHẤT

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG,
NÀO HÀNG PHA-LÊ, *ĐỒ DÙNG* TRONG NHÀ, *ĐỒ BÀY* TRONG NHÀ, *ĐỒ* ĐIỆN, *HÀNG* GIÀY,
HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC VẬT-THỰC

NÊN ĐẾN LẤY QUYỂN MẪU HÀNG VỀ MÀ XEM

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 78, Phố Mới, số 78 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại, các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhẹ; các qui-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe để bày tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản-hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gửi thơ ra ban khen bản-hiệu.

Bản-hiệu lại xin chiều các ngài mà để các ngài trả tiền góp từng tháng.

Xin các qui-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI công ty.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NHÀ LẬP NÊN TỪ NĂM 1890

Ngày trước là cửa hàng của nhà MARIUS CLOP đến nhà Milon et Cie. Ngày nay ông

Ch. PÉLISSIER KẾ-NGHIỆP

Bán đủ các thứ xe dùng vào việc vận-tải không thiếu kiểu gì
(*Carrosserie. — Charronnerie*)

Bán đủ tất cả các thứ đồ ngựa và các thứ thảm đệm không thiếu kiểu gì
(*Sellerie, Bourrellerie, Matelasserie, Maroquinerie*)

Bịt móng lừa và bán các đồ dùng vào việc làm xe ngựa, các thứ bánh xe và các đồ dùng vào đồ ngựa.
(*Marchalerie*)
(*Garnitures, Pièces détachées, Acessoires, Roues, Pneumatiques Michelin*)

Bán các thứ Da sống và Da đã thuộc rồi
(*Cuirs et Peaux*)

Các đồ vật dùng để đóng giầy, đóng đồ ngựa, bịt móng lừa ngựa, v. v.
(*Outils en tous genres pour Bourreliers, Selliers, Cordonniers, Maréchaux*)

Mua, bán, đổi, chữa và cho thuê lừa ngựa, cùng xe ngựa, cỏ ngựa, v. v.
(*Vente, Achat, Echange, Pension, Location de chevaux et de voitures*)

Bán Tràng-hoa đám ma và đá làm mộ-chí. Ai thuê sây mộ làm nhà mồ và trông nom nhà mồ xin chu-tất.
(*Couronnes mortuaires, Pierres tombales, Construction et entretien de monuments funéraires*)

Bán và làm Đồ gỗ, Đồ chạm, Bàn, Ghế, Tủ kính, Tủ chè, không thiếu thứ gì
(*Menuiserie, Ebénisterie*)

Song rào sắt, các đồ lò rèn. Các thứ đồ sắt. Ai thuê làm cái gì cũng làm được
(*Grilles, Forges, Travaux en fer*)

Đồ kính, Đồ sơn, Sơn bóng, Đồ chạm, Đồ bài trí, tranh cảnh, Đồ trạm tía và trạm lồng.
(*Vitrage, Laquage, Peintures fines, Sculpture, Décoration, Ciselure*)

Nộp thuế đoan hộ. — Cho thuê xe tải các đồ trọng-vật trong thành-phố và ngoại ô
(*Transit. — Gros Camionnage pour la ville et alentours*)

Làm rất nhanh, toàn đồ máy tất cả
(*Service rapide par Camions montés sur ressorts et roulements à billets*)

Có xe ngựa song-mã cho thuê ngày và thuê giờ
(*Location de Victoria à la journée et à l'heure*)

Có xưởng chế-tạo và tu-tạo các đồ vật
(*Ateliers de Réparation*)

Ở số nhà 5 Đường Amiral de Baumont ở Haiphong

Điện-thoại (*Téléphone*) **số 545**

Đánh giây thép cứ đánh tắt : **PÉLISSIER, Haiphong.**
(*Adresse télégraphique*)

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ

F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi

Giờ tàu chạy trong mùa nước xuống

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG

Lúc đi đến ở : Sơn-tây, Viétri, Thum, Phan-Lamy, Kim-xuyên, Pha-đoan, Sia

Đi		Về	
Ở Hanoi Lúc đi	Đến Viétri Lúc đi	Ở Viétri Lúc đi	Đến Hanoi Lúc về
Thứ hai	Cũng trong một ngày hồi 6 giờ chiều	Thứ ba	Thứ năm
Thứ tư		Thứ sáu	Thứ bảy
Thứ sáu hồi 10 giờ sáng		Hồi 10 giờ sáng	Hồi 6 giờ chiều

ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ

Lúc đi lúc về đều ở : Sơn-tây, Viétri, Trung-hà, Lapiu, Sahong, Tu-vu, Hoà-bình

Đi		Về	
Ở Tuyên-quang Lúc về	Đến Viétri Lúc về	Ở Viétri Lúc về	Đến Hanoi Lúc về
Thứ hai	Cũng trong một ngày	Thứ ba	Thứ năm
Thứ tư		Thứ năm	Thứ bảy
Thứ sáu hồi 7 giờ sáng		Thứ bảy hồi 10 giờ sáng	Cũng trong một ngày hồi 5 giờ chiều

ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — HANOI

Lúc về đến ở : Bia, Phu-đoan, Kim-xuyên, Lamy, Phan-lrong, Thum, Viétri, Sơn-tây

Về		
Ở Hanoi Lúc đi	Đến Chợ-bờ Lúc đi	Nhân vì mùa nước xuống nên đường Tuyên-quang, Chiêm-hóa thuyền-thường không chạy được.
Thứ ba	Thứ tư	
Thứ bảy hồi 10 giờ sáng	Chủ-nhật hồi 6 giờ chiều	
Ở Chợ-bờ Lúc về	Đến Hanoi Lúc về	
Thứ năm	Cũng trong một ngày	
Thứ hai hồi 7 giờ sáng	hồi 3 giờ chiều	

Những Tàu ở Hanoi và Tuyên-quang về thì đều mắn xế ở Viétri cả (đường Hanoi — Tuyên-quang)

Đường tàu Thương-Mại

Đường Haiphong — Hanoi

Đường Hanoi — Haiphong

Haiphong : Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi | Hanoi : Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Haiphong, Nam-định và Hanoi — Nam-định, Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi

Hàng hóa thì phải xếp xuống Tàu ít là trước khi một giờ tàu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là đỗ hàng cả các chỗ mắn-xế

Nộp hộ thuế thương-chính, trừ hãng — Cho thuê tàu cả chuyến hay chở các phà các thuyền hàng

Các chi-quán : Sơn-tây, Việtri, Tuyên-quang và Chợ-bờ

Tổng-cục : Haiphong

HIỆU J. BRUNEL

TOURCHAM ở DALAT (Annam)

Có chế các thứ máy kiểu mới, được cấp văn-bằng mà không phải Chính-phủ bảo-lĩnh.

Máy làm gạch được 3.000 viên một ngày. Giá 100$00, tiền cước chở người mua phải chịu.

Máy dã gạo được 800 cân tây một ngày, không có nồi súp-de, nhưng mà có 2 cánh. Giá 100$00, tiền cước chở người mua phải chịu.

ĐỒ DÙNG ĐI SĂN

Đạn chì và đạn ghém, không có thuốc, gửi theo lối lĩnh-hóa giao-ngân, ba đồng rưỡi một hộp.

Xin các ngài chiếu-cố cho, đa tạ.

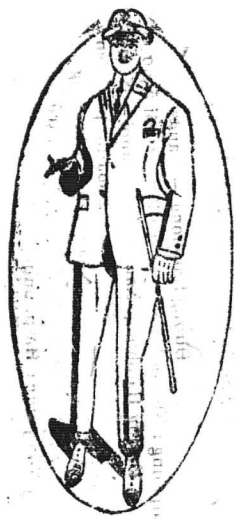

NAM-THINH — TAILLEUR

SOIERIES

6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản-hiệu chuyên nghề bán cất các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này:

Lĩnh bưởi trơn và hoa lương trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa cô đỗ thâm và chăng, lụa quần anh thâm và các sắc the la cả thâm và các sắc, sô hột thâm và các sắc, sồi thâm thật tốt, vân thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 14 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Langsa: alpaga couleur, drap fantaisie, gabardine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle blanche, etc.

Cửa hàng nào muốn nhiều về bán, hãy viết thư về thương-nghị, sẽ được *trừ hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.*

Hàng gửi đi Contre remboursement.

NAM-THỊNH, Hanoi

Kính cáo.

Năm thứ hai — N° 23 1er Juillet 1922

HỮU-THANH

PHẢI HIỂU THẤU NHÂN-THÂN TRIẾT-LÝ
ĐỂ DƯỠNG NÊN NHÂN-CÁCH CHO HOÀN-TOÀN

Ở đời duy có một vật linh-tinh, là có hồn khôn ngoan, sắc mạnh bạo, hồn thời tư-tưởng, sắc thời hoạt-động; vật linh-tinh ấy chính là loài người vậy.

Ai ai cũng tin rằng người ta có hồn, mà không ai trông thấy hồn, hồn thật là một vật hữu danh vô hình, mà ai cũng phải chắc rằng: trong mình có hồn.

Nhà triết-học nói rằng: trong sác người ta có những khí-chất giống như ngũ hành: khí thủy, khí thán, khí đạm, khí dưỡng, khí sinh, v.. v...điều-hòa trong các cơ-thể người ta, thời sinh ra có tự-tưởng khôn ngoan, đó tức là cái hồn vậy.

Hồn, sở dĩ biết tư-tưởng là nhờ có tri-giác vượt qua cửa ngũ-quan, sông vào não tri, sinh ra *thất tình*, mới manh-nha ra tư-tưởng, muốn cho tư-tưởng cao-thượng, thời phải lập qui-tắc hạn-chế ngũ-quan, như là trông phải cho sáng suốt, nghe phải cho thấu-đáo, ngửi phải tinh-tường mà phân-biệt mùi tốt mùi xấu, nếm phải rành-mạch mà biện-bạch vị nọ vị kia, đụng chạm phải tinh-hiểu mà ám-nhận được các vật-chất. Ngũ-quan có tinh-vi thời mới phán-đoán được các việc hiện-tượng, trừu-tượng đến chân-lý; có phán-đoán các việc đến chân-lý được, thời việc sở-hành sở vi mới có giá-trị.

Ta thường nghe thấy những ngôn, động, của các bậc hiền-triết tự nghìn xưa, mà hãy còn bổ-ích cho nhân đạo đến giờ, các bậc ấy cũng là người sinh ra ở đời cả, duy chỉ có tai mắt thông-minh và dưỡng được hồn, bồ được sác, cho hoàn-toàn sung-mãn, nên được cái danh-dự đặc-biệt là thánh, là hiền, rực-rỡ như mặt trời mặt trăng, nghìn muôn năm không mờ không tối.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Sác,sở-dĩ hoạt-động được, là nhờ có bộ thần-kinh ở óc-tỷ và xương-sống mọc ra khắp thân-thể như lưới bọc, lại có các bộ máy trong cơ-thể như là bộ máy hô-hấp, bộ máy chu-lưu và bộ máy tiêu-hóa. Bộ máy hô-hấp (*appareil respiratoire*) hút dưỡng-khí vào làm cho máu đen nó đỏ lại và thở bốc thán-độc ra ngoài.

Bộ máy chu-lưu (*appareil circulatoire*) chuyển-vận máu khắp các cơ-thể, bổ-dưỡng thân-thể rồi lại tống chất độc ra ngoài.

Bộ máy tiêu-hóa (*appareil digestif*) tiêu nát đồ ăn uống thành ra chất bổ-dưỡng, nhập vào máu, nuôi thân-thể.

Thần sác nguyên chỉ có việc sinh-trưởng và truyền-sinh thôi, không biết tư-tưởng suy-lường gì, kể từ lúc sác mới phôi-thai ra ở trong bụng mẹ, thời cứ thế nhớn dần mãi ra cho đủ bộ-phận, chẳng thấy cười khóc gì ở trong bụng mẹ cả, vừa mới sổ ra, bước chân vào cõi đời thời khóc lóc rầm-rĩ cả lên, khóc thì khóc, mà bấy giờ sác có biết gì đâu, xem ra thế thời việc tư-tưởng và suy-lường là việc thần-hồn vậy.

Hồn với sác là bạn tri-kỷ chung thân, hóa ra hồn bảo làm sao, sác nghe làm vậy, nghĩa là hồn quyết-định mọi việc, mà sác thời thi-hành mọi việc.

Hồn vẫn đợi sác ở bến trần, khi đôi bên gặp nhau, ý hợp làm đầu, đem giây hữu-ái, ràng buộc lấy nhau mãi mãi suốt đời ; bao giờ các bộ cơ-thể lâu ngày suy-nhược không chuyển động được, không làm nổi được các việc thần-hồn sai-khiến, thời phải giã nhau, tức tục gọi là chết vậy. Chết thời chết mà thần-hồn vẫn sống trơ trơ, xem ngay như các bậc Hiền-triết ở các nước văn-minh, lấy tư-tưởng mà phán-đoán những việc vô-hình vô-trạng ở trong giới đất, biến ra có hình có ảnh, lại chế-tạo ra các thứ thần-cơ giúp đỡ công việc nhân-loại, ai nghĩ ra được việc gì phi-thường thời lấy ngay tên mình mà đặt tên cho việc ấy, tên mình thành ra nhân-quả luân-hồi, qua đời này sang đời khác, bao giờ cũng có người gọi đến ; từ xưa, những đấng anh-hùng hào-kiệt dựng được công-nghiệp lớn lao, mà đến nay cái danh thơm hãy còn ghi ở sử sách, bá ra thi ca.

Xét về những nhẽ thần-hồn thần-sác nói trên này, thời ta ai cũng phải giữ dìn thần-hồn thần-sác cho lưỡng toàn, như một viên đại-tướng có văn có võ, mới là danh-tướng vậy.

Khỏe, xưa kia ai bằng Hạng-Võ, nhưng không khôn, nên không được Lưu-Quỷ.

Khôn, khi xưa ai bằng Khổng-Minh, nhưng không thọ nên không được Tư-mã Trọng-đạt.

Những người không khôn là tại ngũ-quan không tinh-tường, những người không khoẻ, là tại cơ-thể không sung-túc.

Trước hết ta phải chỉnh-đốn ngũ-quan để nuôi lấy tinh-nết cho tốt. Người ta có tinh-nết, lại có tinh khí ; tinh nết có thể hạn-chế được tinh khí, cho có điều-độ đúng mực, tính nết là những cách cư-xử thuộc về nhân-nghĩa đạo-đức, có thể tập mà thành được, tính-khí hình như bẩm sinh ra đã có, không ai giống ai, nhà triết-học đã chia ra có năm hạng :

1. Tính cương-trực nóng nẩy (*Tempérament nerveux, bilieux*)
2. Tính đa sầu đa cảm (— *mélancolique*)
3. Tính vượng-huyết (tính nhiệt) (— *sanguin*)
4. Tính thịnh đờm (— hàn) (— *tympathique*)
5. Tính hòa-thuận (— *mixte*)

Nếu không chỉnh-đốn ngũ-quan cho vào khuôn-phép, thời hay mắc những cái hiển-hiện mập-mờ ở bề ngoài mà không phán-đoán được mọi việc, người ta gọi là *bệnh trí* (*illusion*), đã sinh ra bệnh-trí tất tư-tưởng hoang-đường, làm cho hư cả tính-nết, mà tính-khí cũng thành hư hỏng, nuôi lấy tinh-nết cũng như nuôi lấy cây cảnh, muốn thế nào uốn ra thế, khéo sửa sang thời cây cảnh được ngay thẳng, cứ thế mà mọc lên đến tận giời, sinh tàn sinh tán ra, mát mẻ vô cùng.

Ta lại phải bổ-dưỡng thân-thể cho mạnh khoẻ.

Xem ra các đồ ta ăn uống có đủ vật-chất, có thứ phải dùng khoáng vật như nước, muối, cho bổ cốt bổ huyết, có thứ phải dùng động-vật, thực-vật, sinh-vật, thứ thời bổ thân-thể như thịt nạc có thán-dưỡng, khinh và đạm khí, thứ thời bổ hỏa như khoai, mỡ, dầu, ngũ-cốc, trứng và sữa. Người ta phải bổ cả chân thủy, chân hỏa mới khỏe, nếu chỉ chuyên bổ về một mặt, thời không sống được.

Một nhà y-học đã thí-nghiệm như sau này : nuôi một con chó ba tháng chỉ cho ăn toàn thịt nạc cả thời chết, nuôi một tháng chỉ cho ăn toàn mỡ cũng chết.

Người ta nhờ có linh-tính mà đứng đầu muôn vật trong giới đất.

Giới đất là nguyên-thủy sự sinh, người ta là nguyên-thủy sự khuôn-phép, có khuôn-phép mới chỉnh-lý được giới đất, có khuôn phép mới hạn-chế được muôn vật, có cả tài lớn sức mạnh mới sáng-tạo ra thế-giới được. Người ta đã là một vật đầu đàn trong giới đất, góp tài góp sức với giới đất mà sáng-tạo ra thế giới, ta phải giữ thần-hồn, dưỡng thần-sác, cho trọn vẹn sung túc, mới gánh vác được việc đời, mà thành một đấng vĩ-nhân trong xã-hội vậy.

NGUYỄN-MẠNH-HƯỚNG

ĐÁP « CÔNG-LUẬN BÁO »

Chúng tôi mới được đọc *Công-luận báo* số 503 kỳ thứ 13 Juin 1922 trong mục Hướng-truyền cột thứ năm ở trang thứ nhất, có bốn chữ, phiếu-đề *Ích-Hữu Thư Xã*, lòng chúng tôi đã lấy làm vui. Là chúng tôi đoán chắc rằng : bạn đồng-nghiệp ta sẽ vì cái công-nghiệp chính-đáng mà cổ-động cho người Nam-kỳ được cùng chúng tôi cùng hùn-hiệp. Thực quả như lời đoán ấy, trong số *Công-luận báo* ấy nói rằng :

Ích-Hữu Thư-Xã *là một hội mới sanh ở Hà-nội hơn một năm nay : ai đọc bốn chữ* Ích-Hữu Thư-Xã *thời các ngài đã biết tôn-chỉ của hội là in sách vở, mở cuộc tu-thư.*

• Hội làm việc được một năm mà đã lời 1500 đồng rồi. Các người trong hội sốt-sắng một cách phi-thường, không giống như người trong nhiều hội khác của Annam ta, xem có vẻ dau-đớn, biếng-nhác, khá thương.

Hiện nay, hội kêu hùn thêm cho được số vốn 5 vạn bạc ; mỗi hùn là 25 đồng. Tổng-cuộc ở đường Mã-Vỹ số 18. Chúng tôi xin giới-thiệu cho các nhà nhiệt-thành với sự truyền-bá sự học ở Nam-kỳ ta biết.

Hội có một tập tùng-thư (édition) *mỗi tháng ra hai kỳ là tạp chí* Hữu-Thanh. . . .

Chúng tôi xin nói lời để bạn đồng-nghiệp ta biết rằng : đối với những công-cuộc ích lợi cho nước nhà, chúng tôi không bao giờ điêu-nhiên, chúng tôi có tuy mới giới-thiệu hội cho đồng-bào Nam-kỳ, là vì chúng tôi còn phải cho xem tình-hình của hội ra sao đã . . .»

Xem những lời *Công-luận báo* tự-thuật trên đó, thời thực là đồng-thanh tương-ứng, đồng-khí tương-cầu ! Thế nào là thanh-ứng khí-cầu ? tức là cùng nhau cùng một chủ-nghĩa, cùng một tâm-sự, mà cùng hưởng-ứng, cùng cổ-động cho nhau, kẻ nọ trông sớm, người kia chuông chiều, cùng góp sức mà làm cho nên công cuộc ích-dân lợi nước.

Chúng tôi đọc mấy đoạn kỷ-thuật của *Công luận báo* nói đến việc *Ích-Hữu Thư-Xã* không dè cảm-tình chúng tôi vụt sinh, lại muốn đem giải-thích mấy đoạn văn-chương an ải ấy ra, để đáp lại cái hậu-tình và trả lời lại bạn đồng-nghiệp ta mấy lời nghi vấn, nhân thể giải-bày tình-cảnh ra để cho các bạn đồng-nghiệp trong báo giới Nam-kỳ cổ-động giùm cho thêm nữa.

Đoạn thứ nhất. *Công-luận báo* nói về cái tôn-chỉ của thư-xã *Ích-Hữu* chúng tôi, thật là dụng qua. Ấy, cái bản-tâm chúng tôi, gây nên là hồng theo chân nối gót nhà *Thương-vụ ấn thư-quán* của người Chi-na bên Thượng-hải, là mở nhà in, in sách vở, bán sách, rồi trù-tính việc tu-thư ; cốt là xuất-bản báo *Hữu-Thanh*, để làm cái cơ-quan liên-lạc tâm-tình hữu-ái trong đồng-bang.

Đoạn thứ hai thời cũng thực lắm, *Ích-Hữu Thư-Xã* làm mới được có một năm, hiện nay tính chi-phí đi, kể cả người ngoài còn nợ, thời được lãi tổng-cộng là 1.500 p. 00, song các cổ-đông không có chia lãi, lại dập cả vào vốn.

Ấy là trước kia chưa có nhà in, chưa có hàng bán bút giấy sách vở, chưa có tòa kiểm-duyệt cuộc tu-thư, như bây giờ có ông Chủ-nhiệm mới là ông Trần-Quang-Huy, ông là một người « tín-thực quân-tử », nhiệt-thành công-ích, ông đã làm dạt tới được tất cả rồi.

Ngày trước chưa xong các cơ-cuộc, mới có một cuộc tạp-chí *Hữu-Thanh* mà thôi, mà còn có lãi được như vậy ; huống chi ngày nay cơ-quan hoàn-bị, thời số lãi tất phải tăng lên bội phần. Vậy ai vào cổ-phần trong *Ích-Hữu Thư-Xã* thật là thế nào cũng có lời vậy. Cái lẽ ấy là buôn bán thời phải cần khách cho đông, mà *Ích-Hữu Thư-Xã* thời lại vẫn đông khách, nghĩa là hơn bốn trăm gần năm trăm cổ-đông (*actionnaires*) đều là bạn hàng ; lại có Hội *Bắc-Kỳ Công-thương Đồng-nghiệp* là Hội gốc sáng-lập ra hội Thư-xã này, nghĩa-vụ người trong Hội *Công thương* là phải cùng quan-hệ với thư-xã, vậy hơn một nghìn người Hội-viên Hội *Công-thương* ở suốt Trung Nam Bắc, lại đều là khách thân của thư-xã cả. Điều đó quyết-nhiên là thế. Ấy là chưa kể đến bạn hàng ngoài hai Hội ấy nữa — Đến như câu « các người trong Hội sốt-sắng một cách phi-thường... » đều đó lại thực hơn sự thực. Quả-nhiên là cổ-đông *Ích-Hữu Thư-Xã* nhiệt-thành với thư-xã, thường người cổ-động không dư chân Trị-sự cũng lo-lắng việc Hội, coi việc Hội như việc nhà vậy. Tôi nói thế, tất có mấy bác phản đối hỏi ngay rằng : « Thế sao gần đây trong thư-xã nghe thấy cổ-đông lắm nhời sao-xuyến, nghị-luận phân-vân thế ? »

Tôi xin thưa : phàm việc, việc gì cũng có trở-lực, hễ thấy trở-lực thời là đẻ làn đi mà đi, thời đi mới đến nơi đến chốn được. Cổ lai chưa thấy việc gì là việc chẳng có sự khó-khăn. Đức Thánh Khổng cũng còn có kẻ chê-bai, đức Gia-tô cũng còn có người ghét bỏ, huống-hồ những người làm việc trong tay cầm quyền-lợi của hàng trăm con người giở lên, tài nào không có dị-nghị. Mới rồi, thư xã chúng tôi thực có sảy ra một việc, một kẻ bán bài cho một tòa báo kia đến vận-động với chúng tôi, xin làm Thanh-tra và Giám-chính của Bản-xã, yêu-cầu lương rất hậu, quyền rất to, nếu không cho thời đe phá. Trước chúng tôi thấy y là người cũng đáng để mình dung-nạp được, bèn đã bằng lòng ; song y cứ yêu-cầu thêm ra những lời, không có lý nào mà cho được. Kẻ ấy lấy làm hiềm, bèn đi tụ-tập mấy kẻ làm công bị đuổi của thư-xã, mấy kẻ có tư-hiềm riêng với một vài người trị-sự trong thư-xã, gây nên những tấn hài-kịch bỉ-ổi, khiến cho những người quân-tử phải chau mày. Ôi ! Cái thủ-thuật của bọn họ hành-động thế nào ? Hà quốc-dân chẳng đã thấy suốt cả hay sao ? Này, họ đi kiện vu cho người này, họ gây lộn với người khác, họ đăng báo nói nhảm, họ viết thư đi nói sằng, thậm-chí dùng những cái thủ-đoạn bèn mạt lẫ đánh máy những thư nặc-danh, để đặt điều ra, nói xấu từng người một, cũng là làm những bài báo nói cạnh nói khóe, để mong gián-tiếp phá hoại. Cái tâm-lý họ chỉ là làm ngang lòng các cổ-đông của Bản-xã cho không lòng lòng tin hội mà chẳng xét kỹ-càng, để họa chăng có theo họ mà làm những điều vô-lý chăng ? Song, bọn họ nào phải là cổ-đông của Bản-

xã; cổ-đông của Bản xã đời nào lại nghe bọn họ là những loài « lao trùng » làm hại các công-cuộc công-ích. Ôi! những hang mèo mả gà đồng như lang như hổ ấy, thời xã-hội nào là chẳng có, người ở xứ nào mà lại không. Thật, nói ra càng đau-đớn khá thương! Nhưng mà chúng tôi há có vì những sự đó mà chịu lùi bước, chịu chồn chân, mà để cho công-cuộc công-ích của chúng tôi làm té ra để cho bọn tiểu-nhân họ gọi là « *công-hại* » được hay sao! Những cổ-đông của Bản-xã ai ai cũng sốt sắng với việc hội, đều đem hết gia-tư sản-nghiệp vào làm đồ bảo-chướng cho thư-xã, thấy bọn những xanh ruồi tím, càng khuấy rối bao nhiêu, thời càng như khích-thích tấm lòng duy-trì bảo-thủ thư-xã của chúng tôi. Bởi vì chúng tôi nghĩ rằng: nếu thư-xã không thịnh-vượng hay bị duyệt-vong, thời thực là đeo tội lớn với quốc-dân, cổ-đông đều bị nhục với thiên-hạ rằng: có hội mà không biết giữ cho bền. Cái thư-xã chúng tôi mà thịnh-vượng thời muôn việc đều chịu ảnh-hưởng của chúng tôi mà thành-tựu; nếu vạn-nhất mà bị bọn tiểu-nhân phá-hoại thời lại là làm hại cho người sau, không ai dám tin mà vào hội nào, và không ai lập nổi được hội nào nữa. Vì danh-dự riêng mà chúng tôi phải hi-sinh, vì quyền-lợi chung mà chúng tôi phải bảo-thủ, cái ấy là nghĩa-vụ chúng tôi phải chu-toàn vậy. Song nghĩa-vụ ấy thiết-tưởng cũng là nghĩa-vụ chung của con nhà Nam-việt, phải bảo-thủ lấy chúng tôi để dễ việc cho người sau, hội khác, không để cho bọn hạ-lưu làm ngăn-trở. Bởi thế cho nên cổ-đông của Bản-xã không ai dám biếng-nhác cả.

Điều thứ ba xin thưa lại rằng: sự gọi vốn lên 50.000 p. 00 thực có đúng như thế. Nguyên trước Hội chúng tôi gọi vốn có 10.000 p. 00 chia ra làm 400 cổ-phần mỗi cổ phần là 25 p. 00, đó là mới làm có một tập tùng-thư của thư-xã là tạp-chí *Hữu-thanh* mà thôi. Ngày nay chúng tôi định mở ra bốn cục:

1° Tạp chí-cục,
2° Ấn-loát-cục,
3° Tu-thư-cục,
4° Phiếu-mãi-cục.

Cục tạp-chí thời chuyên về việc *Hữu-thanh* cùng với cục tu-thư chuyên về việc làm sách, đều ở tổng-cục số nhà 18 phố Mã-vỹ (*Rue des Chapeaux*) Hanoi; cục ấn-loát và cục phiếm-mãi thời chuyên về việc in và bán sách vở v. v. ở số 45 phố Hàng-bồ (*Rue de Paniers*) Hanoi, có Điện-thoại (*Téléphone*) số 167. Đến nay mở-mang ra to như thế, chúng tôi trù-tính ra không có cái vốn đến 100.000 p. 00 không thể nào đạt được tới mục-đích to lớn của thư-xã. Bèn hãy tạm xin tăng vốn lên 50.000 p. 00, hễ số cổ-phần gọi được đúng 5 vạn bạc rồi, bấy giờ chúng tôi lại sẽ gọi lên 10 vạn. Sự gọi cổ-phần lên 5 vạn thời từ ông Chủ-nhiệm cũ của Bản-xã là ông Nguyễn-Huy-Hợi xin đại hội-đồng ngày tháng Avril, cho đến Bản-xã Chủ-nhiệm bây giờ là ông Trần-Quang-Huy trong vòng có bốn tháng giời mà xem ra số người vào cổ-phần đã gần được đủ 5 vạn, thực ra chỉ còn thiếu có một nghìn bạc nữa thời đúng. Song ý chúng tôi muốn rằng lựa chọn những người « ích-hữu » mà giao-du, phàm những kẻ ký vào một vài cổ-phần mà lại mong vào chiếm một việc làm trong sở hay để tiến-dẫn người nhà vào trong sở, sở không có đủ việc thời

sinh ra ác-cảm, rồi tự-lập ra cái địa-vị lồn-hữu như mới rồi, có mấy kẻ, tiền hội chưa đóng một đồng xu nhỏ mà mồm to hơn hết mọi người, đối với ông Chủ-nhiệm trước thời chê-bai thế nọ, đối với ông Chủ-nhiệm này thời bình-nghị thế kia, những kẻ ấy, chúng tôi cũng muốn lựa ra ngoài Hội. Lại những kẻ lúc Hội mới chiêu-cổ thời hãnh-diện ký giấy, ra điều ta tán-thành công-ích, để tên đăng vào giấy đạt, vào tập báo cho thiên-hạ biết ta có tiền vào hội nọ hội kia, rút cục lại đến khi hội thu tiền thời một xu cũng không có mà đóng, hoặc là không có của mà làm bộ ra giầu, hoặc là có tiền mà keo cú chỉ lo rằng mất. Hội thu tiền thời trước còn khất tháng này tháng sau, sau rồi bới lông tìm vết, chỉ-trích công-việc Hội: « tại rằng thế này, tại rằng thế khác, nên tôi chưa đóng tiền! » Hay là « tại Hội dùng người này, sao không dùng người kia, mà tôi chưa đóng tiền ». Thậm chí có kẻ nói: « tôi đã vào thời tôi đóng, song tôi còn nghe xem đã » Ôi! đi buôn phải cần có vốn, bởi cần vốn mới tập-cổ, tập-cổ mà cổ-đông chiêu phải những chướng ngu, gàn, vô-ý-thức, vô-nghĩa-lý như thế, thời ai chẳng phải chán? Vậy chúng tôi xin tuyên-bố rằng: thế nào chúng tôi cũng gọi thêm một vạn nữa, chứ thiếu 1000 p. 00 nữa vị-tất chúng tôi đã không lựa chọn kỹ-càng. Nay chúng tôi dám xin các bạn đồng-nghiệp trong Nam-kỳ vì chúng tôi mà giới-thiệu đến các nhà tư-bản và các nhà nhiệt-thành với việc truyền-bá văn-minh học-thức trong Lục-châu, để các ngài tán-thành cái công cuộc này cho chúng tôi, thời chúng tôi đội ơn lắm.

Đoạn thứ tư *Công-luận-báo* các ngài có nói rằng: đối với những công cuộc ích-lợi cho nước nhà thì không bao giờ điềm-nhiên. Ôi! thiết-tưởng điều đó là cái nghĩa-vụ thành-thần của con nhà viết báo. Người đã biết viết câu văn làm bài báo, mà không có công-tâm công-đức, thời thực là một kẻ tội-nhân với đồng-bào tổ-quốc. Làm báo thời phải vì những việc đương-thời mà cổ-động, vì những việc hiện-tại mà tán-thành, tán-thành ở câu văn, cổ-động bằng lời nói, *quân-tử thành nhân chi mỹ* là thế đó. Chứ có lẽ đâu làm báo như mấy bác ố-nhân thắng-kỷ kia, đem cái báo để đi nạt người lấy quyền, lấy chức, lấy lợi, lấy lộc, được thời choang-choang khen ngợi, không ăn thua thời hầm hầm tính phá, nào bài xã-thuyết, nào câu hài-đàm, lúc xui người đăng bá-cáo việc riêng, cái tâm-lý tiểu-nhân xấu-xa muôn vẻ, rút lại chỉ là muốn ăn sẵn không xong mà làm bậy, muốn lợi-dụng không được mà nói sằng, sợ người hơn ta mà toan phá. Than ôi! làm báo như thế, thực khoa-mục cũng không ra gì, chí-sĩ cũng không ra gì, mô-phạm cũng đều không ra gì cả. Chúng tôi cũng biết bạn đồng-nghiệp ta vốn cao-thượng thuần-khiết sẵn dạ nhiệt-thành cổ-động cho các cuộc công-ích của quốc-dân, sẵn lòng quân-tử tán-thành cái cơ-quan của Bản-xã, bởi nhờ được tấm lòng nhiệt-thành quân-tử của tờ *Công-luận-Báo* mà *Ích-hữu-thư-xã* lọt được vào tai mắt các bực thượng-lưu trí-thức Lục-châu bằng một cách rực-rỡ thay! chúng tôi rất lấy làm cảm-tình lắm. Song, bạn đồng-nghiệp có nói đến bây giờ mà tờ *Công-Luận-Báo* mới giới-thiệu cho Lục-tỉnh biết đến thư-xã, là còn đợi xét tình-hình Hội thế nào đã. Điều đó cũng cũng có một lý. Song, thiết-tưởng tình-hình của Hội chúng tôi thật là sáng tỏ như ban ngày, chẳng dấu chi ai một ly nào cả,

có điều gì thời đăng cả vào báo, dù những kẻ phản-đối cũng phải công-nhận rằng thực là quang-minh chính-đại. Vậy chúng tôi xin dám nhờ tất cả báo-giới trong Nam-kỳ — không riêng gì *Công-Luận-Báo*, — vì chúng tôi mà đồng-thanh cổ-động cho người Lục-tỉnh hùn-hiệp với chúng tôi, dân Nam-kỳ giầu có, người Nam-kỳ sẵn tiền, nếu giầu có sẵn tiền như người Nam-kỳ mà đối với cái việc nghĩa-lợi lưỡng-toàn như việc thư-xã của chúng tôi này, mà không ai tán-thành vào thời chẳng hóa ra nồng mất cơ-hội ru? Vậy thiết-tưởng ngày nay tình-hình Hội chúng tôi làm thời nhà in mua được rồi, tòa kiểm-duyệt tu-thư đã đặt xong, *Hữu-Thanh tạp-chí* lại được một vị hưu-quan làm chủ-bút rất là thiếp dư-vọng, hàng sách đã mở xong; như vậy đó, thật không còn phải chờ đợi xem xét gì nữa vậy. Hội là Hội buôn, buôn theo luật-lệ nước Đại-Pháp, vậy tiền bỏ vào đấy là tiền có lời, vốn vị-tất đã đến mất, thực là một cái cơ-quan sinh-lợi rất thần-diệu.

Giờ lên đều là việc Hội *Ích-Hữu Thư-Xã* », nay chúng tôi xin riêng đáp *Công-Luận-Báo* các ngài về phần tạp-chí *Hữu-Thanh* chúng tôi. Há chúng tôi lại dám tự-nhận riêng rằng chỉ có *Hữu-Thanh* là cổ-động tinh liên-lạc Bắc Nam mà thôi đâu! Há chúng tôi không biết các báo Annam, báo nào cũng thường khi nói đến sự liên-lạc ấy cả hay sao? Song, nói cho phải ra thời mỗi báo chuyên về một phương-diện, mỗi báo có một cái khuynh-hướng, tuy cũng có ba-cập đến các vấn-đề khác, song bao giờ cũng quay đầu về cái phương-diện của mình khuynh-hướng. Ấy *Hữu-Thanh* chúng tôi xin ở vào cái phương-diện làm cơ-quan cổ-động tình hữu-ái trong đồng-bang, mà bao giờ cũng khuynh-hướng về phương-diện ấy; cái mục-đích chúng tôi xin nhắm thẳng mà không dám cong, cái chủ-kiến chúng tôi xin cho thuần mà không dám tạp, chúng tôi xin son sắt một lòng, dinh ninh một dạ, làm tôi tớ cái chủ-nghĩa hữu-ái cho đến cùng. Mà thế nào là hữu-ái? Là bỏ lòng ghen ghét người đời, sàn bụng giúp giập công-ích, đối với những bọn tật-đố thì nhất-quyết phải bài-trừ. Đã hữu-ái, thấy ai phạm đến cái chủ-nghĩa của mình, thời phải liệu mà cảm-hóa, cảm-hóa không được thời phải trừ bỏ những giống « lao-trùng » làm hại đi, e để lây sang người khác, cho nên chính chúng tôi đây đã phải dùng đến cái thủ-đoạn quả-quyết mà tuyệt bỏ một kẻ kia, vì nghe những lời sức-siểm, mà toan sàm-phạm đến cái chủ-nghĩa thánh thần của chúng tôi thờ. Ôi! thế nào là họ sàm-phạm đến chủ-nghĩa hữu-ái? Thưa, họ nói những điều ghen ghét nhau ra, họ làm những việc hại-nhân ích-kỷ, họ phá cuộc công-ích của kẻ khác, họ chẳng có một chút lòng nhân-ái gì cả. Phàm những kẻ ấy là những kẻ có tội với thần hữu-ái, chúng tôi phải hết sức mà bài-trừ khi mà bài-trừ những kẻ công-dịch ấy thiết-tưởng thủ-đoạn gì cho ích-lợi ta cũng không dám từ.

Nay nhân lời bạn, cảm-tình lai láng, đặt tờ *Công-luận-báo* xuống, viết mấy lời đáp lại cái hậu-tình nhã-ý của bạn hiền, nghĩ đến đâu viết đến đấy, cảm-súc cái gì giãi bầy ra cái ấy, tuy không thành bài đại-luận, thực cũng tả hết được chân-tình. Ôi! Sông Cần giờng Nhị, cùng nhau đồng-thanh, vì việc công-ích, ai ơi nhiệt-thành....

ĐỖ-HỮU

THƠ

Kia trông hoa cỏ xanh-tươi, mọc trên sườn núi trơ-trẽn. Cỏ hoa ấy bao-bọc sườn núi kia như một cái áo khoác ngoài. Thơ, tức là cái áo khoác ngoài, nhẹ-nhàng và thanh-thú, dùng để bao-bọc những góc khúc-khuỷu và trơ-trẽn của thực-sự. Những kẻ có tính ái-thực thời lấy thế làm một sự dã-đối bề ngoài; duy có cái tảng đá gồ-ghề kia mới là sự có thực mà thôi. Ai mơ-màng cái đẹp thời họ cho là điên-rồ, ai bầy-vẽ cuộc chơi thời họ cười là giỡ-giói; họ không nghe thấy cái tiếng đàn thanh-cao êm-ái nó rung-động cả thể-chất tục-tằn của họ nữa.

Họ mà đi ở trên một cánh đồng cỏ xanh-tốt thời chắc họ cũng vô-tư-tưởng như những con bò kia, chỉ biết hếch mõm ra để kiếm ăn thôi. Muôn hồng ngàn tía, lóng-la lóng lánh ở dưới ánh mặt trời xanh, nó cũng chỉ coi là cỏ-rác cả. Nó dầm lên, rồi nó gặm lấy, rồi sau nó lại nhai đi nhai lại. Nay mà đem sự lấy nhị hoa làm mật nói cho nó nghe, thời nó sẽ bảo là một sự hoang-đường, một sự huyền-ảo, có khi nó lại cho là một việc đánh lừa nó nữa. Nhưng nào nó có biết đâu mấy chị ong nhanh-nhẹ kia đã có cách lấy nhị hoa làm ra mật ngọt đó. Ở đâu mà chẳng có chất làm nên mật ong! Chỉ cốt sao ta có đồ dùng và biết cách làm ra nó thôi. — Thơ, ấy là cái mật thơm-ngọt ấy. Cái linh-hồn ta phải có thơ mới sống được. Không có thơ, ta chỉ là một đàn bò suốt đời cắm đầu, cắm cổ xuống mặt đất thôi.

Xưa, một nhà giáo-chủ đã nói rằng: « *Người ta không phải chỉ hột cơm mà đã sống được đâu?!* » Giáo-chủ hẳn đã biết cái công khó-nhọc của người ta để làm ra được một hột cơm, ngài hẳn lại cũng đã biết rằng cơm là vật rất quý, rất cần; ngài không có một ý gì là khinh-bỉ hột cơm hết; vậy mà cớ sao ngài lại nói: « *Người ta không phải chỉ một cơm mà sống được đâu!* » một cách quyết-định như thế? — Bởi vì ngài đã nghiệm ra rằng cái *tối-yếu* bao giờ cũng quan-trọng hơn cái *thiển-dụng*. Trong hột cơm để nuôi thân-thể, và cả đến trong hột cơm để nuôi linh-hồn ta nữa, cũng phải có một vị gì thanh-nhã hơn, mầu-nhiệm hơn mới được. Vị ấy ta không thể đo-lường được. Bữa cơm ăn ngon nhất mà thiếu vị ấy cũng hóa buồn; khoa-học mà thiếu vị ấy thời trơ-trẽn như một bộ xương người; lý-thuyết mà thiếu vị ấy thời cũng khô-khan như một cái thùng đựng cỏ, đựng cám cho bò, cho lợn ăn. Vị ấy là gì? Là thơ vậy.

Mỗi người trong chúng ta, thường khi được kinh-nghiệm những sự mà mình không thể xét ra duyên-cớ ngành ngọn được! Tới khi đối những cảnh đổi-bại của các sự-vật, thời ta lại không hiểu tại sao mà những cái thú kia nó biến-hóa đi đâu mất cả. Ừ, mà tại làm sao trong việc làm mất cả hứng-thú? trong sự vui-vầy mất cả vẻ tươi? trong tôn-giáo mất cả tinh-thần? trong đạo-đức mất cả hạnh-phúc? trong tuổi niên-thiếu mất cả vẻ thanh-xuân? trong ái-tình mất cả huyền-diệu? trong mỹ-thuật mất cả vẻ vang?.. Thời tại sao mà thế? Há chẳng phải là vì các hương thơm của các sự đó đã bốc hơi đi hết cả đó ư? Mà cái hương thơm ngào-ngạt ấy là cái gì? — Là thơ. — Thơ ở trong mọi việc thường-

nhật của ta, thơ ở trong tình-tình của ta, thơ ở trong mọi thể-chất của muôn vật, thơ ở trong sự sinh-hoạt của thế-gian, . . . không đâu là không thấy có thơ cả. Thơ cũng thể như cái nguyên-tố hoạt-động. Ta không tài nào biết đích hẳn thơ là gì cả. Ngón tay ta đối với cặp cánh nhẹ-nhàng của thơ thời *Khổng-lồ* quá; vì mà tay ta đụng đến thơ, thơ bị nhầu-nát hết. Nhưng hễ lúc nào mà vắng thơ, ta sẽ thấy như thiếu mất một sự cốt-yếu ngay.

Ngày nào ta chẳng thường kinh-nghiệm như thế, cái chủ-nghĩa vật-chất thực không đáng gọi là thơ. Nếu ta tưởng rằng những nhà vật-chất đã cho ta được rất nhiều thực-vật, ấy là ta nhầm to. Cứ theo chủ-nghĩa ấy, thời sự gì không thể mó bằng tay được, cắn bằng răng được, ăn vào ruột được, mặc vào người được, toàn là những sự không có cả. Những nhà vật-chất chỉ coi những sự gì, hoặc lấy lý-luận, hoặc lấy thí-dụ mà làm bằng được, mới là những sự có thật thôi. Vật gì không phải là đồ hàng, là vật có giá, là sự hiển-nhiên, điều là hư-không cả. Nhà vật-chất dùng cái thực-lợi chủ-nghĩa cùng các lý-luận-học làm hai tay kiềm sát để giữ tủ bạc cho khỏi thu nhầm phải những đồ vô-giá. Vậy thời đối với họ, thơ còn là vật gì? Họ coi thơ là vật vô-dụng.

Nhưng ta phải biết rằng: nhân-loại như một đứa con gái nhỏ, phải cần có con đúm, phải hầm chuyện cổ-tích mới được, Ta thấy thế mà ta lại cho là sự trẻ con thời quả ta chưa phải là người lớn. Vì sao thế? Là vì chính ở trong sự trẻ con ấy, ta thấy có vị thuốc thần-hiệu chữa bớt cái bệnh khôn-ngoan lỏi của ta được.

Nhân-loại nhờ có bản-tính luyến-ái sự sinh-hoạt mà đi đến cõi cực-lạc iên-đường, đó là cái sung sướng, cái khỏe mạnh, cái hi-vọng. Thơ mà phần nhiều ta coi là vô-ích kia, ấy cũng rưa-rứa như khí trời mà nhân-loại thở để sinh-hoạt. Đã từng bao lâu ta không biết có khí-trời, mà ta cũng không hiểu công việc của khí-trời là chi nữa. Nó không dễ trông thấy, mà nó cũng không hơi đặc để ta sờ mó được. Nói thực ra, ta không thể lấy khí-trời và mặt trời mà ăn được, Nhưng nếu ta kém không-khí một lát, ta sẽ tự thấy rằng ta thiếu một vật cốt-tử. Đời người mà mất thơ đi, người đời sẽ thấy mình chán-nản, vơ-vẩn ngạt hơi, tắc cổ yếu đuối buồn-bã như người không cơm. Vật gì mà đã có thơ thời sẽ biết giá-trị và công-hiệu của thơ ngay. Nay bỏ vứt cái thơ ấy đi, đời người sẽ như cái dây không chuông, rung động chẳng thấy kêu nữa. Sự ấy là do chủ nghĩa vật-chất gây nên, những nhà vật-chất đã tả thực-sự ra một cách rõ rệt quá vậy. Ta mà dùng riêng các vật-chất thôi ư, ấy là đòi cánh nên thơ của ta rụng xuống, những sắc hồng-hào của ta phai-nhạt đi, những tiếng ca-sướng của ta ủ dột mất, cái nhiệt-thành trong tâm-can ta cũng nguội dần mà gân-cốt ta cũng ủe-oải lười-biếng cả. Thế là cái cây sinh-hoạt của đời người đang ở trong lúc ốm nặng: lá và rễ điều bị sâu bọ ăn nát hết. Sự ái-thực ấy, là sự bẻ chân, bẻ tay dần mòn của cả nhân-loại vậy. Khi ta có ngồi ở giữa *cánh-đồng vật-chất*, ta trông thấy ngọn núi xa xa, ta mới biết thèm cái cảnh thanh-cao kia mà mong tới đó thay khí trời cho đỡ ô-uế.

Thơ! bao giờ cũng cần phải có thơ và lại cần phải có những thơ thú-vị nữa kia! Ta có mắt, có tai để làm gì? Cái bài học lớn-lao của Vũ-trụ há không dạy gì ta sao? Nếu Vũ-trụ chỉ là một cái máy như những nhà vật-chất nói thôi, thời sao cái bông hoa kia lại sinh ra đẹp đẽ? thời sao những ngôi sao lại lóng-lánh như vàng, như bạc trong lúc ban đêm? thời sao ở trên đầu trẻ con lại có những vòng tóc quăn nhỏ? thời sao trong khắp muôn vật lại có một cái vẻ đẹp tự-nhiên? thời sao lúc mặt trời mọc, tia ánh sáng tỏa ra một cách khác, mà lúc mặt trời lặn, tia ángsáng lại tỏa ra một cách khác? thời sao cả đến sự đau đớn cũng có vẻ dịu-dàng êm-ái, mà sự sinh-tử cũng có cái dáng đường-đường bệ-vệ? Thời thơ là cái gì vậy? Một tấn tuồng kỳ-khôi huyền-diệu, ở trong tấn ấy, thế-gian là tranh cảnh, người đời là vai nhọ, tức là một bài thơ bao-la rộng rãi, không thể đo lường được. Tạo-vật đã khéo bài-trí thay! không có một sự gì sinh ra là không đúng thời, là không hợp thế cả! Kia như giọt sương buổi sáng nhấp nhánh dưới ánh thái-dương, tiếng kêu thất thường động đậy ở trong rừng-rậm; kia như dế than dưới cỏ, chim hót trên mây, cây mọc sườn non, sóng tràn bãi cát, lá rụng cơn giông, thuyền chơi mặt nước... Lại kia như sự ký-vãng ở trong thần-trí ta, sự hi-vọng ở trong tâm-can ta.... Hết cả những sự ấy đều có một phần việc riêng trong cái bài-trí chung ấy cả.

Bác lò-rèn ơi! bác mà không biết để thơ vào trong lò rèn bác ư? — lò bác sẽ là một cái hang-hầm đen tối. Nếu bác lại biết để thơ vào đấy ư? Cái búa kia sẽ hát rền ở trên mặt đe, cái bếp kia sẽ tung-hê những tia lửa sáng.

Thầy giáo-học ơi! thầy mà không biết để thơ vào trong trường thầy ư? trường thầy sẽ là một cái ngục-thất, học-trò của thầy sẽ là những kẻ tội-nhân, và thầy sẽ là người cai-ngục buồn rầu mà ác-nghiệt, bẻ cánh mà bóp ngạt hết những cái hi-vọng của trẻ con đi.

Bác nông-phu ơi! bác mà không biết để thơ vào trong những luống đất của bác ư? Cái đất ấy sẽ thôi sinh-lợi, mà bác cũng đến bỏ hoang nó, nó sẽ bị tiêu-diệt về tay bác đó.

Anh tráng-sĩ ơi! anh mà không hiểu cái vẻ thơ ở trong lá cờ ư? — Anh sẽ chỉ là một người lính đi đánh giặc thuê để lấy tiền, mà hễ khi ra trận thời chỉ kiếm đường chạy trốn thôi.

Bạn thanh-niên ơi! Bạn mà không biết để thơ vào trong cái tuổi thanh-niên của bạn ư? — Cái tâm-tình của bạn sẽ như một con chim bị thương gẫy cánh, lăn-lộn ở trong đám bùn lầy.

Thơ ư? — Bao giờ cũng cần phải có thơ, chốn nào cũng cần phải có thơ, dẫu trong lúc vui, lúc buồn, khi làm, khi chơi, từ trong gia-đình ra đến ngoài xã-hội, từ cái quần-áo mặc cho đến chỗ nhà-cửa ở, từ phong-hóa, từ học-thuyết, từ bác-vật cho đến cả trong tâm-tư, trong sự-nghiệp ta, cũng không thể không có thơ được.

Ta chớ có khép đôi cánh cửa vàng của thơ lại, vì nhờ có đôi cánh cửa đó mở rộng, mà ta mới được tự-do trông thấy những khoảng không-gian bung-lung bát-ngát, mà ta mới được hưởng những ngọn gió thanh-cao mát mẻ, cùng những ánh sáng đầm-ấm đậm-đà ở mãi trong xứ mộng-tưởng đưa lại vậy.

Bùi-Huy-Cường

Trích thuật bài « *La poésie* » ở trong tập « *Ce qu'il faudra toujours* » của *Charles Wagner* tiên-sinh

BÀN VỀ VẬN-VĂN VÀ TẢN-VĂN

(Tiếp theo)

Hát Sắm

Hát sắm có hai lối, là : sắm nhà-trò và sắm chợ.

Bài sắm nhà-trò có 10 câu, 12 câu hay 14 câu, hay là dài hơn nữa cũng được, nhưng lối thường dùng nhất là 8 câu.

Trong tám câu ấy :

Câu I ba chữ ; câu II, 7 chữ ; câu III, 8 chữ (hay 11), câu IV 7 chữ, câu V, 8 (hay 11) chữ, câu VI 7 chữ, câu VII 8 chữ, câu VIII, 6 chữ. Làm dài hơn cũng cứ một câu 7, một câu 8 hay là 11 mà thêm vào.

Thí dụ như bài « **Học trò** » sau nay :

I. *Học thì trò.*

II. *Chúng anh xưa cũng kiếp học trò.*

III *Bây giờ dốt nat (anh mới) nằm co trong cái chỗ só rừng*

IV. *Văn không hay chẳng đỗ thì đừng.*

V. *Gió mưa (mà) khỏi chết nửa mừng (anh lại) nửa thương.*

VI. *Cái nghiệp bút nghiên cay đắng (đủ) trăm đường.*

VII *Bảng vàng mũ bạc (thôi) anh nhường mặc ai ;*

VIII. *Muốn lên ba (mà) khó lắm, em ơi !*

Câu I nói : « học trò » tức như là cái đầu bài vậy.

Câu II và III nhân ý câu phá giải rằng : ta đây, xưa cũng kiếp học trò, bởi vì dốt nát mới phải nằm co cái chỗ só rừng (dư ý rằng : giá đỗ như người thời đã lọng vàng võng tía, ta lên quan thời đã có ai muốn làm bè).

Câu IV và V nói thiết-thực rằng : văn không hay chẳng đỗ thì đừng, nhưng được cái không vì mưa bão mà phải chết rét (vì khoa ấy là khoa Nhâm-tý, có người học trò chết rét) nên cũng nửa mừng mà nửa thương.

Đấy là tả cái cảnh-ngộ người học trò đi thi, cũng vì thi mà có người chết rét, cũng vì thi mà mình về phải cái tái-tê trong lòng, vì thế phát ra.

2. Bài nhớ người

Bên thì giời, giải đưa ai góc bể bên giời, xa nhau ngồi tính đã vài ba năm. Nước bể đông sâu chừng mấy muôn tầm, nguyện xưa chẳng đã ôm cầm thuyền ai ? Để cho ai nhớ hão mong hoài, nhớ khi gặp gỡ mong nhời nước non, đêm thu kia cái bóng giăng tròn, ai chơi giăng sáng để buồn cho ai ? Ước chi họp mặt vui cười.

Nguyễn-Mạnh-Bồng

3. Bài cảm-tình

Ông thì giời ; muốn lên cao hỏi ông thì giời, vô duyên sao khéo trêu người hồng-nhan ? Ới ai ơi đêm đã gần tàn giọng ca đàn nhạt cái cung đàn nghe cũng gần sai ! khách tri-âm nào dễ có mấy người : thôi đành vậy hãy mua cười làm vui, ai trông ai, ai cũng ngậm ngùi.

Trịnh-Đình-Rư

4. Xẩm chợ

Bài xẩm chợ thường dùng 7 hay 9 câu, cách đàn ý cùng như sắm nhà trò, nhưng còn mỗi câu dùng mấy chữ thời không nhất định, người làm được tùy ý thay đổi.

Xin trích trong N. P. (Tome II) một bài sau này của ông Dương-Mạnh-Huy.

Bấy lâu nay anh nghe tiếng các cô [nàng
Cung đàn dịp phách anh mới dâm [quoàng đến đây.
Nào ngờ đâu từ đấy đến rày,
Lắng tai đếch thấy có một mấy may nào là xuân,
Thôi âu đành nhắm mặt mà đưa chân.
Bao giờ thấy có cô nào thật đẹp anh sẽ mở dần dần ra trông đời,
Khi bấy giờ thích chí mà vui chơi.

* * *

Hai bài sau này là của ông Tản-Đà :

Chúng anh xưa chẳng biết ở nơi nào,
Ông giời sô đẩy anh mới phải vào cái chốn nhân-gian.
Thẹn vì tình mà ngơ mắt với giang san;
Công-danh chẳng có cũng sắm soan cho nó hào.
Bấy lâu nay anh nghe tiếng má đào.
Mà thề có thấy cái cô nào anh cũng đui,
Nói đây cho chúng chị em cười.
Anh đây nào phải cái con người thông-manh.
Yêu nhau ta chẳng liếc cũng tình.

* * *

Sự phong-lưu xưa kia anh đã trải mọi mùi,
Bây giờ nhà siêu vách nát, con đói vợ rét, dễ anh ngồi sao yên.
Chết trong lưng không sẵn đồng tiền,
Đôi ba câu hão, anh mới phải kiếm ăn miền sắm soan.
Kể từ ngày mà trống hát chốn nhân [gian,
Mắt xanh anh chẳng để khách hồng-nhan có một ai vào.
Cái cách ăn chơi anh nghĩ thế mà lại có bên hào.
Gẩm giời một chiếu chẳng lúc nào anh không xuân.
Ở đời nhắm mắt mà đưa chân.

C). Từ-khúc. — Tôi còn nhớ một hôm rạp hát *Quảng-Lạc* hát tuồng tây, đi xem thời trong khi diễn kịch, có ả-đầu ra đóng vai nam, nữ, hát khúc hát rất êm ái, rất vui tai, trong thời đàn sáo nhị kèn, họa vào dịp dàng. Tôi chưa từng nghe khúc ấy bao giờ, tưởng là điệu tây, sau hỏi người soạn cảnh thời ấy là ông T.M.T. thời ông đáp rằng : bài ấy theo điệu từ-khúc. Từ đấy tôi in tri rằng : từ-khúc hát rất hay.

Sau ông Nguyễn-Khắc-Hiếu xuất bản quyển Khối Tình Con thứ nhất trong có mấy điệu *Hoa-phong-lạc, Đoản-mã, Song-khai*, thời đến ông Nguyễn Mạnh-Bồng vừa làm vừa hết sức cổ-động trong N. P. cho lối từ-khúc. Từ đấy nhiều nhà họa theo, xuất ra lắm khúc ấy rất thú, vậy sau này từ-khúc thịnh, thời công ông Nguyễn-Mạnh-Bồng cũng có một phần to vậy.

Trong « Ngọn-đèn-khuya », ông Nguyễn-Mạnh-Bồng có nói rằng :

« Từ ông Lý-Cung-Phụng đời Đường đặt hai khúc từ : « *Bồ-tát-nam* » và « *Ức-Tần-nga* », các nhà văn nối

theo nhau, đến đời Tống cực-thịnh, đời Nguyên, đời Minh hơi suy, gần đây thịnh lắm. *Tây-xương*, *Ti-bà La-mã-truyền-kỳ* v. v. điều là những bản từ tuyệt hay. Lối nay nhà văn làm ra, các nhà diễn-kịch lựa dọng hát; lựa đàn gẩy nên khúc.

Vốn xưa không phân khúc, tên đặt khúc cũng chẳng có, ai muốn đặt thể nào, có âm, có ưởng, ngâm được êm tai đọc ra thuận miệng, phả vào đàn có soang, đem ra hát không vấp, thời là hay. Sau rồi các nhà từ-sĩ mới chia ra làm ba lối;

1° *Tiểu-lạnh*, 2° *Trung-điệu*, 3° *Trường điệu*; cứ lấy độ trong những 58 chữ giở lại là Tiểu-lạnh, 59 chữ cho đến 90 chữ làm Trung điệu, 90 mà đi là Trường điệu..

Từ-khúc từ đời Đường và Ngũ-đại không có đầu bài, tên khúc tức là đầu bài, vì lấy đầu bài đặt cho tên khúc. Đến đời Tống các nhà văn-sĩ mới nhân tên khúc cũ đặt ra bài mới nên khúc với đầu bài khác nhau..

Từ cứ trôi câu dễ đọc là hay, ai có tài thời họa vào đàn càng hay lắm.»

Nhân đây xin in mấy bài làm thí-dụ :

1° Lối tiểu-lạnh

1. Nhật-lạc-sách

(Thấy thu nhớ xuân)

Quanh mình cỏ hoa tươi tốt,
Bướm bay oanh hót,
Chiều giời êm-ái dễ say sưa,
Phó mặc cái xuân đi vụt.
Chốn Nhị Nùng xuân đã lánh,
Nhớ người thấy cảnh,
Lòng sầu đem vi lá vàng bay,
Lá dễ tính sầu khôn tính,

Nguyễn Mạnh Bồng

2 Hồng-nhan-lai

Nỗi-niềm tâm-sự,
Nói cùng ai?
Đêm văn tình dài!
Than thở
Giãi cùng giăng,
Giăng chẳng đoái-hoài!
Bông hoa nở,
Bông hoa cười,
Cười ta đắm-đuối,
Trong cõi trần-ai,
Cuộc vui đoạn thảm mần-mê đời.

Nguyễn-Lê Bông

3. Bạch-Vân-Phù

Giời đầy-đọa,
Xuống trần-gian,
Là cái vạ,
Hay chi sắc với tài!
Một kiếp người,
Trăm năm giấc mộng,
Bồi-hồi,
Bể thảm đầy vơi.

Nguyễn-Lê Bông

Trường-tương-tư

I

Bên kia sang,
Bên này sang,
Hai bên sông sâu đò dọc ngang.
Bàng-khuâng thiếp tiễn chàng.
Trông càng thương,
Nghĩ càng thương,
Mối sầu riêng một mình thiếp mang.
Trượng-phu nhẹ bước đường,

II

Mây bay qua,
Nhạn bay qua,
Mây dần tan nhạn cũng dần sa,
Đầu non mặt giời tà,
Mong người xa,
Nhớ người xa,
Bao giờ vui họp chuyện đôi ta?
Nước non xuân đã già!

Trịnh Đình-Rư

5. Thu-diệp-lạc

Lòng hò-hẹn,
Với non sông,
Trăm năm thề-nguyện,
Một lòng,
Cùng nhau dù vẹn.
Hoa đào gió đông,
Thư một phong,
Tiện cánh hồng,
Mấy lời tâm-phúc,
Gửi bạn tâm-đồng.

Nguyễn Lê Bông

6. Hoa-phong-lạc

(Đồng-tiền)

Đồng tiền đồng tiền,
Sao em sắc-sảo lại khôn ngoan?
Vừa xinh vừa đẹp,
Vừa trắng vừa tròn,
Chán chỗ nhà quê đến chỗ quan.
Quan yêu quan để nhầy lên bàn;
Cô hầu nâng đỡ,
Cậu lính kêu van,
Em sướng đến thế mà em nỡ bạc!
Em nỡ bỏ em theo chú Chích, Chú
Cược tếch lên ngàn.

Nguyễn-Khắc Hiếu

7. Bồ-tát-man

(Bà Triệu-Ẩu)

Ta cũng môi son cùng má phấn
Há lại không hay chữ công-phấn?
Quyết chí ngọn cờ nương,
Nhi nữ cũng bồng tang!
Ta là dân Giao-chỉ,
Nỡ để quận Ngô thế?
Vắt vú gánh non sông,
Cho tỏ giống anh-hùng!

Nguyễn-Mạnh Bồng

8. Kim-phong-suy

Giăng bạc chênh-chênh,
Rọi bên mành,
Đêm thu trằn-trọc,
Vườn suông con dế thân sầu!
Một mình thơ-thẩn,
Ngọn đèn xanh,
Thấp-thoáng với tình,
Màn loan dẫn-dọc suốt năm canh,

Nguyễn-Lê Bông

9. Họa-đường-xuân

(Xuân-hoài)

Lơ-thơ tơ liễu gió xuân đưa,
Càng trông cảnh lại càng ưa,
Một mình riêng đứng tựa rèm thưa.
Luống những say-sưa,
Trên cành con oanh riu-rít,
Mái tây thánh-thót giọt mưa,
Đợi khách tri-âm những thẫn-thờ,
Ngẫn-ngẫn ngơ-ngơ,

Nguyễn-Mạnh-Bồng

10. Họa-đường-xuân

(Tương-tư)

Gió thu mù-mịt bụi hồng bay,
Giời cao tan-tác vừng mây.
Thương người nhớ cảnh dạ khôn khuây,
Nước mắt vơi đầy.
Mới biết tương tư là thế,
Cùng ai tỉnh-tự giãi bầy.
Ai biết cho không, nỗi nước này.
Như dại như ngây,

Nguyễn Văn-Tấn

11. Bốc-toán-tử

(Một cái giận lớn)

Thơ-thẩn chốn lầu trang,
Bực-tức ai người hỏi!
Chẳng nhớ giời xuân cảm gió vàng,
Chỉ giận vì nông nỗi!
Vì ai những bẽ-bàng,
Luống thẹn cùng sông núi,
Hộp kiếm đêm qua thấy tiếng kêu.
Muốn mượn mà cắt túi.

Nguyễn-Mạnh-Bồng

12. Ứng-thiên-trường

(Tơ-tưởng)

Non sông cách-trở âm-thư vắng,
Nhớ ai đeo một khối tình nặng.
Tựa bên lầu,
Mong đăng-đẳng.

Ngày đi tháng lại mưa cùng nắng,
Hoa mùa xuân,
Muốn cầm tặng.
Nghĩ lại càng thêm cay đắng,
Trông thấy oanh vàng bướm trắng.
Tình riêng càng lắng-đắng.

Nguyễn Mạnh-Bồng

13. Gió thu lạnh

Gió thu lạnh,
Cảnh thu buồn.
Giăng thu chiếu tỏ,
Dạ bồn chồn.
Đêm thu khắc-khoải,
Mộng kinh hồn.
Gió thu hiu-hắt,
Khí thu tiêu-sắt.
Nhạn sa chừng,
Lòng thu lai-láng.
Lệ ngập-ngừng.
Lệ ngập-ngừng,

13bis. Lá liễu xanh

Lá liễu xanh,
Hoa hồng đỏ,
Giăng rạng tỏ.
Thấp-thoáng trong mành ai to nhỏ,
Ai to nhỏ.
Vườn xuân có cây tươi tốt,
Khí xuân đầm-ấm dương-hòa.
Ran riu cùng ai nhởi thề-thốt,
Hẹn dưới hoa.

14. Nga-mi-dương
(Dây coa)

Mẹ mong con,
Ở cho tròn.
Học-hành sao vinh tổ hiển tôn,
Trăm năm danh-tiết thế-gian đồn.
Con nên chăm-chỉ,
Nước chảy đá mòn.
Xưa nay có chí giời không phụ,
Con đừng nóng-nẩy chớ bồn-chồn.
Con nghe mẹ,
Mẹ mong con !

Nguyễn-Mạnh Bồng

15. Thất-liên-châu
(Vọng phu)

Anh đi xa thế bao giờ về ?
Em xin đi cũng không cho đi.
Chiều chiều thơ-thẩn đứng bên hè,
Trông bóng ác tà luồn bụi tre.
Bát-ngát mây bay tung bốn bể,
Buồng không gió ghẹo bức màn the
Nhớ người xa vắng lệ lâm-li,
Nghe đàn còn dế khóc tỉ-tê,
Cái mối nhớ thương thêm nặng-nề,
Ngại-ngùng nghĩ lại lúc phân-kỳ.
Lòng em ngao-ngán nỗi chi chi,
Anh đi xa thế bao giờ về ?

Nguyễn-Lê Bông

2. Trung-điệu

1. Nam-thu-nguyên
(Đi thuyền giữa bể)

Chiếc bách bơ-vơ,
Chiếc bách bơ-vơ.
Lênh-đênh giữa bể dưới trăng mờ,
Mây che mù-mịt,
Gió thổi vù-vù.
Buồm ngang tạt,
Sóng nhấp-nhô.
Tấm lòng rộn-rực,
Mối tình mấy đoạn vò tơ,
Sớm tối cùng ai để chuyện trò.
Dạ ngẩn-ngơ,
Dạ ngẩn-ngơ.
Mênh-mông mặt nước,
Thăm-thẳm chân bờ,
Chèo mãi bao giờ mới đến cho !

Bùi-Tá

2. — Bóng chiều giời đã gác non tây

Bóng chiều giời đã gác non tây,
Sương sa mù-mịt,
Quạ sáo-sác bay,
Khiến người lữ-khách dạ thêm ngây,
Nỗi nọ tình kia xiết giãi bày.
Giăng non mới mọc phía giời đông,
Đầu ghềnh mây phủ,
Tựa trước mành trông.
Sực nghĩ Trường-an lại chạnh lòng,

Niềm riêng ai có nhớ cho không.
Tha-hương cố-quốc,
Phương trời chờ mong.
Biết đâu lạc-quốc mà hòng, hỡi ai ?

Nguyễn-Mạnh-Bồng

1. Trường-điệu

1. Cận-thiều-thai
(Xuân hoài)

Sực thấy xuân sang lại nhớ người,
Tri-âm khuất nẻo một phương trời.
Nhớ ngày năm *Tị* tháng mười hai.
Hăm sáu hăm tư ta với ai !
Ái-ân, ân-ái biết bao nhiêu !
Hăm bảy ấy là ngày hôm sau.
Sáu giờ chia tay từ-biệt nhau,
Kẻ thời trở lại trốn trang-lâu.
Người thời quẩy níp bước lên tầu,
Mưa dầm gió bấc biết bao sầu.
Hoa đào nay đã cười gió đông,
Chim oanh rỉu-rít bụi hoa hồng.
Xuân-khí êm-đềm giời thanh-thông.
Chơi xuân nó-nức khắp tây đông.
Thấy cảnh nhớ người chạnh tấm lòng,
Giời thì gần-gụi ai thì xa,
Nhớ ai, ai có thấu tình ta ?
Thấm-thoắt ngày đi đêm lại qua,
Đời người như thể cái bóng hoa,
Ngày xuân, xuân có được bao mà !

Nguyễn-Mạnh-Bồng

2. Thất-liên-châu
(Thu khuê oán)

Gió thu lạnh-lẽo mây trời quang,
Sàn thu đêm khuya rơi lá vàng,
Giăng tà chim lặn, nhạn kêu sương,
Gối chiếc chăn đơn thiếp nhớ chàng,
Chàng đi xa cách nhớ quê hương,
Quê hương đất khách người một
[phương.
Mong chàng chẳng thấy lòng ngùi
[thương !
Buồng không canh vắng bóng in tường
Chỉ chỉ tơ tơ rối vấn-vương !
Nước mắt đầm-đìa trôi quanh giường,
Tháng cũ đà qua tháng mới sang,
Tháng sau tuần nữa những tư lường.
Ngày tháng đi chóng năm canh trường,
Lác-đác sao tàn lấp-lánh gương,
Trên giời Chức-nữ cùng Ngưu-lang,
Một giải sông Ngân lệ mấy hàng.

Nguyễn-Khắc Hiếu

3. Chúng-điểu-minh
(Bi-hoa)

Hoa ơi, hoa hỡi, hoa hỡi,
Nhị hoa đẹp,
Cánh hoa tươi,
Buổi sáng tan sương mỉm miệng cười,
Móc vun mưa tưới,
Bướm vãng ong lai,
Xuân-sắc phô tươi tốt vẹn mười.
Đẹp như thế giới sao nỡ phụ ?
Sế chiều, hoa đã vội hoa rơi :
Hương nhuần gió thổi,
Nhị gốc cây phơi,
Bùn pha sắc sám,
Nhơ nhuộm mầu phai,
Ngoảnh mặt làm thinh chẳng đoái-
[hoài.
Thế mới biết hồng-nhan thời bạc-
[mệnh,
Vừa cữ nọ, năm kia nằm ngoái,
Mới cùng nhau khi nói khi cười,
Vì đâu nên yên-hà cách-trở, bồng-
[lĩnh sa khơi.
Hoa bay mấy cánh,
Khiến lòng ta sót, sót vì ai.

Đặng-Trần-Viện

D. Lối châu văn

Là những bài hát chầu các thánh cô, thánh cậu, đức ông, đức bà v...v... Tôi đã được xem nhiều bài, nhưng không thấy bài nào có vẻ văn-chương lý-thú, cho nên tôi không nói vào đây.

II Ca-điệu

Mục này gồm các bài hát trống quân, quan họ, du em, cấy mạ, hái dâu, chăn trâu, giã gạo, đò đưa, vân vân...

Các câu hát ấy tuy mỗi lối có một giọng hát riêng mà cách đặt câu thuần

theo một giọng lục-bát, hoặc song-thất-lục-bát cả, nghĩa là lối riêng của Nam-việt ta vậy.

Lục-bát là lối vận-văn cứ câu trên sáu thời câu dưới tám. Nhiều người nói làm lối ấy không phải luật lệ gì cả, cứ ghép chữ vào cho trôi câu là được. Nhưng xét kỹ ra thời trong cái « trôi câu » ấy vẫn có cái luật nhất-định ; sai cái luật nhất-định ấy, câu không trôi nữa. Vậy hễ trôi câu là vào luật đấy ! Đã vào luật thời sao nói không có luật ?

Luật là trong mỗi câu, chữ nào nên dùng vần bằng, chữ nào nên dùng vần trắc.

Luật có nhất-định ; cứ câu thượng lục thì chữ thứ 2 phải vần bằng, chữ thứ 4 vần trắc, thứ 6 vần bằng. Câu hạ bát thì chữ thứ 2 vần bằng, thứ 4 vần trắc, thứ 6 thứ 8 đều vần bằng. Còn như thứ 1 thứ 3 thứ 5 ở câu thượng-lục cùng chữ thứ 1 thứ 3 thứ 5 thứ 7 ở câu hạ bát thời bằng trắc tùy ý.

Thí dụ như :

Cho hay là thói hữu-tình,
Đố ai dứt mối tơ mành cho xong.

Thế có phải là hợp với luật vừa nói ở trên không ?

Còn cách hiệp vận, thời chữ thứ 6 ở câu hạ-bát phải nối vần với chữ thứ 6 câu thượng-lục, mà chữ thứ 6 câu thượng-lục tiếp liền đó, lại phải nối vần với chữ thứ 8 câu hạ-bát trên đó, cứ thế mà suy, từ câu thứ 4 trở lên cho đến nghìn vạn câu cũng vậy.

Thí dụ :

Buồn trông ngọn nước mới ra,
Hoa trôi man-mát biết là về đâu,
Buồn trông cỏ nội dầu dầu,
Chân mây mặt nước một mầu xanh xanh,

Xem dấy thời chữ « ra » (*cuối câu thượng lục*) vần xuống chữ « là » (*chữ thứ sáu*) câu hạ-bát. Chữ « đâu » (*cuối câu hạ-bát*) vần xuống chữ « dầu » (*cuối câu thượng-lục*) v v.

Lục-bát giáng-thất là cứ hai câu lục-bát, kèm hai câu bảy. Như :

Vì chàng tay chúc chén vàng,
Vì chàng điểm phấn đeo hương não-nùng,
Giở khăn lệ chàng trông từng tấm,
Đọc thơ sầu chàng thầm từng câu,
Câu vui đối với câu sầu,
Rượu khà cùng kể trước sau một nhời,
Sẽ giót vơi lần lần đôi chén,
Sẽ ca dần rén rén từng thiên,
Liên-ngâm đối-ẩm từng phen,
Cùng chàng lại kết mối duyên đến già,

Hai lối lục bát và lục-bát giáng-thất là hai lối riêng của ta. Hai lối ấy chiếm một phần rất quan-trọng trong văn-chương ta, vừa dùng trong các câu hát lại dùng cả trong « *giáo-khoa và truyện-ký* » là hai mục sẽ bàn sau này nữa.

Trước khi bàn riêng về các câu hát của ta, tôi xin thuật một chuyện để các ngài nghĩ :

Một hôm giời sáng giăng vắng vặc, tôi thấy một bọn các cô các cậu bé con chừng chín mười tuổi đương chơi nhởn với nhau. Tôi hỏi : « Các em có nhiều cách chơi không ? » Thời một cậu đáp rằng : « Chúng tôi có nhiều cách chơi lắm, như là : đánh-bi, nhảy giây, ú-tim, chi-chi, rồng-rắn, tuy vừa tiêu cơm vừa mạnh khỏe, vừa chóng nhớn, nhưng còn thiếu một lối chơi nữa cũng ích-lợi, thế mà lại vui thú hơn, là : chúng tôi xem sách tây thấy vẽ một bọn trẻ con cùng chạc tuổi với chúng tôi, cùng nhau cầm tay quay vòng tròn dưới bóng giăng trong, cùng nhảy. Vừa nhảy vừa há

mồm hình như hát. Chúng tôi bắt chước cũng nhảy thế, nhưng nhảy không, không có thú, giá ước gì chúng tôi cũng biết hát thì thích biết bao ? » Tôi nói : « Nếu các em có muốn hát thời để anh dậy cho. » Chúng thấy thế ồ ngay lại mà nói rằng : « Nếu chúng tôi được hưởng cái thú ấy thời không bao giờ dám quên bác, xin bác dậy cho ». Tôi dậy bọn họ hát bài :

Au clair de la lune,
Mon ami Pierrot,
Prête moi ta plume,
Pour écrire un mot.
Ma chandelle est morte,
Je n'ai plus de feu,
Ouvre-moi ta porte
Pour l'amour de Dieu (1)

Họ tập vài giờ hát được, rồi cùng nhau cầm tay xoay vòng tròn vừa nhảy vừa hát dưới bóng giăng, lấy làm thích lắm. Sau có một cậu phàn nàn với tôi rằng : « Chúng tôi hát mà chẳng hiểu nghĩa gì cả. Giá được ai theo điệu ấy làm bằng tiếng ta cho chúng tôi thời may lắm ». Tôi nói : « Các em cứ yên lòng, rồi anh sẽ cổ-động trong bọn làng thơ cho. Không lẽ các ông chỉ vì người nhớn mà đặt ra nào hát dâu, chăn trâu, cấy mạ, đò-đưa, trống-quân, mà còn các em lại làm lơ đi sao ? »

Câu chuyện cách được ít lâu, thời cầm bút viết bài này, vậy xin nhắc lại để các nhà thi-sĩ, vì bọn em thơ làm cho vài bài. Nhân xin dịch đăng một đoạn Anh-văn sau này cũng thuộc về thể vừa nhảy vừa hát thế.

The fai' ry ring.
Let' us langh' and let' us sing',
Dan' cing in' a mer' ry ring',
We'll' be fai' ries on' the green',
Spor' ting round' the Fai' ry Queen'.

Li' ke the sea' sons of' the year',
Round' we cir' cle in' a sphe' re:
I'll' be Sum'mer, you'll' be Spring',
Dan' cing in' a fai' ry ring'.
Har' ry will' be Win' ter wi' ld;
Lit' tle char' lie, Au' tumn mi' ld;

Sum'mer, Au' tumn, Winter Spring',
Dancing in' a fairy ring'.
Spring' and Sum'mer gli' de away',
Au' tumn e'omes', withtres' ses gray',
Win'ter, hand' in hand' with Spring',
Dan' cing in' a fai' ry ring',

Fas'ter ! fas'ter ! round' we go',
Whi' le our cheeks' like ro'ses glow'.
Free' as birds' upon' the wing'.
Dun' cing in' a fai' ry ring'.

Nghĩa là : « Vòng-tiên. - Chúng ta cười đi, hát đi, múa-nhảy vòng tròn đi cho vui vẻ. Chúng ta sẽ là tiên chơi chung quanh chúa tiên trên bãi cỏ này. cũng như các mùa trong một năm xoay tít, chúng ta cũng xoay tít đi nào. Này ! ta là Hạ-nương, ngươi là Xuân-nương, cùng nhau ta nhảy vòng tròn tiên ! Henri là Đông-lang, Charlot là Thu-lang. Đông-lang, Thu-lang, Xuân-nương và Hạ-nương, cùng nhau ta nhảy vòng tròn tiên. Xuân-nương và Hạ - nương lướt sa, Thu - lang cùng bim sàm tới, Đông-lang cùng Xuân-nương tay cầm tay, cùng nhau ta nhảy vòng tròn tiên. Nhanh lên nào ! Nhanh lên nào ! Chúng ta đi vòng tròn cho nhanh lên nào ! Má chúng ta hồng

(1) *Ô cờ-le-r đờ la luýn...nơ*
Mồng ná mi, Pi-e....rờ
Pờ-rét tơ moa ta pờ-luýn...mơ
Pua rê cờ-ri-r oong mờ
Ma săng đen e mo-r-tờ
Giơ ne pờ-luy đờ phơ
U-v-rơ moa ta pờ-r-tơ
Pua-r la mua-r đờ Di-ơ.

như hoa hồng mới nở, nhẹ như diều-tử trên cành, cùng nhau ta nhẩy vòng tròn tiên ».

Một hôm tôi vào nhà Thư-viện, giở tập báo *Revue Indochinoise* từ năm 1905, tình cờ thấy bài « *Tết trung-thu* » của ông Cordier, dưới bài ông nói: tối hôm đó trẻ con thường hay tay cầm tay vừa nhẩy vừa hát bài:

Em là con gái bản than,
Hồ Khoan.

vân-vân.

Nếu quả vậy thì ra trẻ con ta cũng có lối chơi như trẻ con tây rồi, nhưng xem bài đó không lấy gì làm hợp với tình tình trẻ con, vậy mong rằng có nhà thi-sĩ lưu-ý soạn cho trẻ con nhiều bài hát theo lối ấy, hoặc tự đặt ra, hoặc bắt chiếc điệu Tây cũng càng hay.

Sau đây xin in vài bài hát của người nhớn, vừa hái dâu, chăn tằm, du em, cấy mạ, kiếm củi, đánh cá, đò đưa, giao duyên, v.v. Cách đặt câu, trên tôi đã nói, còn cách hát thì mỗi lối có một giọng riêng.

Những hôm chủ-nhật và ngày lễ tôi thường về nghỉ ở làng B. M. nên được nghe những giọng hát của người nhà quê lấy làm thú.

Thật có lắm cái giọng lung-linh, lanh-lảnh, êm-đềm, déo-dắt, lúc cao cao vót, khi trầm trầm tuột, như hạc trên đỉnh, suối qua giữa vời, có ở nhà quê mới được hưởng cái thú ấy.

1. Dâu non tay víu ngang cành,
Tơ lòng quấn-quýt mối tình vấn-vương,
Thương cha, thương mẹ thương chàng,
Kìa ai xe ngựa trên đàng mặc ai,

Nguyễn-Mạnh-Bồng.

Những bài hát in sau này cũng là những bài có bổ ích cho nền đức-dục cả:

2. Năm nay em đã mười ba,
Còn hai năm nữa thời là mười lăm
Mong cho giời chóng hết năm,
Năm sau dâu tốt cho tằm hơn tơ.

Nguyễn Khắc Hiếu.

3. Mặt giời tang tảng rạng đông,
Chàng ơi, giở dậy ra đồng kẻo trưa.
Phận hèn bao quản nắng mưa,
Cấy sâu bừa kỹ được mùa có phen.

Trần Tuấn Khải

1. Giời mưa sắn ống cao quần,
Hỏi có bán thuốc nhà gần hay xa.
Thân anh đã xác như vờ,
Đồng cân xin chị cho già chớ non.

5. Ngồi buồn nhớ chị Xuân-hương,
Hồn thơ còn hãy như nhường trêu ai.
Cho hay bạc-mệnh có giời,
Đồng cân đã nặng bên tài thời thôi.

6. Người ta đi võng đi xe,
Thảo em cấy mướn đi về lấm chân.
Giời xa sích lại cho gần,
Phong-lưu sẻ với phong-trần cho ai.

7. Gió thu thổi lạnh ao bèo,
Tiếc công bác mẹ như diều đứt giây.
Năm nay anh vẫn thế này,
Sang năm anh lại như ngày năm xưa.

Nguyễn-Khắc-Hiếu

8. Mùa đông gió rét căm căm,
Mây che đầu núi, mưa đầm ngọn cây.
Dặm trường mù mịt khói bay,
Bên kia thì khuất, bên này thì xa.

Trịnh-Đình Rư

9. Em ôm bó mạ xuống đồng,
Miệng ca tay cấy mà lòng nhớ ai,
Ngửa lên em lại trông giời,
Bóng chiều đã sẽ mà người chưa sang.

10. Người ta sống lĩnh khuy vàng,
Em nay cấy mướn cám thương nỗi mình.
Giận giời sao ở bất-bình,
Làm chi bên trọng bên khinh thêm phiền!

11. Sườn non gió dập cành xanh,
Đường đi rậm-rạp thân anh leo trèo;
Yêu nhau tay búa tay rìu,
Dẫn cây kiếm củi sớm chiều nuôi nhau.

12. Sông sâu một chiếc thuyền con,
Mình chèo ta lướt giăng tròn lồng gương.
Cá sông gạo chợ là thường,
Yêu nhau phải kiếm con đường sinh-nhai.

13. Dù em, em ngủ à ơi,
Mong cho em nhớn nên người [khôn ngoan.
Tài giai gánh vác giang-sơn,
Mẹ cha trông xuống, thế-gian trông vào.

14. Em ơi! nghe chị dụ nào,
Cù-lao chín chữ xiết bao cho cùng?
Tài giai hồ-thỉ tang-bồng,
Nhớn lên sao được thỏa lòng mẹ cha,

15. Dù em, phận gái đàn bà,
Tam tòng giữ đạo, tề-gia việc mình,
Tuồng chi những lũ thập-thành,
Nghìn năm bia miệng, ô-danh mà đào.

16. Dù em, em ngủ đi nào,
Nhớn lên kén khách anh-hào sánh vai.
Đừng như những kẻ vô-loài,
Tham vàng bỏ ngãi muôn đời xấu xa.

Nguyễn-Mạnh-Bồng

17. *Đò đưa*:

Rung rinh nước chảy ngang (thì) déo,
(Thuyền thì ai) thuyền ai một lá giậm chèo quanh non.
Đá trơ trơ mãi (a) thì mòn,
Khối tình bóp bẹp vo tròn lại nguyên.

18. Giang sơn một chiếc mui (thì) bồng,
Sóng to (mà) gió cả hãi-hùng lắm phen,
Anh thương em má lúm đồng tiền.
Phấn son em chẳng biết, con thuyền đênh lênh đênh.

Nguyễn Khắc Hiếu

19. *Giao duyên*:

Gặp nhau đây, mới đầu trăng gió, anh hỏi một lời em tên họ là chi, ới nàng nàng ơi, ới nàng nàng ơi, anh hỏi một lời, em tên họ là chi?

20. Bạch lai thơ, quê nơi Tràng-lãnh, thông huyên sớm rời, em muộn cảnh chồng con, ới chàng chàng ơi, ới chàng chàng ơi, anh hỏi một lời nên em phải nói ra. (vân vân)

***

Lối này khi hát, nghe có cái vẻ đặc-biệt cũng hay, nhưng bài này lời lẽ không được đứng đắn, nên tôi không sao cả bài, mà chỉ sao hai đoạn làm thí-dụ, cho đủ lối mà thôi.

21. *Vọng-phu*:

Ới con ơi, con nín đi con, để mẹ than rằng: Ngồi buồn khuấy nước trông trăng, nước sao trăng lộn buồn chăng con hỡi buồn, thôi con nín đi con, con hỡi hời hợi, con hỡi hời hợi, khổ lắm con ơi!

Phụ tình phàng chứ duyên chi bấy, ới chàng chàng ơi, ới chàng chàng ơi, chi mà tệ lắm chàng, chi mà bạc lắm chàng, thôi con nín nín đi con, con hỡi hời hợi, con hỡi hời hợi, khổ lắm anh chàng ơi.

Chàng che bóng ba sẻ, núi non thề, núi nguyện non thề, chàng bỏ con

thơ, ới chàng chàng ơi. . . (*lại bắt lại như hai câu trên này*).

Đêm năm canh, tim lụi dầu bao, thiếp nằm thấy chiêm-bao, chàng có nơi nào trời đã định duyên, ới chàng chàng ơi. . . (*cũng thế*)

Khóc làm chi, hài-nhi con hỡi, nay cha con đã bạc ngãi thì thôi, ới chàng chàng ơi. . .

Con nằm xuống đây kẻo mỏi tay mẹ lắm, nay cha con đà say đắm nơi nao, ới chàng chàng ơi, ới chàng chàng ơi, chi mà tệ lắm chàng, chi mà bạc lắm chàng, thôi con nín nín đi con, con hỡi hời hợi, con bú đi con, con hỡi hời hợi, khổ lắm chàng ơi.

∴

Kỳ sau xin đăng mục « GIÁO KHOA » rồi dần dần đến TRUYỆN-KÝ, TỪ-PHÚ, KỊCH-BẢN mỗi lối một bài, song rồi mới đến các lối tản-văn.

NGUYỄN-ỨNG

CÁI NGHIỆP VĂN-CHƯƠNG

Thư đề Lê-phê-bá tiên-sinh [1]

(Năm 1732

Thiên-tài anh đã khuynh-hướng quá về đường văn-chương như thế, thì thực cũng khó lòng mà tự cưỡng-chế lại được. Giời sinh ra con ong để làm sáp, con tằm để kéo tơ kéo kén, ông Rê-ô-my (2) để nghiên-cứu cơ-quan ong tằm, còn anh thì giời sinh ra để ngâm thơ mà ca-tụng ong tằm. Sau này anh có trở nên một bậc thi-hào, một nền văn-chương, thì bởi lòng anh ao ước ít, mà bởi lòng giời bắt buộc nhiều ; nhưng anh cứ mơ tưởng rằng : cái thú văn-chương là cái thú thanh-nhàn tĩnh-mịch, thì thực cái lầm anh không nhỏ. Con đường văn-chương, mà nhất là văn-chương có đại-tài, là con đường gai góc, gai góc hơn con đường danh-lợi. Này, nếu anh không may ra mà chỉ là một anh đồ tầm-thường (*sự đó chắc chẳng có lẽ*) thời anh sẽ phải hối-hận một đời ; mà nếu anh có nổi tiếng một nhà danh-sĩ, thì đã kẻ ghen người ghét, nhan-nhản bên mình: bước thấp bước cao trên bờ vực sâu thăm-thẳm, kẻ hâm-mộ tài thực ít, mà người thù-oán thực nhiều.

Anh có thể cãi lại tôi rằng : « Thế nào ! ghét tôi, làm phiền tôi, muốn hại tôi, vì tôi viết một tập thư hay ư ? vì tôi soạn một vở kịch được người khen ư ? hay vì tôi chép một pho sử được có tiếng ; hay vì tôi tìm phương-pháp để đưa đường mở trí cho kẻ khác ? »

Xin thưa anh rằng : « Phải, chính những sự ấy sẽ làm cho anh khốn-khổ một đời. Vì bằng anh mới soạn được một bộ sách có giá-trị này, anh nên tưởng-tượng rằng : anh sắp phải rời chốn thư-phòng để đem sách lĩnh-mạc êm-đềm đi mà van lạy ông duyệt sách ông ấy duyệt-y cho ; nếu ý-tưởng anh không giống ý-tưởng ông ta, nếu ông ta không phải là người thân với bạn anh, nếu ông ta lại là bạn những kẻ kình-địch với anh, hay nếu chính ông ta là người kình-địch với anh, thời anh xin được xuất-bản một quyển sách khó hơn kẻ kia xin một việc ở sở Tài-chính mà không có các bà phù-trợ vậy. Thôi thì họ từ chối, thôi thì anh bắt bẻ dai dẳng mãi một năm, sách anh mới được phép ra đời ; chính lúc bấy giờ là phải bưng mõm lũ Chó-ba-đầu giữ cửa tòa Văn-chương lại, hay sua chúng nó cất tiếng mà cắn rao hàng cho anh. Ở nước Pháp bao giờ cũng có ba bốn tờ báo, ở bên Hà-lan cũng độ ngần ấy, họ chia ra phe nọ đảng kia. Chủ-nhiệm nào cũng muốn cho báo mình bao-biếm châm-chích, vì có thế thì mới thỏa lòng công-chúng, mà mới được nhiều lời ; các nhà soạn báo cũng khéo chiều tính tham-lợi của chủ, cùng lòng độc-ác của độc-giả chư-tôn ; anh tìm cách khiến các báo-chương khua chiêng rung trống mà rải rắc tiếng tốt danh thơm cho anh, anh hết sức chiều chuộng để lấy lòng các bậc thi-hào, các nơi quyền-quý, các nhà thày tu, các đấng bác-sĩ, các hàng bán sách rong ; anh khổ-sở thế mà cũng còn một nhà soạn báo kia, họ sâu sé anh đấy. Anh cãi lại, họ càng nói tệ già : thế mà đôi bên đã bầy một trò cười cho công-chúng ở trên báo-chương vậy đó.

Nếu anh soạn-kịch thì lại tệ nữa. Trước hết anh phải đến trình-diện trước mặt một bọn hai mươi con hát. Nghề xướng ca tuy là một nghề có bổ-ích và có thể di-dưỡng tinh-tình cho công-chúng thực, song đã bị công chúng khinh-bỉ một cách chua sót, khiến cho đào kép bị oan-uổng mà không thể kêu lại được. Họ bị nhục thì họ tức, bây giờ anh cần đến họ, thời công-chúng khinh họ bao nhiêu, họ lại khinh anh bấy nhiêu. Anh nỗi hay chìm là ở tay họ, chính họ là các quan tòa sắp tuyên-án anh đấy. Song họ cũng nhận vở kịch của anh, mà đem diễn trên sân-khấu ; chỉ một câu bông lơn vô-vị của một chú đi nghe hát cũng đủ làm cho tấn tuồng ấy không ra gì. Mà ví bằng có được công-chúng vỗ tay khen thời đã bị ngay hài-kịch mà ta gọi là « hài-kịch Ý-đại-lị » họ mai mỉa, cùng bọn hề pha trò ngoài chợ-phiên nó diễu cợt ; hai mươi quyển hài-đàm đủ tỏ cho anh biết rằng vở kịch anh không đáng được công-chúng vỗ tay. Mấy ông bác-sĩ một mùa xem văn Hy-lạp thì hiểu lõm-bõm, mà Pháp-văn thì không hề đọc đến bao giờ, thế mà các ngài khinh anh, hay làm ra bộ khinh anh đấy.

Anh khúm-núm run-sợ đem sách đến tặng bà quyền-quý ở trong Triều, bà ném sách cho con nụ để nó lấy giấy mà bọc lọn tóc ; mà tên lính hầu vận bộ cánh thêu chàng-mạng rất trang hoàng, trọng-thể, khiến cho anh cúi xuống ngắm cái áo tồi-tàn, khốn nạn của anh, mà anh tự lấy làm nhục.

Ừ, mà cho văn anh nổi tiếng hay, và khiến kẻ ghen ghét anh một đời khi cũng phải công-nhận rằng anh không phải là người vô-tài đi nữa, thì đương-thời, anh cũng chỉ được mấy câu khen ấy thôi. Song họ khen thì khen, chứ họ vẫn tìm cách để trả thù anh, để làm cho anh phải rầy-rà khổ sở vì họ. Nay họ đồ cho anh đã soạn những sách diễu-cợt mà anh không từng đọc đến bao giờ, đã viết những bài thơ mà tự ý anh anh cũng khinh là cục cằn khó nghe ; họ lại buộc cho anh những tư-tưởng mà anh không từng có bao giờ. Anh phải vào một tụi, không có thì hết các tụi sẽ châu chân vào mà phản-đối mình anh.

1. Lefèbre là một bậc thiếu-niên văn-sĩ đời bấy giờ, Voltaire tiên sinh đưa về nhà nuôi, không bao lâu thì mất.

2. Perchault de Réaumur (1678 - 1757) là một nhà hóa-học và vạn-vật-học có danh-tiếng đời bấy giờ. Tiên-sinh đã lưu truyền lại nhiều sách, quyển có giá-trị nhất là quyển « Bách trùng sử-ký ».

Những thư-viện nhỏ ở Ba-lê nhiều lắm ; hội-trưởng bao giờ cũng là một bà. Bà thấy xuân-xanh của bà đã giở về già, thì bà đem phô cho công-chúng cái tài-thức bà đương rực-rỡ như mặt giời mới mọc. Một hai nhà văn-sĩ làm Thượng-thư ở nơi Triều-đình nhỏ ấy, nếu anh không chịu săn sóc để chen vào hàng quần-thần, thì chính anh về đằng cừu-địch của Triều-đình đấy ; anh sẽ bị họ dè bẹp, không ngóc đầu lên được nữa. Nhưng dẫu cần anh lão-luyện đến đâu, thì anh cũng già đời ở nơi nhơ-nhuốc, ở chốn cực-nàn. Những chức-vị đáng lẽ để biệt-đãi các bậc danh-sĩ, đều vào tay những kẻ tài luồn-cúi, khéo nịnh hót cả. Này, một ông thầy, nhờ mẹ học-trò, được ở một địa-vị mà anh không dám ngước mắt nhìn qua. Này, lại anh ăn ghẹ một ông cận-thần sắp được chức trọng quyền cao, mà chỉ có tài như anh mới xứng đáng.

Lạy giời cho anh, ngẫu-nhiên đến một nơi Hội quán có chàng lên mặt thi-sĩ kia, mà ai ai cũng cho là không thể chịu được, hay có thầy bác-sĩ một mùa nọ, mà hết mọi người đều công-nhận rằng chưa đủ có giá-trị được là một anh viết văn soàng thôi ; thế mà họ sắp được sung vào tòa này viện nọ kia đấy, anh chỉ trông qua cái dáng-điệu họ làm để tỏ cho anh biết họ hơn anh, thì anh đủ hiểu rằng anh thực vào hạng cùng-lưu trong xã-hội vậy.

Rong rã bốn mươi năm giời, gắng công viết sách soạn văn, bây giờ anh định bầy mưu lập mẹo để tới một cái mục-đích mà kẻ chỉ có tài không bao giờ đến được : anh cũng chạy chọt, cũng xoay-xở, như mọi người khác, để được vào tòa Hàn-lâm, và đến ngày nhận chức được cất giọng nhát gừng, đọc mấy lời ca-tụng mà đến sau không còn ai nhớ lấy một chữ. Tòa Hàn-lâm là một vật ac-ước bí-mật của hết các nhà văn-sĩ. Thực chẳng khác gì một người mỹ-nữ : khi kẻ kia chưa được nàng yêu mến thì làm ca làm thơ, để châm chích dèm pha cho đến khi được cùng nàng chung-tình mới thôi ; đến khi đã được cùng nàng chung-tình rồi, thì lại không buồn đoái hoài nàng nữa.

Họ mong được vào tòa Hàn-lâm, thì cũng chẳng lấy gì làm lạ, vì tòa ấy bao giờ cũng có giá-trị, và họ vẫn mơ tưởng hão-huyền rằng : được tòa ấy bình vực che-chở cho. Song anh có thể hỏi tôi rằng : vì lẽ gì mà họ cứ nói xấu tòa ấy mãi cho đến khi họ được có chân trong tòa mới thôi, lại vì lẽ gì mà công-chúng chỉ biết kính-trọng viện Cách-trí, mà không biết nể tòa Hàn-lâm một chút nào ? Thưa rằng : công việc tòa Hàn-lâm, thời nhiều người thấy bầy ngay trước mắt, còn công việc viện Cách-trí thì lờ mờ lắm, ít người hiểu được. Vả người Pháp nào cũng tưởng mình đã thông-hiểu Pháp-âm rồi và tự-đắc rằng mình có tài bình-phẩm xét đoán văn-chương, chứ họ không chịu tự-phụ là một nhà Hóa-học bao giờ đâu. Khoa Toán-pháp sau này bao giờ cũng vẫn là một sự huyền-bí cho nước ta, mà như thế thì khoa ấy thực là một khoa đáng kính-trọng ở trong nước vậy. Những phép tính dùng chữ không từng bị thơ châm-chích, bị ca bài-bác, bị kẻ ghen-ghét bao giờ, nhưng nhiều người bình phẩm rất kịch-liệt, rất phũ-phàng những tập thơ vô giá-trị, cũng là những bài ca-tụng, những bài diễn-thuyết, những bài tặng khen mà văn họ viết cũng tài như cái giọng đọc văn trôi chảy của họ. Giận quá ! họ cứ lấy cái nghĩa « bất tử » mà khai-mào biết bao nhiêu bài diễn-văn hùng-hồn của họ, tưởng chẳng có sự gì bất tử bằng sự tầng-một của những bài diễn-văn ấy.

Vẫn biết chắc rằng : tòa Hàn-lâm có thể là cái mốc cho quốc-văn được, chỉ đọc bài bình-phẩm vở tuồng Lô-i-sich (1) cũng đủ hiểu ; lòng ghen ghét của giáo-chủ ít ra cũng đã giúp cho được cái kết-quả qúy-báu ấy. Một vài pho sách bình-phẩm như sách ấy, ta có thể trông thấy ích-lợi ngay trước mắt. Đã đến một trăm năm nay, quốc-dân vẫn xin tòa Hàn-lâm để ý vào việc đó, vì hạng sách ấy chỉ tòa Hàn-lâm thì mới có giá-trị và mới có thể bổ ích cho quốc-văn được (2) Song có kẻ phàn-nàn rằng một nửa hội-viên toàn là ông Hoàng, ông Quận cả, các quan-lớn không ai thèm đến dự hội-đồng bao giờ, còn trong nửa kia, thì không được lấy tám chín nhà văn-sĩ đến dự hội-đồng luôn. Những kẻ có trách-nhiệm trong hội cũng thường không trông coi đến việc hội mấy khi. Thế mà giả một người trong bốn mươi (3) hội-viên sắp lên chầu giời, thì mười bác khác đã châu chầu vào mà tranh dành nhau đấy ; đến chức Giám-mục, họ cũng không tranh nhau kịch-liệt như

(1) Les sentiments de l'Académie sur le Cid : ý tưởng tòa Hàn-lâm về tuồng le Cid.

(2) Đã nhiều lần Phúc-lộc-đặc-nhĩ tiểu-sinh xin với tòa Hàn-lâm để ý vào việc soạn sách bình-phẩm. Dịch giả ước ao rằng sau này sẽ có ngài cũng xin việc ấy với Ích-hữu thư-xã, tưởng cũng không phải là việc vô ích vậy.

(3) Trong tòa Hàn-lâm bao giờ cũng có 40 hội-viên.

thế ; họ chạy xe ngựa thuê đi Vẹt-say (Versailles) ; họ đi vạn hết các bà nói dùm cho, họ nhờ hết các thầy thợ vận-động hộ ; họ dùng hết mưu nọ kế kia thế mà cái kết-quả thường chỉ là những sự thù oán dữ dội mà thôi. Chẳng phải mấy bài thơ ghê gớm đã làm hại một đời ông Rút-sô (1)(Rousseau) khốn nạn là một nhà văn-sĩ có tiếng đấy ư ? Sự đó chẳng phải đã vì lòng ông tức giận không được vào tòa Hàn-lâm đấy ư ? Ôi ! giá anh có hân-hạnh được hơn người đồng-nghiệp văn-chương, mà được sung vào tòa Hàn-lâm đi nữa, thì cái sung-sướng ấy chẳng mấy chốc cũng chỉ là một giấc chiêm-bao thôi ; thế mà nếu anh không may ra, bị từ chối, thì cái buồn ấy bao giờ cho khuây. Vậy có thể khắc mấy câu thơ này lên mồ các nhà văn-sĩ được :

Sè-sè nấm mả cạnh nguồn Văn,
Dưới mả nằm yên một bác gàn :
Soạn sách đã mua lòng khinh-bỉ,
Viết văn được hưởng cảnh tai-nàn.

Bài giảng đạo-đức dài rằng-rặc này của tôi, có mục đích gì không ? có phải để dục anh bỏ đường văn-chương mà nọi theo con đường khác không ? Thưa không : tôi không dám chống lại với lòng giới ; chỉ xin khuyên nên kiên-nhẫn mà thôi.

Trần-Giu *dịch*

1. Rousseau này là Jean Baptiste Rousseau thi-sĩ Đại pháp 1670-1741 chứ không phải là Jean Jacques Rousseau mà người ta với người ta thường gọi là Lư-thoa 1712-1778 đâu.

La réputation n'a qu'une bonne chose,
c'est qu'elle permet d'avoir confiance en soi et de dire hautement sa pensée entière.

Cái vinh-dự duy có một điều hay,
là nó cho ta được lòng tự-tín và được nói to hết cả cái tư-tưởng của ta ra.

TÒA ÁN LƯƠNG-TÂM

(Bi-kịch có bốn hồi một cảnh)

Soạn giả : VŨ-ĐÌNH-LONG

(Tiếp theo)

HỒI THỨ BA

Hồi này với hồi sau, bài-trí y như hai hồi trên, duy cái tủ-chè giữa nhà thay làm bàn-thờ thầy Ký Phú : y môn, quần màn bằng vải sô trắng, bài-vị, bình-hương vân. vân. . .

Sen thứ I

VÔ-DANH, BỘC

Khi mở màn thì Bộc đang quét nhà. Độ một phút thì có tiếng gõ cửa. Bộc ra mở, Vô-danh vào.

BỘC *vái*

Lạy ông ạ! Ông lại đây có việc gì?

VÔ-DANH

Ta lại hỏi xem câu chuyện cậu nói với ta có thật không?

BỘC

Lạy ông! Xin ông cứ chắc như nhời con. Nếu con nói sai xin chịu tội.

VÔ-DANH

Đã đành như vậy. Nhưng ta vẫn còn một chút hồ-nghi muốn hỏi lại cậu cho rõ. Cậu nói rằng : Cô giáo sai cậu về Sơn có phải không?

BỘC

Bẩm phải.

VÔ-DANH

Lại cho thầy Ký uống thuốc mê. Mưu-mô như thế, để đến tối tên Khách lại giết thầy ta phải không?

BỘC

Bẩm, chính thế. Nhưng con nghe rõ mưu dan, con không về Sơn, tối con cầm dao lẻn vào buồng thầy con. Một lát thì tên Chiệc vào, con giơ dao chém nó, không ngờ nó nhanh mà khỏe quá, nắm lấy cổ con, dằng lấy dao, rồi lôi con ra bên ngoài, trói con lại. Nó lại trở vào giết thầy con.

VÔ-DANH

Ta nghe ra rồi, nhưng ta còn nghi hai điều : một là cậu rõ mưu dan của họ, tí nữa làm hư việc của họ, mà sao họ lại không đuổi cậu đi? Hai là cậu bảo thằng Khách đến tay không, thì nó làm sao cho thầy cậu chết được? Hay là cô giáo cho chồng uống thuốc độc chăng?

BỘC

Hắn làm cách gì cho thầy con chết thì con không biết, nhưng con chắc rằng không phải cô con cho thầy con uống thuốc độc. . . À, con nhớ lúc nó bóp cổ con thì trong tay nó có cái gì như cái kim khâu bì, chạm vào cổ con.

VÔ-DANH *nghĩ một lát (vỗ-đầu)*

Thôi, ta hiểu rồi. . . nhưng sao cậu còn được ở nhà này?

BỘC

Bẩm ông, ấy cũng may con khéo ăn khéo nói một chút mà họ tin rằng con sẽ trung-thành với họ, giữ kín chuyện cho họ. Họ đã bàn nhau chán, đuổi con tất lộ chuyện, mà giết nốt con cũng thêm lắm nỗi khó lòng, thà rằng họ cho con nhiều tiền để con im là hơn.

VÔ-DANH *gật*

Cậu nói có lẽ lắm. Họ cho cậu bao nhiêu tiền?

BỘC

Bẩm, mười đồng bạc ạ! Con cũng chẳng tham gì tiền, thiết gì ở cái nhà này nữa ạ, nhưng còn thù thầy con con chưa trả, cho nên con phải giả ý theo lời họ, để tìm mưu. Lạy ông, ông là nhà làm báo, cái thế-lực ông rất to, xin ông đem ngòi bút công-lý mà tìm cách minh-oan cho chủ con. Mười đồng bạc ấy đây, con xin đền công ông trước.

VÔ-DANH *cầm lấy tiền*

Ta nghe rõ đầu đuôi rồi, để ta giúp cho. Thấy việc bất-bình là ta bênh-vực, chứ tiền này là để trả cho nhà báo.

(Móc túi lấy danh-thiếp)

Cậu đưa cái thiếp này cho bà Giáo, ta muốn vào nói chuyện.

BỘC *cầm thiếp*

Con lạy ông, xin ông tin nhời con là đủ. Ông vào nói chuyện với cô con, sợ lộ chuyện mất.

VÔ-DANH

Không hề gì! cậu cứ cầm vào.

(Bộc bất-đắc-dĩ phải cầm vào).

Sen thứ II

VÔ-DANH *sau* BỘC *ra*

VÔ-DANH *đánh diêm châm điếu thuốc lá hút.*

Ta vớ được món này bở quá! Để ta bom cô ả lấy ít xu tiêu!

BỘC *ra.*

Cô con xin mời ông ngồi chơi cô con ra ngay.

VÔ-DANH *ngồi vào bàn.*

Con lạy ông, xin ông đừng để đến nỗi lộ cái mưu của con. Lạy ông, oan của thầy cốn mà mình ra được, thì dẫu thầy con ở dưới suối vàng, hẳn cũng không quên ơn ông.

VÔ-DANH *không nói gì, vẫn hút thuốc lá.*

CÔ GIÁO *mặc đại-tang ra*

VÔ-DANH *đứng giậy.*

Sen thứ III

VÔ-DANH, CÔ-GIÁO, BỘC

CÔ GIÁO *chắp tay cái chào*

Bẩm ngài ạ! Xin mời ngài ngồi chơi. Chẳng hay ngài hạ-cố tới nhà chúng tôi có việc chi dậy bảo?

VÔ-DANH

Thưa bà, tôi nguyên là bạn thân với bác Ký, nhân vì bận việc nhà báo, nên lâu không vào thăm bác được. Tòa-soạn mới cử tôi về làm phóng-sự ở tỉnh này, được tin bác mới từ-trần, lấy làm thương tiếc lắm, vội vàng lại hỏi thăm.

CÔ GIÁO *lau nước mắt*

Tôi xin đa-tạ ngài.

VÔ-DANH

Nếu bà có muốn dăng lời báo-tang hay lời cảm ơn cho được thỏa vong-hồn bác trai thì tôi xin giúp.

CÔ GIÁO

Vâng, ngài đã có lòng tử-tế quá với nhà tôi như vậy, tôi xin cảm ơn.

VÔ-DANH

Vả lại cũng chẳng hết bao nhiêu! Công viết thì tôi xin giúp không, còn như lời cảm ơn hết độ mươi đồng,

chỉ phải trả nhà báo chừng tám đồng bạc thôi.

BỘC *nói một mình.*

Đồ bom xu!

CÔ GIÁO *nói một mình.*

Thằng cha này kiếm chác đây! Ta mà không ưng thì chắc nó kiếm chuyện (*nói to*), xin nói ngài sơi thuốc. Còn việc ấy ngài cứ giúp cho, sau tôi xin đưa tiền đủ số.

VÔ-DANH

Thưa bà, lệ nhà báo phải trả tiền trước.

CÔ GIÁO *nói một mình.*

Thôi cho hắn cho rảnh.

(Đưa hai cái giấy bạc)

Vâng, đây tôi xin đưa ngài cả chục, còn thừa ngài chi-phí việc giấy bút và xe phảo.

VÔ-DANH *bỏ tiền vào túi.*

Nghĩa tử là nghĩa tận, chỗ anh em tôi xin hết lòng giúp. Còn hai đồng bạc lẻ để tôi cho trẻ nó mang sang trả lại sau.

(Đổi giọng).

À quên! Tí nữa thì mình quên một việc rất quan-trọng.

(*Thò tay vào túi, lấy ra một tờ giấy*).

Có một bài lai-cảo quan-thiệp đến danh-dự bác ký tôi. Chỗ anh em tôi phải đem lại cho bà xem trước.

CÔ GIÁO *có ý chột dạ*

Chẳng hay về việc gì thế ngài?

VÔ-DANH

Để tôi đọc bà nghe.

(Lấy mục-kính đeo).

BỘC *gãi đầu, gãi tai, nói một mình.*

Thôi chết tôi rồi!

VÔ-DANH *đằng hắng đọc. Cô-giáo nghe tái mặt.*

« Hà-đông thời-sự. »

« Nghe đâu trong một nhà kia, mới diễn nên một tấn kịch rất là bi thảm.

« Nghe đâu có một người làm việc, một hôm đi chơi về, ngủ sáng không giậy, chết một cách rất là bí-mật?

« Nghe đâu người vợ không được đứng dắn, thương vợ chồng vẫn cãi nhau luôn.

« Nghe đâu người vợ có nhân-tình với một anh khách lai nào đó.

« Nghe đâu dan-phu dâm-phụ cho uống thuốc mê, rồi giết một cách rất êm-ái, khiến cho không ai nghi được.

« Ký-giả còn lắng tai nghe, có tin gì lại mách độc-giả chư-tôn rõ.

N. Đ. K. lai-cảo

(Cô giáo tái mét người, sợ quá không nói gì).

Bà nghe đó có phải là một chuyện bịa ra để vu-khống cho bà không?

CÔ-GIÁO *vờ khóc bù-lu bù-loa*

Khổ-nhục tôi chưa! Đau đớn tôi chưa! chồng tôi vừa chết, tôi đang dứt từng khúc ruột, họ lại còn thêm điều đặt chuyện cho tôi!

(Vẫn ôm mặt khóc)

VÔ-DANH

Tôi cũng biết là chẳng khi nào có chuyện đó. Đây chỉ là đứa tiểu-nhân thù hằn bịa đặt đấy thôi.

CÔ-GIÁO

Ngài đã thấu chuyện cho như thế, xin ngài vì tình nghĩa cũ, mà bỏ bài lai-cảo ấy đi, đừng gửi về đăng báo.

VÔ-DANH

Khó lắm! Tự nhiên mà bỏ đi cũng không được, vì việc này quan-trọng lắm. Mà tôi biết cái người viết ra bài này cũng không phải là người vừa, chậm bài của họ đi thì tất họ lôi-thôi.

CÔ-GIÁO

Thế ngài xem có cách gì ngài chỉ bảo giúp. Nhà tôi mới mất, đang bối-rối quá, không biết thế nào.

VÔ-DANH

Ấy chính vì tôi muốn vị tình giúp đỡ nên tôi mới cho bà biết. Bà tính trò đời có việc gì không tiền mà xong đâu? Bà cho ngay cái thằng « N.Đ.K. » này dăm ba chục bạc là êm.

CÔ GIÁO *kinh-ngạc*

Nhà tôi mới mất, tôi cũng muốn cho êm chuyện, khỏi tủi vong-linh nhà tôi. Nhưng mà tôi làm gì có nhiều tiền như thế?

(*Móc túi lấy hai cái giấy bạc*).

Tôi có chục đồng nữa đây, xin ngài thu xếp giúp.

VÔ-DANH

Tôi chắc họ chẳng nghe đâu. Họ có nể tôi thì họ cũng lấy ba chục là ít.

CÔ GIÁO *lấy hai cái giấy bạc nữa*

Tôi chỉ còn có một chục này nữa thôi, ngài cố làm phúc lo liệu cho.

VÔ-DANH

Thế thì ít quá... Giá chỗ tôi với bà thì thế nào cũng xong, nhưng mà đến chuyện tiền thì họ tệ quá! Nhưng mà thôi, để tôi xin cố hết sức nói giúp cho bà.

(*Cầm lấy bốn cái giấy bạc bỏ túi*).

Tôi xin lại nhà để đi thu-xếp ngay việc ấy.

(Vô-Danh đi ra. Cô Giáo lườm theo rồi vào).

Sen thứ IV

VÔ DANH, BỘC

(Vô-Danh lừng thừng ra cửa. Bộc ngoảnh nhìn lại thấy cô Giáo vào rồi, níu Vô-Danh lại)

BỘC

Thế nào thế ông?

VÔ-DANH

Thế nào, cậu Bộc?

BỘC

Ông lấy tiền của tôi tưởng giúp tôi phục-thù cho chủ. Ai ngờ ông đem bài lai-cảo lại dọa cô tôi mà lấy tiền. Ông định thế nào thì ông nói.

VÔ-DANH *khoanh tay trước ngực*

Anh này muốn giở giọng với tôi à!

BỘC

Ông có đăng bài lai-cảo ấy hay không thì ông bảo.

(Vô-danh vẫn khoanh tay)

Tôi không đăng thì anh làm gì?

BỘC

Tôi làm gì à? Ông phải biết cái gan thằng nghĩa-bộc quyết chí phục-thù cho chủ nó to là nhường nào! Tôi nói thật, nếu ông không đăng bài lai-cảo ấy, thì tôi tất phải đưa ông đi theo thầy tôi xuống âm-ti.

VÔ-DANH

Anh này khảo-khỉnh nhỉ? (*đấu dịu*). Nhưng ta nói đùa đấy. Ta đã bom được xu của cô giáo rồi, thì bài lai-cảo này ta cũng cứ đăng.. Cậu đã bằng lòng chưa?

BỘC

Tùy ông đấy.

(Vô-danh ra).

Sen thứ V

BỘC *một mình, sau thêm thầy* THÔNG ÁI *với* THẰNG NHỎ

BỘC *vái theo*

Tôi cũng xin lạy bố cả nón! Bố chỉ lên mặt đạo-đức giả, khéo tâu ma tán mãnh để bom xu thôi!

(Ngoảnh lại thấy thầy Thông Ái vào, theo sau có thằng nhỏ bưng mâm lễ-vật).

BỘC *hớn hở vái.*

Lạy ông ạ!

(*Bộc đỡ lễ-vật đặt lên bàn thờ*).

ÁI

Bác Giáo có nhà không?

BỘC

Bẩm có ạ! (*nói riêng với Ái*) Con có một việc muốn thưa riêng cùng ông... Xin ông bảo anh nhỏ con ra bên ngoài.

ÁI *bảo thằng nhỏ*

Cho con về trước.

(*Nhỏ sách mâm ra*)

BỘC

Ông ôi! Ông có biết thầy con vì sao mà mất không?

ÁI

Ta đi vắng vừa về, nghe thấy tin đứt từng khúc ruột! Nào ta có biết gì đâu!

BỘC

Thưa ông, con lại đằng nhà tìm ông thì ông đi vắng (*gạt nước mắt*) Thầy con chết oan, ông ơi!

ÁI *hỏi dồn*

Làm sao mà chết oan? Uống trái thuốc hay sao?

BỘC

Nào có phải uống trái thuốc! Vì cô con mà thầy con chết đó, ông ạ!

ÁI *giật mình*

Vì bác Giáo!... thế chuyện trò đầu đuôi làm sao?

BỘC

Thưa ông, nguyên cô con phải lòng một thằng khách Minh-hương, học trường Thuốc. Cô con âm-mưu cùng nó mà giết thầy con đó.

ÁI *biến sắc mặt*

Mày nói có thật không?

BỘC

Bẩm thật ạ! Thầy con có ốm đau gì đâu, hôm đi ăn cỗ cưới với ông về thì cô con pha thuốc mê vào ca-phê cho thầy con uống, rồi đem thằng Ả-Quay vào giết thầy con.

ÁI *trợn mắt*

Phải rồi! Đồ voi giầy! Chúng nó đâu? Ta phải băm nhỏ chúng nó ra mới đã giận!

BỘC

Xin ông bớt nóng, nóng nẩy sợ việc hư. Thằng chiệc cứ đến tối nó mới vào, mà nó mạnh bạo dị thường, ông khó mà làm gì được nó.

ÁI

Ừ, thằng này nói cũng phải lý. Khách thường đứa nào cũng biết năm ba miếng võ. Nhưng ta muốn giết cho được đứa dan-phụ dâm-phụ ấy thì làm thế nào? (*gãi tai*). Tức quá!

BỘC

Ông giết họ, tiết-lộ ra thì làm sao?

ÁI *cười*

Ta nào phải người sợ chết! Ta giết được cả hai đứa, lấy gan tế bạn ta, rồi ta thú tội trước công-môn để quan muốn xử sao thì xử?

BỘC *mừng rỡ*

Ông quyết như thế, con lấy làm phục lắm, con mà còn ở nhà này là trí đã định báo thù cho thầy con mới nghe.

ÁI

Thế thì giỏi lắm!

BỘC

Vậy con giúp ông một tay. Con có kế này xin phép ông cho con nói.

ÁI

Được! Cậu cứ nói ta nghe.

BỘC

Con xem chừng một mình ông hay một mình con cũng khó địch nổi nó được. Vậy thì tối nay chừng chín giờ ông đến đây, hắn đang ngủ hai ông con ta trói hắn lại, hô-hoán lên lấy chứng hàng sóm, đi báo sen-đầm, rồi làm đơn thưa quan. « Sát nhân giả tử » mình không phải giết hắn mà hắn cũng phải chết.

ÁI *gật*

Ừ, nghe cậu nói cũng thông đấy.

BỘC

Tuy ông con mình không định giết hắn, nhưng ông đến cũng nên cầm sẵn một con dao, phòng khi có sinh biến chăng.

ÁI

Nhưng tối ta đến thì ta làm thế nào mà vào được.

BỘC *móc túi lấy chìa khóa*

Con có chìa khóa cửa trước đây, chín giờ ông cứ mở mà vào, hắn hay đi ngủ sớm lắm.

ÁI *cầm chìa khóa*

Thế thì hay lắm rồi! Bây giờ cậu vào nói với bà Giáo rằng có ta đến viếng.

(*Bộc vâng lời vào*)

Sen thứ VI

THÔNG ÁI, CÔ GIÁO QUÍ, BỘC

(*Ái ngồi xuống ghế, có dáng suy nghĩ, một lát Cô Giáo ra*).

ÁI *đứng dậy cúi chào*

Bác Ký tôi đau yếu làm sao mà mất? Tôi vừa đi vắng có vài hôm, mà về đã thấy nói bác mất rồi...

CÔ GIÁO

Có đau yếu gì đâu! Hôm đi uống rượu với bác về, ý chừng phải cảm, kêu nhức đầu, chóng mặt, người cứ lạnh ngắt đi, nói mê nói hoảng rồi đêm thì mất.

ÁI

Thế bác mời ông lang nào cho bác Ký tôi?

CÔ GIÁO *luống cuống*

Ấy... nào đã kịp thuốc men gì đâu! Tôi cứ tưởng phải cảm soàng thôi, luộc trứng đánh gió, mấy đồng bạc đen sì cả lại, tưởng là đỡ, không ngờ... (*lại khóc*). Ối ông trời ơi! ông độc địa làm chi mấy!

ÁI *đứng giậy*

Nghe tin bác mất, gọi là đến viếng... Thôi lạy bác!

CÔ GIÁO *đưa trầu*

Không dám, cảm ơn bác... Mời bác sơi miếng trầu...

(*Ái cầm trầu, chào lượt nữa rồi ra. Bộc vào*).

Sen thứ VII

CÔ GIÁO QUÍ, Ả QUAY

(*Cô Giáo nhìn đồng hồ*)

Gần tám giờ rồi, mà cậu Ả-Quay chưa vào.

(*Ả-Quay ra*)

Sao hôm nay cậu vào trễ thế?

Ả QUAY

Tôi vào đã lâu, nhưng thấy có khách, tôi phải lánh mặt một chút... Ai thế, mợ?

CÔ GIÁO

Đấy là ông thông Ái, bạn thân hắn đến viếng hắn đấy... À này, băn nãy có một nhà nhật-trình đến đây.

Ả-QUAY *ngạc nhiên*

Nhà nhật-trình! Nhà nhật-trình đến đây làm gì?

CÔ GIÁO *đưa danh-thiếp*

Cậu xem danh-thiếp đây này!

Ả QUAY *cầm thiếp đọc*:

VÔ DANH

(Bắc kỳ Thời Báo — Hà-đăng Phóng-sự)

Họ đến đây có việc gì?

CÔ GIÁO

Bem xu chứ gì! Tôi phải cho hắn mất ba chục đồng kia đấy!

Ả QUAY *đặt mình*

Sao mợ khờ thế! Một viên phóng-sự tỉnh sép này có thế-lực gì, mà mợ phải cho nó lắm tiền như thế! Rõ hoài quá!

CÔ GIÁO

Cậu không biết, nó rõ hết cả chuyện mình...

Ả QUAY *ngạc nhiên*

Nó rõ hết chuyện mình? Làm sao mà nó biết được? Chuyện mình duy chỉ có chúng mình với thằng Bộc...

CÔ GIÁO

Không có lẽ. Mình đã cho nó nhiều tiền rồi, đứa ăn đứa ở được tiền nhiều thế là sướng mê đi... Tôi chắc nó không nói đâu.

Ả QUAY

Nhưng mà cứ hỏi nó xem... Ngộ nó vui chuyện buột mồm nói với ai chăng

CÔ GIÁO *gật đầu*

Bộc!

BỘC *ở trong nhà*

Dạ!

(*Bộc ra*)

Sen thứ VIII

Ả-QUAY, CÔ GIÁO, BỘC.

CÔ GIÁO

Thằng này muốn chết! Sao ta đã hậu-đãi mày như thế mà mày còn dám đi nói chuyện để cho Vô-Danh hắn biết?

BỘC

Thưa có, con có dám nói với ai đâu!

CÔ GIÁO

Thế sao hắn biết!

BỘC

Thưa cô thật con không nói, con mà có nói với ai thì trời đánh con!

CÔ GIÁO

Chuyện đó chỉ có tao, thầy mày đây với mày biết mà thôi, mày không nói sao lọt ra đến ngoài được? Thằng này có roi thì mới xưng.

(*Đứng giậy tìm roi*)

Ả-QUAY *nói nhỏ*

Mình đừng nóng đánh nó, gắt nó mà lộ chuyện mất. Phải ôn-tồn mới được (*nói to*). Thôi mợ, mợ để tôi hỏi nó xem (*hỏi Bộc*) Thật con không nói hay sao?

BỘC

Thưa thầy thật con không nói. Thầy cô đãi con tử tế quá, cho con bao nhiêu là tiền, khi thầy con còn sống bao giờ cho con nhiều tiền thế! Con có phải đứa bạc-bẽo đâu mà con được ăn lại còn đi nói.

Ả-QUAY

Ừ, mà nó nói phải đấy. Nhưng không biết làm sao hắn lại rõ chuyện?

BỘC

Thầy con tự dưng mà mất, tài nào thiên-hạ khỏi di-nghị. Hắn đến bắt nọn cô con, cô con thật thà tin hắn, cho hắn tiền, chứ con chắc chẳng ai biết gì hết.

Ả-QUAY

Phải rồi, mình mắc lừa hắn mất rồi!

(*Cô Giáo ngẫn ngơ*)

Thôi cho con xuống nhà dưới, dọn dẹp đi.

(*Bộc ra*)

Sen thứ IX

Ả-QUAY, CÔ-GIÁO

Ả-QUAY

Thế mình nhận với hắn rằng có chuyện ấy ư?

CÔ GIÁO

Ai dại gì mà nhận. Tôi bảo rằng dấy là họ thù hắn đặt điều ra thế, nhưng tôi không muốn để đến có chuyện lôi thôi mà tủi vong-hồn nhà tôi.

Ả-QUAY

Ừ, thế thì được! Mất ba chục đồng cũng chẳng làm gì, nhưng không lộ chuyện là may. Từ nay mợ chớ nên nhầm như thế nữa, các nhà làm báo người ta đứng-đắn, chứ không bậy-bạ như thằng Vô-danh ấy đâu.

CÔ GIÁO

Thằng Bộc nó nói mà có lẽ thế thật! Hoài của, mình mất mấy chục bạc toi!

Ả QUAY

Mợ đưa chìa khóa để tôi khóa cửa, rồi ta đi ngủ cho sớm.

(*Cô Giáo đưa chìa khóa. Ả-Quay đi khóa cửa trước*)

CÔ GIÁO *lại đưa chìa khóa nữa.*
Cậu khóa cả cửa sau lại!

Ả QUAY

Mọi khi vẫn không khóa cửa sau mà?... Nếu khóa cửa sau thì sáng mai mình lại phải giậy sớm mở cửa cho thằng Bộc lấy ấm pha nước hay sao?

CÔ GIÁO

Nghe như tối hôm qua sớm dưới có trộm, mình nên khóa cửa sau mới được.

(*Ả-Quay cầm chìa khóa, khóa cửa sau, Cô Giáo vặn nhỏ đèn, rồi cùng vào buồng*).

Sen thứ X

(*Sân-khấu trống không trong hai phút đồng hồ... Ái mở cửa, tay cầm dao rón rén bước vào... đứng nhìn khắp buồng... lại đóng cửa lại, bước vài bước...*)

ÁI

Quái! Thằng Bộc hẹn đợi mình đây mà!

(*Vào đứng nấp gần bàn thờ*)

Ta đợi hắn đây một lát!... Oan oan tương báo! Hôm nay ta quyết bắt cho được quả tang, cho cả hai đứa bị xử tử, ta mới đã giận...

(*Lặng yên một phút đồng hồ, rón rén bước ra ngoài, nhìn cửa sau*).

Quái! cái thằng Bộc này mới lạ chứ! (*xem đồng hồ*) chín giờ năm phút rồi!... à, mà ta xuống bếp xem hắn làm gì nào.

(*Rón-rén bước đến cửa sau, cửa khóa không mở được.*)

À! ra cửa khóa! có dễ tại cửa khóa mà nó không lên được đây!

(*Có tiếng động cửa... Ái lắng tai nghe...*)

Nghe có tiếng cậy cửa... Phải rồi, thằng Bộc nó cậy cửa. Ta ra hiệu cho nó biết ta đã đến rồi...

(*Ái gõ ba cái... Bên trong cũng gõ lại ba cái*)

Chính hắn rồi! Nhưng làm thế nào mà mở được cái cửa này? À phải, cái chìa khóa hắn đưa ta mở cửa trước, ta thử lấy mở cửa này, may có được chăng...

(*Móc túi lấy chìa khóa mở, nhưng không được*)

Không được!... Tức quá!... Làm thế nào bây giờ?...

(*Trong buồng có tiếng giầy... Ái lắng tai nghe... rảo bước nấp ngay cửa buồng...*)

Sen thứ XI

THẦY THÔNG ÁI. CÔ GIÁO QUÍ

CÔ GIÁO *bước ra, ngáp*

Thằng phải gió! Nó quên để bỏ cho người ta!

(Cô giáo bước được vài bước thì Ái sông theo, tay trái túm tóc, tay phải cầm dao kề vào cổ Cô Giáo)

Hễ kêu là ta giết liền!

CÔ GIÁO *hết vía chắp tay lạy*

Con... lạy... Quan lớn!...! *(nhìn ra là Ái)*. Ra... bác Thông! Bác muốn lấy bao nhiêu tiền...

(Ái giận lắm không để nói hết)

À! con mạt kiếp này! Mi tưởng ta đến đây để bắt cóc mi hay sao? Tội mi những thế nào, thú ngay không thì ta đưa lưỡi dao vào họng chết quay ra bây giờ!

CÔ GIÁO *run*

Lạy bác, tôi có gì đâu!

ÁI

À! mi còn chối à! Mi tưởng ta không biết hẳn? Ủi chào mặt kia! Thế kia mà di dắt giai về nhà giết chồng kia! Còn chối nữa thôi?

CÔ GIÁO

Lạy bác, nhà tôi chẳng may mất đi... hư hư... tôi đang đứt từng khúc ruột!... Hư! hư!... Bác chớ nghe ai mà oan tôi lắm, bác ơi!... Hư! Hư!...

ÁI *cười gằn*

Khen cho mi gái dĩ già mồm thiệt! Nay tao bảo, chính bác Ký hiện hình về khóc-lóc kể-lể cho ta nghe, đầu đuôi ta đã rõ hết cả.

(Ái nói đến chỗ « hiện hình về », cô Giáo dáng sợ hãi, rùng mình)...

Bay tưởng dấu được cả ông Trời à!

CÔ GIÁO *khóc*

Hư!... hư!.... oan tôi lắm bác ơi!... hư!... hư!.. hư!

ÁI *cười gằn*

Oan!... Thằng Á-Quay nằm sờ-sờ trong buồng kia mà còn leo-lẻo!.

(CÔ GIÁO *kinh ngạc run lập-cập*)

ÁI *nghiến răng, giơ dao toan chém*

Đáng lẽ ta giết tươi ngay mi, lấy gan tế bạn, ta hãy để tội mi đó!

(Lấy khăn tay nhét vào miệng Cô Giáo. Lấy khăn chít đầu cô Giáo, trói giật cánh khuỷu lại, trói vào chân giường, cùng một chỗ và cũng y như Á-Quay trói Bộc hôm trước...)

Mi hãy đợi đây, để ta vào trói nốt thằng chiệc lại, gô cổ cả chúng bay lên quan, cho chúng bay chết

(Ái cầm dao hăm-hở vào buồng... có tiếng sô-sát nhau)

Sen thứ XII

CÔ GIÁO *bị trói ở chân giường, sau* THÔNG ÁI *rồi* Á-QUAY

ÁI *trong buồng*

À! thằng này giỏi!

(một lát)

Nó giật mất dao tôi rồi!

Trời ơi! đau chết đi mà thôi!

(một lát)

Nó đâm trúng ngực tôi rồi!

(Một lát Ái trong buồng chạy vụt ra, bước lao-đao, quần áo mặt mũi dầm đìa những máu, con dao đâm xâu vào ngực cùng lúc đó thì Bộc sổ cửa sau ầm ầm...)

(Á-Quay, quần áo ngủ, người cũng có ít máu, đuổi theo ra...)

(Ái lao-đao bước đến gần cô Giáo, nghiến răng, nhăn mặt, rút dao đang thẳng cánh chém cô Giáo, nhưng sức đã yếu, dao chém sượt qua vai.)

CÔ GIÁO *kêu to*

Chết tôi rồi!

(Rồi ngã gục xuống... Á-Quay, nhảy sổ đến, đánh một cái cẳng tay thật mạnh vào cổ Ái, Ái ngã chết ngay...

Ngay lúc bấy giờ, cửa sau bật cả hai cánh, Bộc tay cầm dao sông đến chém Á-Quay... Á-Quay né người tránh được, tay trái nắm ngay lấy tay phải Bộc, tay phải dằng ngay được dao xoay lại đâm vào ngực Bộc, Bộc ngã ngay xuống, chết tươi.

* * *

Sen này phải diễn rất nhanh, không chút ngượng nghịu, khiến cho người ngồi xem phải kinh ghê.

* * *

Màn bắt đầu từ-từ hạ xuống, từ khi Ái ngã, đến khi Bộc ngã, là màn vừa kín sân-khấu!

Hạ Màn.

TIN NHẢM

(Tiếp theo)

III

Tin nhảm về sự khởi-nguyên sống chết của loài vật

Phàm người ta hễ gặp đến một việc gì ghê sợ, hay nghi ngờ, thì thường thường nghĩ tìm cách giải-thích đặng yên ủi tinh-thần. Cái tinh-thần đó vốn là chỗ xuất-phát của khoa-học và triết-học, thế mà sự tin nhảm cũng thường ở đó mà ra; chẳng qua là khoa-học, triết-học thì lúc nào cũng theo chân-lý mà tiến-hành, còn sự tin nhảm thì cứ giữ khư khư lấy lề thói xưa, mê quá mà chưa tỉnh vậy

Cái hiện-tượng sống-chết của vật-loại đã đủ khiến cho người ta phải chú ý, mà nào có phải là việc dễ giải-thích cho rõ ràng đâu? Ngay đến khoa-học-giới đời này, phát-đạt là bao, mà cũng chịu, chưa biết cái bí-mật trong sự sống chết ra thế nào, không trách nào người đời xưa, cho là thần-kỳ khó hiểu vậy. Thật đó. Con người ta ngay khi mới đẻ ra, đã biết hô-hấp, biết khóc, biết bú, biết thở dài, biết hắt hơi, nói tóm lại, bao nhiêu cái trạng-thái sinh-hoạt thì đều có đủ cả. Đến lúc chết, thì chân-tay dung-mạo vẫn còn, mà chỉ mất một điều là không *hoạt-động* được nữa. Tình-hình như thế, để khiến cho cái tư-tưởng phác-tố, phát-sinh ra một điều kiến-giải rằng: con người ta, chẳng qua là một cái sác, tất phải có cái gì mới thành người hoạt-động được. Cái đó là *hồn*. Hồn nhập với sác, thì người mới có thể hoạt-động, nếu mà hồn mất đi, thì tức-thị là sác chết vậy, Ông Cổ-Đặc Lập-Khu là người Anh nói có một xứ, người ngu dốt quá, thấy cái đồng-hồ chạy được, thì cũng cho là có linh-hồn chủ-tể ở trong, chính cũng là cái tâm-lý như thế. Song le, cứ nghĩ như thế, chẳng qua là mới xét bề ngoài đó thôi, mà lại có một điều, giúp cho cái tư-tưởng phác-tố, phải tin rằng có linh-hồn thật, thì dụ ta có việc sắp đi đâu, vốn định bụng đem theo những cái này cái này, chỉ vì vội vàng mà quên đứt một cái không đem, khi đi giữa đường, thấy trong người có vẻ hoảng-hốt, đến khi gặp điều gì tiếp-súc mới sực nhớ lại, bấy giờ mới

biết mình quên cái gì không đem theo, thì dụ ta quên đem ô, mà đi nửa đường thấy người khác cầm ô, hay hoặc gặp lúc trời đổ mưa, ấy đều là những lúc khiến người ta sực nhớ lại, rất là khích-thích lắm đó. Hoặc có lúc mình đánh rơi mất cái gì ở đường, tự mình tuy không minh-bạch, nhưng trong ý-thức thì tựa hồ như biết đã rơi mất cái đó, cho nên có lúc mê ngủ, mà mơ-màng thấy vật ấy đã đánh rơi mất ở chỗ ấy chỗ nọ; những cái tình-hình như thế, đủ khiến cho người ta phải tin rằng có linh-hồn vậy.

Lúc người ta ngủ, mà mơ-màng như đi du-ngoạn chỗ nào, ấy là khi hồn lìa sác; nếu hồn ấy đi thẳng không về, thì tức là người phải chết.

Chết đã vì linh-hồn mất đi, vậy thì lúc đứa trẻ con sinh, tất phải có linh-hồn đầu-thác; hiện bây giờ còn có nhiều người tin như thế. Họ cho rằng đứa trẻ con ở trong thai, tuy là bởi « *tinh cha huyết mẹ* » phát-dục mà nên, song chẳng qua là một cái phôi-chất, phải có linh-hồn đầu thác vào nữa, mới thành ra một đứa trẻ sinh-hoạt được. Hễ hồn con gái đầu thai thì đẻ ra con gái, hồn con giai đầu thai thì đẻ ra con giai; ngay đến đứa trẻ sau này mà nên hay là hư, cũng điều bởi linh-hồn nữa, như cái linh-hồn đầu thai đó mà hay, thì ngày sau đứa trẻ trưởng-thành tất khá, cái linh-hồn đầu thai đó mà dở, thì ngày sau đứa trẻ trưởng-thành tất hư. Đến nỗi mệnh người ta thọ hay yểu, họ cũng nói có quan-hệ với linh-hồn, như bởi ông già chuyển-thế đầu thai mà sinh, thì người đó tất sống lâu, như bởi người trẻ tuổi chết non đầu thai mà sinh, thì người đó chẳng kéo nửa đời nửa đoạn.

Về sự sống chết của loài vật, còn có một điều, mà những người sinh vào đời khoa-học chưa ra gì, thật lấy làm kỳ-quái. Là: khi loài vật còn sống hẳn hoi, thì có hô-hấp, thế mà đến lúc chết, trông hình-thể chẳng thấy biến-đổi gì cho lắm, duy chỉ có *hơi thở* là tắt nghỉn hết. Vì đó, mà chẳng những người ta phải tin cái hơi thở — tức là « khí » đó, đối với sinh-mệnh loài vật thật có quan-hệ thế nào, mà lại suy-tưởng đến cả rằng: « khí » là cái căn-nguyên của sinh-mệnh nữa.

« Khí » bị nhận làm nguyên-lưu của hết-thảy sinh-mệnh, thực đã là tư-tưởng phác-tố của triết-học, chớ không phải thuần là tin nhảm; điều kiến-giải như thế lưu-hành trong xã-hội thực rộng, nghĩa là ai cũng cho là phải, nhân vì thấy sinh-mệnh của loài vật cùng với sự hô-hấp cùng quan-hệ với nhau mật-thiết đến thế; một dàng lại thường thấy những các đồ ăn đồ dùng hằng ngày, đều hay sinh ra sâu bọ. Sâu bọ ấy ở đâu sinh ra? Thật không thấy ruồi nhặng nào đẻ trứng vào đó, mà cứ thấy những sâu bọ lí-tí tự-nhiên sinh-sản thật nhiều, bởi đó, mới cho nó về loài « *chưng-trùng* » (蒸蟲), nhận biết là loài sinh-vật đó, vốn không phải là có con trùng mẹ sinh ra, chỉ là bởi cái khí ôn-thấp ngưng-kết mà thành ra vậy.

Đến như loài thực-vật, thường có loài bởi « khí » ôn-thấp sinh ra. Đều kiến-giải đó, chẳng những là thông-tục bây giờ cùng tin, mà trải xem các sách đời xưa, kỹ-thuật về những loài như thế cũng nhiều lắm. Lệ như triều nhà Minh, ông Lý-thời-Trân làm quyển *Bản-thảo cương-mục*, nói rằng « phục-linh » sinh-thành như thế này: « *Phục-linh* (茯苓) *mà chuyện Sử-ký Quy-Giáp chép là* (伏靈) *là bởi khí thần-linh ở cây tùng phục-kết mà sinh, cho nên gọi là* (伏靈), *nghĩa phục-thần vậy* ».

Lại như cái hột « lôi-hoàn » (1) dùng làm thuốc, thì ông Lý-Thời-Trân cũng cho là tự cái khí thừa của cây trúc kết thành, đến như những cây mọc bám trên cây dâu, thì ông Nghiêm-Bảo-Thăng nói rằng đó là bởi loài chim nó ăn hoa quả, rồi ỉa lên trên cây; trong cái phân đó vẫn còn có chủng-tử, hễ cảm cái tinh-khí của cây thì biến thành ngay ra cây mọc bám; cây mà mọc bám trên cây dâu, là cảm cái tinh-khí của cây dâu vậy.

Cái thuyết: « vật-loại bởi khí hóa-thành », vốn rất thịnh-hành, ai cũng tin có như vậy, mà không những tin rằng chỉ những loài nhỏ mọn mới chịu khí mà hóa sinh, cho đến ngay những loài cao-đẳng động-vật, cũng chẳng có giống nào không bởi khí kết-thành vậy. Vương-Sung nói rằng: « *Giời che ở trên, đất rap ở dưới, khí dưới bốc lên trên, khí ở trên tràn xuống dưới, mà muôn vật tự-sinh, ở giữa vậy* ». Ngay đến Lý-Thời-Trân vẫn cố giữ cái tín-niệm rằng: « *Giời đất hợp khí mà sinh ra người* ». Cái tín-niệm ấy giữ mãi cho đến ngày nay.

Bây giờ, dã có văn-minh Âu-châu truyền sang đến Á-châu, thì khoa-học tri-thức mới thấm thía vào nước Tàu và nước ta được ít nhiều, thì cái tin nhảm là « linh-hồn đầu thai » cùng là « khi kết-thành ra vật-loại » đã lần lần vỡ nhẽ là sai; vì tin nhảm vốn là tay cừu-địch của khoa-học, khoa-học mỗi ngày một rạng dần, thì sự tin nhảm cũng phải bớt; tuy vậy, cái duốc khoa-học đời nay dầu cho đã soi sáng khắp nơi thật, song về một vấn-đề « khởi nguyên sống chết của vật-loại » thì vẫn thần-bí như xưa, chưa biết thế nào mà giải-thích.

(1) Hột Lôi-hoàn là tự rễ cây trúc sinh ra, to nhỏ cũng chỉ bằng hột thóc, tròn, vỏ đen mà ruột trắng, chất rắn, vẫn dùng làm thuốc.

Trong quyển « Độn-trai nhàn-lãm » có chép rằng: một người đứng tuổi mà bị một chứng bệnh lạ quá, mỗi lần nói gì, thì trong bụng có tiếng rít nhỏ ứng theo, có một người đạo sĩ mách rằng đó là con « ứng-thanh trùng », đọc sách thuốc hễ đến vị nào mà không nghe thấy trong bụng có tiếng ứng theo, lấy vị đó uống thì khỏi; đọc đến vị lôi hoàn, không thấy ứng tiếng gì cả bèn uống mấy hột, thì khỏi liền.

IV

Tin nhảm về ma-thuật

Về sự tin có quỷ-thần, thì chẳng cứ dân-tộc nào, cũng đều có bụng tin lắm. Người Ái-Tư-Cơ-Ma tin nhảm *Giời, Gió, Mây*; và các vật-loại tự nhiên, thì cho là đều có khí-thiêng cả; phàm một cái vụng bể, một cái cù-lao, cùng là những tảng đá lớn, cũng đều có khí-thiêng coi giữ hết thảy. Người Cao-Ly cũng tin thế, mà có lẽ không có một chỗ nào là họ không bảo rằng, có quỷ-thần; từ trong nhà cho đến ngoài đường, cùng nhất-thiết vật-loại, hết thảy đều có quỷ-thần. Ôi! quả như thế, thì người ta mưu sinh-hoạt trong khoảng đó, chẳng là nguy-hiểm lắm sao?

Người ta đã tin nhảm có quỷ-thần, là tin rằng: quỷ-thần có thể làm, có thể bắt, khiến cho người ta sinh đau ốm được; vì cớ đó, ma-thuật mới nổi lên, một ngày một thịnh vậy. Xét cái lẽ làm sao mà người ta lại tin là quỷ-thần có thể làm cho đau ốm được, là vì thế này: đời thượng-cổ, người còn ngu-dại quá, không có tri-thức gì cả, thấy người nào bị bình-khí đâm chém, hễ bị đâm chém thì có thương-tích, có thương-tích mới đau đớn, ấy sức kinh-nghiệm của họ đến đó là cùng; thình lình có người nào rức đầu hay ngộ cảm, toàn là bị bịnh ở trong, mà bề ngoài không có thương-tích gì cả, thì bảo ngay rằng: ấy đó là ma làm. Lại như thấy có người nóng cuồng lên mà nói xiên nói quàng, càng không hiểu ra lẽ làm sao, thì họ bảo đó là ma nhập vào, mượn

mồm mình mà nói; ấy, họ chỉ biết giải-thích đến thế thôi, chứ không biết giải-thích thế nào cho hơn nữa.

Ở Á-đông này bây giờ, họa chăng chỉ có mình nước Nhật, chứ các nước khác còn nhiều người tin ma-quỷ lắm. Người nước Tầu, hễ thấy mình mẩy có một chỗ nào tự-nhiên bị tê-buốt, thì bảo ngay là bị cái gió « *ma bẩn* », nghĩa là ma nó bắn trúng mình cho nên thế vậy; cách chữa thì chỉ có cách vừa đọc chú vừa soa vào chỗ đó, tức thì khỏi ngay. Người Mã-lai (Malais) và người *Mintra* thì tin rằng: mỗi một chứng bịnh đều có một thứ ma làm cả, cho nên họ có chữa bịnh thì chỉ tìm cách khu-trục con bệnh-quỉ là được mà thôi.

Ma-quỷ đã có thể vào trong thân-thể người ta mà làm cho đau ốm, thế thì con đường đi vào ấy, người ta phải suy-tưởng rằng: ma-quỷ chỉ nhập vào đàng mồm hay đàng mũi, bởi vậy cho nên người thượng-cổ chú ý giữ-gìn « thất-khiếu » (七竅) (1) rất cẩn-thận, như người nào bị hàn mà hắt hơi, thì họ bảo là điềm có ma-quỷ sắp vào trong người đó, nên thường thường niệm chú để ngăn không cho ma-quỷ vào. Đại-loại như nước Tầu và nước ta bây giờ, vẫn có cái thói quen, hễ thấy ai — phần nhiều là trẻ con — hắt hơi, thì nói ngay câu « *sống lâu trăm tuổi* ». Câu này chắc cũng là một câu chú-ngữ từ đời xưa di-truyền lại; chỉ tiếc vì nguyên-ý làm sao mà dùng câu nói ấy, thì nay không hiểu được.

Trong xã-hội lại còn vô số là ma-thuật, đều quan-hệ đến sự tin nhảm có quỷ-thần, lệ như thuật đồng bóng cùng là thuật bói toán cũng thuộc về loại đó cả. Thuật đồng bóng là gọi ma-quỷ lên mà hỏi han mọi việc đã qua và gần tới, thuật bói toán cũng vậy.

Lại còn nhiều cái ma-thuật khác, mà nguyên-nhân không phải là tin ma-quỷ, chỉ bởi tự mình tưởng-tượng ra đó thôi. Lệ như bên như bên Ấn-độ có một hạng nhà ma-thuật, nói chỉ vẽ ở ngoài vỏ cây một cái hình con hươu, rồi lấy cung tên bắn trúng vào hình con hươu đó, cách một đêm đến sáng mai, thì tự nhiên có con hươu thật chết nằm đó. Hình con hươu với con hươu thật, hai đàng không dính dáng gì với nhau cả, chỉ vì trong bụng người ta, thì cái thuật đó, thì cứ tưởng rằng: hình con hươu với con hươu thật có thể cảm-ứng được với nhau, thành thế ra phải tin rằng thật; ấy, đại-khái những ma-thuật nhảm-nhí phát-sinh ra, như vậy đó thôi. Đời thượng-cổ, dân còn ngu, người có ma-thuật mà muốn làm hại kẻ thù mình, thì chỉ phải vẽ hình-thù hay hoặc bện rơm giống hình người ấy, rồi cũng lấy cung tên bắn vào hình đó, trong mấy hôm, thì kẻ thù tự nhiên phải chết. Nguyên trước, người ta đối với móng tay, đầu tóc, cho đến giày khăn áo quần mình đã thải rồi, cùng là dấu tay lốt chân cho đến nước bọt v v... tưởng là có quan-hệ đến sinh-mệnh cả, cho nên giữ-gìn cẩn-thận lắm, chỉ sợ có kẻ nào thù mình, vớ được một cái trong bảy cái này, thì có thể thi ma-thuật mà làm cho mình đến chết tươi được. Đến như tên tuổi, họ lại giữ-gìn lắm nữa, ngay bây giờ, vẫn còn có cái thói quen, không dám cho ai biết tên hèm tên cái của mình, đó cũng là một cái tin nhảm di-truyền, mà xã-hội tin quá đến thế.

Những phép ma-thuật có danh-tiếng, như những cách này: Ở dân

(1) Thất khiếu là bảy cái lỗ hổng, tức là hai mắt, hai lỗ tai, hai lỗ mũi và một lỗ mồm vậy.

Cơ-La-Cơ, nhà ma-thuật mà muốn làm hại người nào, chỉ đi rình theo sau người ấy, hễ thấy nhổ nước bọt thì lấy ngay bãi nước bọt đó, về hoà với đất bùn và con dun bầy khúc, lấy một thứ cỏ độc làm ống, quấy lên như tương, lại cho thêm mấy miếng gỗ ở cây bị sét đánh, và một ít đá sắc vàng, rồi mới đem chôn ở dưới gốc cây bị sét đánh đó, khi ấy nhà ma-thuật lại còn làm phép gì gì nữa..... ý thế họ cho là nước bọt có quan-hệ ngay với sinh-mệnh người, mà lại trộn với dun, chôn cùng một chỗ, thì sinh-mệnh tất bị con dun ăn lần lần hết vậy. Những nhà ma-thuật ở Mã-Lai-bản-đảo, thì lại không cần lấy nước bọt làm gì, chỉ vẽ cái bước chân cho giống, là làm phép được. Mấy nhà ma-thuật ở Áo-Đại-Lợi, hễ có thù ghét ai mà muốn làm hại, thì chỉ vác một cái gậy vào rừng vắng vẻ, quăng cái gậy xuống đất, tự mình lại quỳ gối xuống, mặt cúi rạp xuống cái gậy, miệng thì lẩm bẩm đọc chú: « *quá tim mày thì cũng đến tan nát ra từng mảnh một thôi* »; rồi đó, đem cái gậy ấy về giấu một chỗ. Cách vài ba bữa sau, độ vào chặp tối, thì vớ cái gậy lại nhà cừu-nhân rình mò, hễ thấy, thì cúi mặt xuống, cầm cái gậy trong tay đập người kia một cái mà thôi, chớ không thư bùa niệm chú gì cả.

Mấy phép ma-thuật kể ở trên, đều là phép-thuật để hại người, lại còn có nhiều phép-thuật để giữ mình, như là những *bùa trừ tà* và *bùa hộ thân*, cùng thuộc về một loài hết thảy; chẳng qua một đằng thì để làn-hại người, một đằng thì để bảo-hộ mình vậy. Những điều tin nhảm đeo bùa, là khởi nguyên từ đời xưa hay đeo vật này đồ khác, sau mới biến thành ra cái thói quen đeo bùa, mà lại nhận là bùa có một cái ma-lực ở trong, ai đeo thì khước vậy. Đại loại như nước Tầu, nước ta bây giờ, thích đeo kiếm cồ, gương cồ, cùng là đồng-tiền cồ, vì cái quan-niệm tưởng là đeo những vật cồ như thế, thì có thể trừ tà được; một nhà nhân-loại-học ở nước Anh là ông *Tylor* nói rằng: đời xưa chế khôi-giáp bằng đồng, tức là ý để hộ thân đó. Cái tục trẻ con hay đeo vuốt hổ, phát-nguyên từ đã lâu, dân ở đảo *Gulle* hay đeo nanh gấu, bảo là ai đeo nanh gấu thì thêm được sức mạnh, tục ấy cũng giống tục Tầu và nước mình, hay cho trẻ con đeo vuốt hổ vậy. Ở Ấn-độ, có một xứ người lại tin nhảm đến rằng: đem con ong đen đốt ra than, bôi vào mặt người chiến-sĩ ra trận thì đánh nhau hăng-hái lắm. Đời cổ tương-truyền lại rằng: hễ đeo những hình bán-nguyệt, hình ba-cạnh, cùng là những hình kỳ-quái thì có thể giữ mình được. Ấy, cái tục đeo bùa đeo chú, là phát-nguyên từ đó.

Thói quen của người ta, một thói kiêng-kỵ, cũng là về loài ma-thuật cả; cái tin nhảm đó là khởi-nguyên từ điều nhầm rằng: người cùng vật có cảm-thông với nhau. Lệ như người đảo *Madagascar* (Ma-đa-gát-ka) có một cái tin nhảm, quả chuối rơi xuống đất là bỏ đi, chứ nếu có đứa trẻ con nhặt lấy mà ăn, thì họ bảo đó là cái điềm « cha nó sắp chết », thế là, không những họ cho rằng: mệnh-vận của cha với con có cảm-thông với nhau, mà đến cả cùng cái quả đó có cảm-thông với nhau nữa, nên chi họ cho cái đồ-vật gì đã rơi xuống đất, tức như là khi người ta chết vậy, thành ra kiêng-kỵ không ăn. Cái thói kiêng kỵ này khác nào thói bên nước Tầu, có một địa-phương họ tin nhảm là hễ đêm hôm ba mươi mà nhà nào lù-mù không có đèn đóm gì, thì là cái dự-triệu sắp có người chết. Người xứ

Malagasy (Ma-la-ga-dy) nói rằng : hễ đàn ông ra ngoài đánh giặc, nếu mà vợ ở nhà dâm-bôn thất-tiết, thì thế nào người chồng ở mặt trận cũng không khỏi mũi tên hòn đạn, hoặc bị chết, hoặc bị thương. Người Ba-tư (*Perse*) hễ bắn được con rừng nào chưa đem về nhà vội, trước hết hãy sẻo cái đầu gối đi ; họ cho rằng làm như vậy, hễ khi nào gặp thì dễ đuổi dễ bắt. Những điều tin nhảm như thế đều bởi nhận sai là người và vật có cảm-thông quan-hệ với nhau vậy.

Lại còn có thói kiêng-kỵ cả món ăn, cho nên có người nói chỉ nên ăn thịt cọp, chớ không nên ăn thịt thỏ, vì loài thỏ vốn có tính nhút-nhát thủ-thỉ, mà loài cọp vốn có tính mạnh-bạo dữ-tợn ; hễ ăn thịt loài nào thì giống ngay tính loài ấy, bởi thế họ kiêng thịt thỏ mà chỉ ăn thịt cọp. Trừ cái tục kiêng-kỵ món ăn ra, lại còn có thói kiêng-kỵ đến cả lời nói nữa. Người Tô-cách-Lan toàn là dân đánh cá, hễ lúc ra bể đánh cá, thì cấm không được nói đến tiếng « lợn » cho đến tiếng « gấu » cũng kiêng mà không dám nói. Có chỗ thì người chết là thôi, kiêng-kỵ không bao giờ dám nhắc đến tên nữa. Những điều kiêng-kỵ như vậy còn nhiều, không nói sao cho suể ; lại có mấy chỗ, đến nỗi kiêng kỵ cả mấy cái số-mục nữa, tức như câu chuyện số **13** đã thuật trong bài kỳ trước.

Xét lại, những điều tin nhảm như thế, mà còn giữ lại đến ngày nay nhiều thế, là vì thường có khi lại trúng với sự thực, ví dụ như tin nhảm điều gì, hoặc là làm một phép ma-tà gì, nếu không linh-nghiệm thì chẳng ai để tâm đến làm gì nữa, mà ngẫu-nhiên có trúng thật thì chúng đã một đồn mười, mười đồn trăm, ồn ào lên khắp cả, đó là cái cớ tin nhảm về ma-thuật, hãy còn lưu-truyền được vậy.

Đến như dùng ma-thuật mà trị bịnh thì thường có một phép gọi là « ám-thị » (暗示), nghĩa là cầu-nguyện ngầm ở bụng, phép này thì y-học đời bây giờ cũng có dùng, tức là khoa-học « Thôi-Miên » (l'Hypnotisme), song cách học và cách ứng-dụng khác hẳn với ma-thuật.

(Còn nữa)

Đào-Trinh-Nhất *dịch-thuật*.

MÁY LƯU-THANH

(Tiếp theo)

VII

Nói về phép ghi tiếng và phép chế ra âm-phổ

Máy lưu-thanh hình như mâm tròn mà phẳng có 2 cách chế ra nguyên bàn : phép thứ nhất lấy chì chế ra cái bàn tròn rồi bôi lên một từng mỡ mỏng để lên trên cái máy soay mà soay chuyển đi, để cái kim lên trên bàn, rồi nói cho làn tiếng tràn vào thì những tiếng ghi chép vào đấy hết thảy, nhưng vì cái kim này (chế bằng thanh-ngọc) đã đi phẳng ở trên trấn-động-bản, nên cái mũi kim không chuyển-động từ trên xuống dưới mà chuyển-động từ bên tả sang bên hữu, trên mặt cái bàn chì cũng không thành những rãnh lõm hình thẳng sâu nông chẳng đều, mà thành những rãnh lõm như hình sóng nước cong queo từ bên tả sang bên hữu ; trong lúc đó thì từng mỡ ở trong những bộ-phận rãnh lõm trên mặt bàn phải mũi kim sước gạt sạch hết mà mặt ngoài bàn chì biểu lộ ra. Vả mũi kim ký-âm nhờ có những đường soáy ốc mà cứ soay dần mãi vào giữa lòng bàn tròn, cho nên những vằn hình sóng cũng như soáy ốc cả, mà không đường nào chồng chất trên đường nào, lại những lúc ghi các tiếng, thỏi thường rỏ một giọt tiểu-tinh vào, thì lúc ghi các tiếng song rồi, những mỡ đã sước bong ra trước cũng rửa quét được dễ lắm. Sau đem những bàn ấy tẩm vào nước *Lạc-toan*, thì bao nhiêu bộ-phận đã bị mũi kim khắc những rãnh cong mà chất chì lộ ra, bị nước Lạc-toan ăn mòn vào, trên mặt bàn liền hiện ra những rãnh lõm hình sóng nước cong queo, bấy giờ đem rửa sạch từng mỡ ấy đi, thì thành ra cái bàn nguyên bằng chì.

Phép thứ hai dùng tấm sáp hình tròn (tấm sáp này cũng làm cái cách như những ông sáp trên kia) Lúc làn tiếng tràn vào thì mũi kim khắc thành những rãnh hoặc chỗ sâu chỗ nông không đều mà cũng nên hình sóng nước quanh queo từ bên tả sang bên hữu, bấy giờ lấy phấn *Thanh-đồng* hoặc phấn *Thạch-mặc* rắc vào rồi lấy lá vàng bọc lên trên, khiến bàn ấy có tính dẫn điện mới dùng phép điện-độ mà chế nên nguyên hình. Nhưng phải biết lúc đã phủ lá vàng ở ngoài rồi, nên bỏ những bàn ấy vào cái gì rất sạch, lấy vàng làm điện-cực, mà đặt những tấm sáp ở chung quanh, rồi phóng điện vào, thì trên mặt tấm sáp sẽ láng khắp một từng vàng, lại đem tẩm vào trong nước *Lưu-toan-đồng-dịch* rồi tráng một từng đồng giấy ở trên, để nguội đi, thì những rãnh sẽ phân-biệt nhau được, ấy là vì độ thu sức của chất đồng với tính sáp khác nhau mà nên thế.

Như hai phép người ta đã chế ra đấy, thì gọi là nguyên-bàn; người ta đã chế ra nguyên-bàn rồi, lại đem cao-su và lưu-hoàng trộn lẫn với những vật-chất khác có sắc đen mà nấu lên, nhân lúc còn đương nóng, lấy vật gì nặng đè lên nguyên-bàn, đến lúc lạnh thì nó rắn chắc lại. Làm như thế thì được âm-phổ thường dùng bây giờ. Nhưng chất-liệu để chế những âm-phổ ấy, phải cốt cho sức rắn cùng tính bền thích-đáng với nhau Bây giờ các nhà chế-tạo đều có phép bí-mật là pha những vật-chất khác vào mà làm cho phẩm-tính biến đi. Còn những phẩm chế xấu vì có khi trộn cả những cát nhỏ, hay là bồi bằng giấy mọi, những âm-phổ ấy thì rất chóng hỏng, lại lắm khi sinh những tiếng khàn, người ta thường bảo là tiếng kim, là vì cớ đó.

VIII

Nói về điều quan-hệ của kim phóng-âm

Phàm những phẩm-chất để chế ra kim phóng-âm phải tìm những vật chất rất thuần-lương, mà mỗi lần đã dùng qua rồi thì nên bỏ ngay cái cũ mà thay cái mới vào. Người đời thường dùng một cái kim đến 2, 3 lần, điều ấy nhầm to lắm ; vì những cái kim đã dùng qua một lần rồi, thì mũi kim mòn đi, bởi vết mòn, mắt người ta không thể trông thấy được,

nên thường chẳng quản chi. Nay thử đem kính hiển-vi mà chiếu xem thì thấy những kim đó cứ mòn dần đi như lưỡi rìu vậy. Nói rút lại thì những kim phóng-âm thường chạy quanh những rãnh lõm ở trên âm-phổ mà những rãnh ấy thường bị mũi kim mài vào, nếu mũi cái kim nào chẳng được nhẵn chẳng được tròn, thì làm cho những rãnh ở âm-phổ rất là tổn-hại, cho nên đem cái kim đã dùng một lần rồi lại dùng lần nữa, thì những rãnh lõm ở âm-phổ phải có vết thương mà những đường cong hình sóng thường khi biến đổi. Nếu đã có sự tổn-thương như thế thì thế tất phải có 2 cái bệnh này : một là tiếng nói khàn khàn ; hai là giọng tiếng biến hẳn ; thường thường tiếng người con gái trẻ nghe ra như tiếng bà già; tiếng đàn ba giây, nghe ra như tiếng đánh vào miếng sắt ở mõm ngựa ; giọng tiếng biến đổi như thế thì phần nhiều người không chú ý xem xét đến, chỉ chú ý về tiết-điệu của âm-nhạc mà thôi. Song đến những nhà đã rất thạo thuộc về âm-nhạc thì lấy sự giọng tiếng biến đổi như thế là một điều quan-hệ lắm.

Gần nay có người dùng những đá ngọc như thanh-ngọc, kim-cương hoặc thứ vàng đen mà chế kim, có ý muốn khỏi sự năng phải đổi kim và đỡ hại đến âm-phổ, nhưng xét ra những kim ấy tuy cũng ít mòn, song đến sự âm-phổ tổn-thương, không sao tránh khỏi được, như thế thì muốn dùng một cái kim cho lâu bền mãi mãi thật là khó lắm. Hội Victor lại lấy trúc vót ra hình có ba cạnh để làm kim này, mỗi lần dùng rồi lại bỏ ra, gọt lại rồi lại dùng, như thế thì âm-phổ tuy không hại mấy, nhưng phải cái nỗi tiếng nói ra yếu quá, nên cũng chưa là tới được mục-đích hoàn-toàn.

IX

Nói về sự quan-hệ của cái loa kèn

Gần đây lại có máy không loa kèn. Thứ máy này các nước dùng nhiều mà giá đắt lắm. Bộ dưới máy này người ta lại chế ra cái hòm chứa được đủ hết các đồ dùng. Lại có thứ rất nhẹ nhàng, mang theo trên xe trên thuyền dễ lắm. Phàm máy này, cái nào có loa kèn thì tiếng nói mạnh, thích-dụng ở những nhà rộng; cái nào không loa kèn thì tiếng nói nhỏ, thích-dụng ở nhà hẹp. Tuy vậy, xét cho kỹ thì những thứ máy có loa kèn thường thấy có tiếng tự-thân cái loa kèn cũng kêu lộn với tiếng nói trong một trật, mà nhất là những loa kèn chế bằng loài kim mà người ta thường dùng ngày nay, lại càng nhiều tiếng kim lẫn vào nữa, những thứ máy không loa kèn thì không có cái tệ ấy. Bây giờ lại có người chế cái loa bằng gỗ, tiếng nói tuy hơi yếu một chút, nhưng những tiếng khàn thì khỏi hẳn, mà nghe lại lọt tai hơn.

Những loa kèn có thứ như hình hoa khiên-ngưu, có thứ như hình cái dùi tròn. Trong 2 thứ đó, bây giờ người ta thường thích dùng thứ như hình hoa khiên-ngưu hơn, mà cho là thứ loa kèn ấy không có tiếng tự kêu lẫn vào tiếng nói. Nhưng có 1, 2 nhà chuyên-môn thì lại cho cái hình dùi tròn có lẽ tốt hơn cái loa-kèn như hình hoa khiên-ngưu, chỉ vì những loa-kèn khi trước phẩm-chất dễ cẩu tạo đều kém và hình trạng cũng chưa được hợp-nghi đó thôi. Nếu sửa đổi lại thì cái loa-kèn như hình dùi tròn sẽ tốt hơn.

X

Nói về công-dụng của máy lưu-thanh.

Người ta dùng máy lưu-thanh, thường chỉ cho là một nhạc-phẩm, những âm-phổ phần nhiều là những bản hát, những tấn tuồng. Lại chỉ có đồ dùng cho được phóng-âm mà không có đồ dùng cho được ký-âm, như thế thì thu hết những công-dụng của máy này làm sao được. Nay xin lược-thuật những công-dụng như sau này :

Máy lưu-thanh là thứ máy hay thu cả những nhời của người ta nói rồi lại tự nói được đúng hết như trước chẳng sai một chút nào. Vả lại những lúc ghi các tiếng nói cũng chẳng phải phiền đến sự biên-chép lôi thôi, cho nên những người buôn bán xa sôi, được nhờ máy lưu-thanh cùng người nhà trò-chuyện cũng như sum-họp một nhà. Lại tờ chữ hoặc còn khi làm giả rồi được, mà nhời nói thì không bao giờ đánh lộn sòng được, nên muốn để nhời di-chúc về sự chia của cải cho con cháu đời sau mà nhờ máy lưu-thanh này thì rất là chắc chắn, khỏi điều tranh-cạnh lôi thôi. Lại còn dùng về việc tấn-cung ở chốn pháp-đình, cho khỏi sai lầm về sự biên kịp chép vội. Lại có dùng ở những nơi hội-nghị chép những nhời bàn luận, cho mọi người được hết ý-kiến để tỏ bầy. Lại có dùng ở các nhà ngân-hàng, để ghi nhời chủ khách đã nói cùng nhau cho khỏi khi sao nhãng. Lại có dùng trong những sở kết án cho được tiện sự tra-xét, khỏi điều sai ý lỗi nhời. Xem thế thì biết xã-hội càng tiến-hoá bao nhiêu, các sự-nghiệp càng bề bộn bấy nhiêu, nếu chẳng có máy lưu-thanh này giúp trong các sự đó, thì lắm khi vì nửa nhời nói lỗi lầm, mà còn hại đến những người đương-sự, kể không xiết được. Thế thì máy lưu-thanh này có ích-lợi cho xã-hội là dường nào ?

Ở giáo-dục giới bây giờ, máy lưu-thanh lại càng có giá-trị hơn nữa. Thường thấy các nhà học tiếng ngoại-quốc, dùng máy lưu-thanh làm ông thầy diễn-giảng. Các nhà dậy thể-thao, dậy âm-nhạc, cũng nhờ có máy này mà khỏi sự rất cồ mồi mồm, những công-dụng của máy lưu-thanh này đến như thế thật là cực-điểm.

Vừa rồi trong cuộc Âu-chiến cũng lợi dụng máy này để chỉ bảo cho quân đội tiến-hành. Chắc rằng, từ đây về sau, còn có máy này mà suy dùng được nhiều điều lợi-ích hơn nữa.

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG.

L'écriture est la peinture de la voix,
plus elle est ressemblante, meilleure elle est.

Chữ viết là bức tranh họa lời nói,
càng giống bao nhiêu càng đẹp bấy nhiêu.

PHÁP-VĂN TRÍCH-DỊCH

Le 18 Août...

Pourquoi faut-il donc que ce qui fait la félicité de l'homme devienne également la source de son malheur?

Le sentiment intense, ardent, que mon cœur éprouve pour la nature vivante; ce sentiment qui m'inondait de délices, qui transformait en paradis le monde qui m'environne, est devenu pour moi un tourment intorérable, un fantôme qui me torture et me poursuit en tous lieux. Autrefois lorsque, du haut d'un rocher, embrassant du regard, par delà la rivière, toute la vallée fertile jusqu'à ces collines là-bas, je voyais autour de moi tout germer et s'épanouir; quand je regardais ces montagnes couvertes, de la base au sommet, de grands arbres touffus; ces vallons aux milles sinuosités ombragées de bois délicieux, la rivière qui glissait paisible entre les roseaux murmurants, et réfléchissait les beaux nuages que la brise du soir faisait mollement flotter au ciel; puis, quand j'entendais les oiseaux animer de leurs chants la forêt tout entière que des milliers d'essaims de moucherons dansaient joyeusement au dernier rayon de pourpre du soleil, dont le regard d'adieu, rapide comme un éclair, délivrait de sa prison dans l'herbe un scarabée bourdonnant, quand le bruissement et le mouvement confus qui m'entouraient reportaient mon attention vers le sol, et que le mousse arrachant sa nourriture au dru rocher, le genêt qui croît sur la pente aride et sablonneuse de la colline, me révélaient la vie intérieure, ardente et sacrée de la nature : avec quelle chaleur mon cœur

Ngày 18 tháng 8...

Tại làm sao những cái mà khơi nên nguồn cực-lạc cho người ta mà cũng biến ra cái mạch bi-sầu được nhỉ?

Mối cảm-tình của tôi đối với cảnh rực-rỡ của tạo-hóa vẫn có vẻ nồng-nàn mạnh-mẽ, mối cảm-tình do trước kia đã sinh-xuất chứa chan cho tôi bao nhiêu là hứng-thú, đã khiến cho tôi tưởng-tượng trần-thế như một nơi Lãng-uyển Bồng-hồ, nay đã biến ra một cái ác-lực bứt-rứt tôi vô-cùng, một cái hồn-ma ám-ảnh cứ chầm chập theo tôi mà hành-hạ. Trước kia tôi đứng trên ngọn núi đá mà nhìn trông ra ngoài giới-hạn khúc tràng-giang, thời từ vùng thung-lũng tốt tươi cho đến những cái đồi xa xa kia, tôi hình-dung như là chung quanh mình tôi hết thảy cảnh-vật đều sinh-sôi nảy nở, hớn-hở chào mừng, khi tôi ngắm giải tú-lĩnh từ đỉnh núi đến chân rặm rạp những cây cối um-tùm, thung-đồng bát-ngát mà nội tía ngàn xanh tô-điểm lên hàng nghìn quãng khúc-khửu tối rậm, con sông quanh nước chầy lờ-đờ qua những đám lau reo, sậy réo, phản-chiếu những đám mây xinh mà ngọn gió chiều hôm thổi đẩy trên giời; lại khi tôi lắng tai nghe chim-chóc véo-von hót-reo, thanh-âm vang động cả khu rừng, thời hàng nghìn hàng vạn đàn ong hớn-hở luôn bay lộn múa, tiễn đưa cái ánh sáng cuối cùng của bóng tà-dương đỏ-ấy mà trong chớp mắt đã lánh-biệt ngay để cho chủ sơn-tướng-quân thảo cũi sổ lồng, rúc từ đám cỏ bay lên vo-ve bặng nhặng, khi cái tiếng ỳ-ầm hỗn-nhiên, cái cách cử-động bối rối ấy đem thiên cái tinh-thần của tôi chú-

embrassait tout celà !... Je me sentais en quelque sorte devenir dieu par la plénitude d'émotion qui débordait en moi, et les manifiques images du monde infini se mouvaient dans mon âme, la remplissant d'une vie nouvelle. Je me voyais entouré de montagnes gigantesques; devant moi s'ouvraient des abimes où se précipitaient les torrents formés par les pluies d'orage; au-dessous de moi des fleuves roulaient leurs ondes impétueuses, les forêts et les montagnes retentissaient.

Je les voyais, toutes les forces insondables de la nature agir l'une sur l'autre et créer ensemble dans les profondeurs de la terre; je voyais les espèces si diverses des créatures fourmiller sur la terre et sous le ciel; tout, tout se peuler de milliers de formes différentes; les hommes s'abriter en société dans des cabanes, se construire des demeures fixes, et régner, à ce qu'ils s'imaginent sur le monde entier! Pauvre insensé, qui estimes toutes choses petites, parce que toi-même es si petit!... Depuis les montagnes inaccessibles, par delà le désert que nul pied n'a foulé, jusqu'à l'extrémité de l'océan inconnu, souffle l'esprit de Celui qui crée sans cesse, et que réjouit chaque grain de poussière qui prend vie à sa parole!.. Ah! que de fois, dans ce temps là, j'ai souhaité avec ardeur de m'envoler sur les ailes de la grue qui passait au-dessus de la tête, jusqu'aux

ý vào mặt đất sương-đài dưới núi đá trơ, nhược-thảo trên cồn-cát trụi, như khêu như gợi mối tình thiên-phó của tôi cảm-súc: tôi ngoạn-thưởng những cảnh-vật ấy, thời lòng tôi khoan-khoái nồng-nàn xiết bao!.. Tôi có khi trong mình khoan-khoái tưởng-tượng như mình là một vị thần-tiên nào vậy; ấy cũng bởi cái bề cảm-tình của tôi sóng-sánh dàn-dụa và bao nhiêu cảnh sán-lạn huy-hoàng của thế-giới phi-phất trong tâm-hồn tôi, mà thêm cho tâm-hồn tôi có vẻ tân-kỳ. Tôi ngắm chung quanh tôi thời núi biếc ngất trời, trước mắt thời vực sâu thẳm đất, mà mưa nguồn trận bão như dội như tuôn, dưới chân thời sông to sóng cả, núi động rừng vang.

Tôi đã từng mục-kích bao nhiêu những mãnh-lực bất-khả-lượng của tạo-hóa, tương-tàn, tương-hóa, tương-khắc tương-sinh ở tận mấy từng bể thẳm hang xâu; tôi lại được mục-kích bao nhiêu sinh-vật tụ-tập lan-man trên mặt đất và dưới gầm trời này; hết thảy, mỗi loài mỗi lạ, mỗi giống mỗi khác, hình-dạng khác nhau, người ta thời quần-tụ trong lều tranh túp cỏ, xây dựng lên nhà rộng lầu cao mà sống trong ảo-tưởng, kể-thế tương-truyền, khắp trên thế-giới. Thân ta ơi, người ngu-ngốc đần-độn quá, ước-lượng vật gì, cũng cho là bé-nhỏ, bởi vì chính ngươi cũng bé-nhỏ lắm thay! Kìa từ những ngọn núi ở ngoài bãi tràng-sa mà gót chân du-tử chưa hề bước tới bao giờ, cho đến cái bể chẳng ai biết bờ bến là đâu cả, đều có ngụ ý thần-tình của Đấng đào-tạo không ngơi lúc nào, đến ngay cả từ một mẩy bụi trần, cũng có thể cho cái năng-lực của Hóa-công mà biến-hiện ra vật khác được!... (1) Ôi! khi ấy có

(1). Trong Thần tiên-truyện chép là giời có phép cho vật nầy biến ra vật khác, mà chỉ nói vài câu hay đọc một bài thần-chú là được. (Ngô-Huy Văn.

rivages de cette mer que l'homme n'a jamais mesurée, pour boire à la coupe écumante de l'infini la vie enivrante qui délate le cour ! pour sentir un seul instant, faible et borné que je suis, couler dans mon sein une goutte de la félicité de cet Etre qui produit toutes choses en soi et par soi !

Frère, le souvenir de ces heures suffit pour me rendre heureux... L'effort même que je fais pour rappeler en moi ces sensations indicibles et pour les exprimer élève mon âme au-dessus d'elle-même, mais pour me faire sentir doublement l'horreur de ma situation présente.

Il semble qu'un voile se soit déchiré devant mon âme, et le théâtre de la vie infinie s'est changé pour moi en un gouffre, en une tombe éternellement béante. Peux-tu dire « Ceci est » ! quant tout passe, quand tout roule et disparaît comme l'éclair ; quand il est si rare que l'existence d'un être se prolonge jusqu'à l'entier épuisement de ses forces ; quand, hélas ! entraîné, englouti par le torrent, il va se briser contre les rochers ? Il n'est pas un instant qui ne devore et toi, et les tiens avec toi, pas un instant où toi-même tu ne détruises, tu ne sois forcé de détruire. Ta promenade la plus innocente coûte la vie à ces centaines de pauvres vermisseaux ; d'un pas tu mets en pièce les édifices péniblement

nhiều lần tôi sốt-sắng, mong ước làm sao được cưỡi cánh con chim sếu nó lượn qua trên đầu tôi mà bay cho đến được cái bờ biển vô-cùng kia, tận-hưởng cái thú hoạt-động của Hóa-công nơi không-gian vô-tận ấy, thời tâm-thần hưng-khởi xiết bao ! Mà trong một khoảnh-khắc, thân tôi dù yếu-ớt, chí tôi dù thiển-hẹp, cũng được thấy trong tâm-can tôi như ngấm như nghía như chứa như chan cái thú cực-lạc của Chúa sản-xuất ra muôn loài mà bao-quát cả trong tay !

Này anh ơi, hễ tôi hồi-tưởng đến những cái thời khắc, mà tư-tưởng tôi miên-man như thế, thời cũng đủ làm cho tôi khoái-lạc rồi. Tôi càng cố-chí muốn thu-thập lại những cái cảm-thú khó nói ấy thời tâm-hồn tôi lung-lạc có thừa, nhưng lại cũng khiến cho tôi bội-phần kinh-khủng, nếu tôi nghĩ đến cái cảnh hiện-tại của tôi.

Cái màng nó che ám tâm-hồn tôi bây giờ hình như đã tiêu tán đi mất mà cái vũ-đài của sinh-thế vô-cùng đã biến ra như vực-thẳm hang sâu mồ nguy mả hiểm vậy. Này anh có thể nói rằng « cái ấy còn đây », khi các cái ấy đã qua khứ đi, khi các cái ấy đã biến đi như mây bay chớp nhoáng, khi cái vật ấy khí-lực chưa suy nhược hết ; mà than ôi ! phút đã theo cùng ghềnh-thác vật sắc vàng mình vào chỗm đá ! Nói ngay đến cả cái thân của anh cùng quyến-thuộc của anh, hẳn một ngày kia cũng không thoát khỏi vòng tán-lạc tiêu-ma mà biến thành không cả. Lại có khi chính anh hoặc tự-khiến hay hoặc bị sức-bách mà làm phá huỷ-hoại các vật khác. Một lúc anh đi chơi thường thế này, cũng có thể hại đến hàng mấy trăm mạng sâu-đất khốn nạn ; có khi anh động gót một bước mà sô-đổ đến trăm tòa thành-quách

construits par les fourmis, et tu refermes ignominieusement la tombe sur toute un petit univers... Ah ! les grandes et rares calamités de ce monde, les inondations qui entrainent vos villages, les tremblements de terre qui engloutissent vos villes, ce n'est pas là ce qui m'émeut ; ce qui me ronge le cœur, c'est cette force destructrice cachée dans la nature entière ; cette force qui n'a rien créé que pour lui faire détruire ce qui l'environne, et soi-même en même temps. Ainsi j'avance, chancelant et le cœur serré, entre le ciel et la terre avec leurs forces toujours agissantes ; et je ne vois plus rien qu'un monstre qui éternellement dévore toutes choses, et les fait reparaître pour les dévorer de nouveau.

GOETHE — « Werther »

của loài kiến xây dựng nên, thế là anh biến-đổi cả mất cái vũ-trụ con con ra một đám tử-phần thê-thảm. Ôi ! những cái vạ lớn-lao của thế-giới, như nước lụt mà làng-mạc trôi băng, như đất động mà thị-thành sô-đổ, những cái đó chưa hẳn đã khiến cho tôi quan-hoài sợ-hãi, thế mà khiến cho tâm-can tôi như cắt như đứt, thời chính là cái ác-lực phá-hủy ẩm-ỷ ẩn-núp trong vòng tạo-hóa ; cái ác-lực đó có đào-tạo ra vật gì thời chỉ là để cho hủy-hoại các vật khác ở chung-quanh rồi lại tự hủy-hoại đi nữa. Tôi vừa nghĩ như vậy, vừa bước chân đi, cứ láo-đảo như mê như tỉnh, bồi-hồi như quặn như đau, trong khoảng trời dài đất rộng mà những ác-lực đó vẫn thi-hành cái chánh-sách bi-ai ấy, mắt tôi thời chỉ còn trông thấy có một con ác-quỉ kỳ-kỳ quái-quái tiêu-diệt các vật không nghỉ lúc nào, rồi lại tái-sinh các vật ấy để mà tiêu-diệt.

Trương-Ngọc NGÔ-HUY-VĂN
Trích-dịch trong tiểu-thuyết
« Werther » *của* Gothe *tiên-sinh*

DỊCH HÁN-VĂN

Nguyên-nhân cái tâm lý người hủy-báng

(Dịch văn ông Hàn-Dũ)

Tặng bác Dương-Bá-Trạc, bạn cũ của tôi từ ngày ở báo *Nam-phong*

Người quân-tử ngày xưa, thời sự trách-vọng mình nặng và châu-đáo, mà trách-vọng người thời nhẹ mà sơ-sài. Bởi trách-vọng mình nặng mà châu-đáo, cho nên sự mình không dám trễ nải ; trách-vọng người nhẹ mà sơ-sài, cho nên người ta vui lòng làm điều hay.

Nghe nói người đời xưa có ông Thuấn là một người nhân-nghĩa, mình muốn làm được như ông Thuấn thời mình tự trách mình rằng : « Ông Thuấn kia là người, ta cũng là người, sao ông Thuấn như thế, mà ta thời không được như thế ? » Ngày đêm nghĩ-ngợi bỏ những điều mình không

bằng ông Thuấn đi, mà làm cho được như ông Thuấn. Nghe nói người đời xưa có ông Chu-Công là người làm tài nhiều nghệ, mình muốn làm cho được bằng ông Chu-Công, thời mình tự trách mình rằng: « Ông Chu-Công kia là người, ta cũng là người, sao ông Chu-Công như thế mà ta thời không được như thế? » Ngày đêm nghĩ-ngợi bỏ những điều không bằng ông Chu-Công đi, mà làm cho được như ông Chu-Công, ông Thuấn là một bực đại-thánh, đời sau không ai bằng; ông Chu-Công cũng là một bực đại-thánh, đời sau không ai bằng, thế mà ta lại trách mình ta rằng: « Nếu ta không bằng ông Thuấn, không bằng ông Chu-Công, là cái xấu của ta đó. » Như thế há chẳng phải là trách-vọng vào mình nặng và châu-đáo ư?

Ấy đối với mình thời như thế, nhưng đối với người thời nói rằng: « Kia người kia, mà có được nết ấy thế cũng là một người tốt đấy; giỏi được việc ấy thế cũng là một người sành nghề đấy », lấy một điều nọ không trách đến điều kia, lấy một việc hay mới không xét đến cái xấu cũ, chỉ ngay-ngáy lo cho người không được cái lợi làm điều thiện. Một nết tốt cũng dễ có được, một nghề lành cũng dễ hay được, thế mà ta đối với người ấy ta cũng cứ cho là người ấy có được nết ấy cũng đã là đủ, người ấy giỏi được nghề ấy cũng đã là đủ, chẳng phải trách-vọng vào người thời nhẹ và sơ-sài ư?

Những người đời nay thời không thế, trách-vọng người thời tường-tận chi-ly, mà trách-vọng vào mình thời rất là nhẹ-nhàng sơ-sài; bởi trách-vọng người chi-ly, cho nên người ta lấy sự làm thiện làm khó, bởi trách-vọng vào mình sơ-sài, cho nên những cái mình tự kỳ-hứa mình thì ít. Mình chưa có điều hay gì đã nói rằng: « Ta hãy được điều ấy thế cũng đã đủ rồi. » Ngoài thời lòe dối đời, trong thời lòe dối cái tâm mình, chưa tiến lên được một điều gì mà đã tự thôi rồi, thế chẳng phải mình tự-dãi cái thân mình quá sơ-sài ư?

Ấy mình tự-dãi mình thời sơ-sài như thế, nhưng đối với người thời thế này: Người ta có nghề gì giỏi, thời bảo rằng: « Thằng ấy dẫu giỏi nghề ấy, song con người ấy cũng chẳng ra gì! » Người ta có điều gì hay thì bảo rằng: « Thằng ấy dẫu hay điều ấy, nhưng con người ấy cũng chẳng ra gì! » Chỉ biết bới một điều xấu của người ta ra mà không kể đến mười điều tốt khác; chỉ vạch cái dở lúc cũ của người ta ra, mà không kể đến cái tốt lúc mới, chỉ ngơm-ngớp lo người ta có danh-giá hơn mình, thế chẳng phải trách người thời tường-tận chi-ly lắm ư?

Như thế là mình không muốn lấy hạng chúng-nhân tự-dãi cái thân mình, lại cứ lấy cái tư-cách thánh-nhân mà trách-vọng vào người. Những kẻ như thế ta chưa thấy đã tự tôn mình lên cái địa-vị cao hơn người bao giờ.

Tuy vậy, những kẻ xử như thế cũng có nguyên-nhân. Cái nguyên-nhân ấy là gì? Là lười biếng và ghen ghét vậy. Lười biếng thời mình không hay tự-tu lấy thân mình, ghen ghét thời chỉ sợ người ta tu-thân, rồi người ta hơn mình. Cái thói ấy thật tôi đã từng thí nghiệm rồi, tôi vẫn thường thử đối với công-chúng tôi nói khen một người rằng: « ông Mỗ là người tốt, ông Mỗ là người tốt ». Người nào theo lời tôi mà cùng khen, tất là người cùng một bè với ông Mỗ, không thế, tất họ với ông Mỗ có cái tình sơ-viễn không cùng mối lợi gì với nhau nên họ khen, không thế tất là họ sợ

mà phải khen, chứ nếu không tất họ phản-đối lời tôi, kẻ mạnh bạo thời phát ngay ra lỗ miệng, kẻ rút-rát thời tỏ ngay ra vẻ mặt. — Tôi lại thường thử đối với công-chúng mà tôi nói chê một người rằng: « Ông Mỗ là người không tốt, ông Mỗ là người không tốt ». Cái người mà không theo lời mà chê, tất là người cùng một bè với ông Mỗ đó, không thế tất là họ với ông Mỗ cái tình sơ-viễn không cùng mối lợi gì với nhau, nên họ vì ông Mỗ mà khen, không thế tất là sợ ông Mỗ mà không dám chê, nếu không tất họ thích lời tôi nói, kẻ mạnh bạo thời phát ngay ra lỗ miệng, kẻ rút-rát thời tỏ ngay ra vẻ mặt.

Thế cho nên, việc làm ra thì dèm pha dấy, đức cao lên thì chê bai đến. Than ôi! sĩ-phu sinh ở đời này mà mong cho danh-dự mình được sáng-sủa, đạo-đức mình được truyền xa cũng khó thay! Nay mai có bậc cao-minh nào đắc-vị ở đời, lấy lời ta mà ghi giữ đó thì quốc-gia cũng có thể mong được vậy.

Lời dịch-giả. — Bài văn của ông Hàn Dũ mà tôi dịch đây, thật là một bức tranh tả hết cái tâm-lý đê-tiện của những kẻ thích nói xấu người ta, họ chẳng tự sửa mình họ, tự trách lấy họ, mà họ chỉ đem những tư-cách thánh-hiền hào-kiệt mà luật cho người, ngồi đâu thời chỉ chê hết người này lại chê đến người kia, chê người thủ-cựu lại chê kẻ duy-tân, chê người tiểu-nhân lại chê người quân-tử, đối với người già thời chê rằng gần kề miệng lỗ, đối với người trẻ thời chê rằng miệng vắn còn hôi. Than ôi! cái tiếng khen người hiếm nghe, mà cái tiếng chê người thời luôn ở miệng. Đời nay những người có lòng tốt có chí cao, muốn làm nên công to nghiệp lớn giúp ích cho đồng-bào, hễ xuất-đầu khải-thủ ra làm, là đã tai nghe miệng người chê, mắt nhìn tờ báo sỏ. Sao mà tiểu-nhân ngày nhiều, ác-nhân ngày lắm, làm cho những người quân-tử luống đau lòng thế hử? Ông Hàn-Dũ nghĩ cũng đã cay về những thói ố-nhân thắng kỷ của hồi Tiêu-[illegible]ời, nín không nỡ nín, im không thể im, mà phát ra bài văn ấy, ta đọc đó đủ biết được cái tâm lý phải tiếu-mạ vậy, dám xin ai từ nay nghe lời chê phải nên xét lại, trách mình thời kỹ càng, trách người nên sơ-sài, không nên bới lông tìm vết người mà tự mình thời lông nhơ vết bẩn không xét đến; thế mới là người đại-nhân.

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG.

Comme le petit Poucet, en partant, remplit sa main de grains de milet les jeta sur sa route, nous partons et Dieu nous remplit la main de jour dont le nombre est compté, nous les semons sur notre route avec inconscience et sans nous effrayer d'en voir diminuer le nombre.

Ta cũng tỷ như thằng *Tý-hon*, khi bước chân ra, lấy đầy một nắm hạt kê rắc xuống mặt đường, tay ta cũng có một nắm ngày tháng mà Trời đã cho ta một số nhất-định, ta cũng rắc ở trên con đường ta đi một cách thật là vô-tình, không sợ gì cái số ngày tháng ấy hao-hụt đi nữa.

CỬU-MỸ KỲ DUYÊN

(Tiểu-thuyết Tầu)

Ngạc-đình PHẠM-QUANG-SÁN *dịch thuật*

(Tiếp theo)

HỒI THỨ BA

Gặp Mỹ-Vân đính ước lương-duyên
Giết Sỹ-Hùng gây nên đại-họa

Nguyên Hồ-Tất-Tùng là Tây-Đầu làm phàm, Địch-Mỹ-Vân là Ma-cô giáng thế, hai người có túc-thế lương duyên với nhau. Khi Địch-tiểu-thư mới sinh có đám mây năm sắc bay vào trong phòng, cho nên đặt tên là Mỹ-Vân. Cha mẹ mất sớm, ở với anh chị, gặp người chị dâu ác-nghiệp, ngày đêm chỉ sui chồng đem em đi bán. Người anh nghe vợ sức-xiểm [illegible] tiểu-thư sang Hàng-châu, bán [illegible] 200 lạng bạc. Mụ dầu ở Bát-tiên-viện, thấy Tiểu-thư mới 17 tuổi, nhan-sắc tuyệt trần, bèn bỏ tiền ra mua để kiếm lợi. Khi mua được rồi, bảo Tiểu-thư rằng: Mẹ đã mua con về đây, thì con phải đón người cửa trước, rước người cửa sau, cốt làm sao cho khách phải say mê, không rút tình ra được » Tiểu-thư nói: « Xưa nay tôi không quen việc ấy » Mụ dầu dỗ-dành thế nào, cũng nhất-định không ra tiếp khách. Mụ dầu nổi dận, cứ 5 ngày khảo-đả một lần, Tiểu-thư than rằng: « Mình là con nhà lương-gia, không may cha mẹ sớm mất, vẫn tưởng rằng là thấm dề thơ, tơ hồng kết chỉ, không uổng tài sắc một đời, ngờ đâu con tạo trêu ngươi, thân bồ-liễu phải đầy-đọa vào trong vòng hoa-nguyệt » Than rồi lại khóc, khóc rồi lại than, nông nỗi ấy kể sao cho xiết.

Một hôm, Tiểu thư tính đốt ngón tay biết rằng ngày mai lại đến kỳ khảo đả, tối hôm ấy ngồi một mình trên lầu, rầm rĩ khóc thầm, nghĩ bụng rằng người ta ở đời, càng tài sắc bao nhiêu, lại càng gian-truân bấy nhiêu, cho nên Chiêu-quân xuất tắc, Hạnh-nguyên cống Hồ, gương bạc-mệnh sờ sờ trước mắt, nay ta gặp cơn nguy-hiểm, âu là ta tự-tận cho qua đời, nghĩ xa nghĩ gần, muôn sầu nghìn thẩm, chợt nghe trống điểm canh hai, vội vàng tìm một cái khăn lụa, treo lên xà nhà, sắp sửa tự-ải; lại hồi-tưởng rằng: Ô! hay! dễ thường ta tuyệt-mạnh thực hay sao, ta còn ít tuổi cớ sao nông-nỗi như vậy, người chết không thể sống lại được nữa, âu là ta hãy rốn-rắn ít lâu; lại nghĩ rằng: Con mụ dầu cay nghiệt, không kém gì mụ Tú-bà khi xưa, chắc ngày mai lại lên lầu khảo-đả, ta chịu sao cho nổi, ta như chim trong lồng, cá trong chậu, không có đường nào thoát thân, thà rằng chết quách cho rảnh. Bụng nghĩ như vậy, chợt nghe trống điểm canh ba, vội vàng lấy khăn tự-ải, nhưng số còn nặng nợ má-đào, tuy rằng muốn thác giời nào đã cho, hay đâu lại có Quan-âm cứu-mệnh.

Bấy giờ Bồ-tát Quan-âm tới Bàn-đào hội, bấm đốt ngón tay, biết rằng Ma-cô mắc nạn, bèn hóa thân vào trong lầu, cởi khăn lụa cho Tiểu-thư mà bảo rằng: « Nương-tử ơi, tuy rằng Nương-tử ngày nay mắc nạn nhưng ngày sau được làm nhất phẩm phu-nhân Nương-tử cùng Hồ-Tất-Tùng có nhân-duyên túc-thế, nay mai sẽ gặp nhau, không nên liều mình như vậy. Ta đây ở Nam-hải, cùng Nương tử có duyên thầy trò, vậy đến cứu mình cho Nương-tử ». Nói đoạn lại hóa thân biến mất

Tiểu-thư dần dần tỉnh dậy, nghe tiếng người nói rõ ràng, mở mặt ra thì chẳng thấy ai cả, mơ hồ như thể giấc chiêm bao, chợt nghe trống điểm canh tư, tiểu-thư thở dài một tiếng, rồi ngồi nhổm dậy, nghĩ thầm rằng: Vừa thấy một vị cứu-tinh nói rằng ở Nam-hải tức là phật Bồ-tát cứu ta, nhưng bảo ta được làm nhất phẩm phu-nhân và có duyên với Hồ-công-tử, không biết về sau có ứng-nghiệm hay không? Nửa tin nửa ngờ, như mê như tỉnh, lệ sa giọt ngọc, ruột rối tơ tằm. chợt nghe trống điểm canh năm, bèn cởi khăn lụa ra, đóng cửa lầu lại, lên giường nằm nghỉ, vừa mới chợp con mặt, thì mụ dầu đã lên lầu hành hạ rồi.

Mụ dầu bước lên lầu, thấy tiểu-thư còn nằm, liền quát rằng: « mặt giời lên cao ba trượng mà còn chưa dậy hay sao, nếu hôm nay không chịu ra tiếp khách thì tính-mệnh không toàn ». Tiểu-thư khóc rằng: « Lão-bà mở lòng nhân-đức, đem thiếp tôi bán cho người nào một vợ một chồng thì tôi cám ơn vạn bội ». Mụ dầu nổi giận đem Tiểu-thư khảo đả thịt nát xương tan, máu chảy đầm đìa, Tiểu-thư bị đánh chết đi sống lại mấy lần, như lửa đốt gan, như dao cắt ruột, lại nghĩ rằng: « Tưởng là Phật cứu ta. ngờ đâu lại hóa ra làm hại ta, thà để cho là tử-ải đêm qua cho dành ». Chị em thấy vậy, đều lên lầu khuyên-giải mụ dầu và dỗ dành Tiểu-thư, Tiểu-thư tình-nguyện chỉ tiếp một người khách, mà người nào chưa kết duyên với ai thì mới bằng lòng. Mụ dầu quát rằng: « con ranh này điêu-ác thật » Các chị em ghé tai mụ dầu nói thầm rằng: « Đã chịu tiếp một người, thì biết mùi, chùi chẳng sạch, can gì mà lo! ». Mụ dầu mừng lắm, sai thang thuốc cho Tiểu-thư, chỉ mong cho chóng khỏi để tiếp khách.

Lại nói đến Hồ-Tất-Tùng ở nhà trọ, hỏi thăm phong-cảnh Hàng-châu; điếm-chủ nói: Hàng-châu có 24 viện hoa-liễu, trong 24 viện ấy thì Bát-tiên-viện có tiếng hơn cả, vừa rồi mua được một người tên là Địch-Mỹ-Vân, chẳng khác gì thiên-tiên hạ-giới, nhưng vẫn không chịu ra tiếp-khách ». Tất-Tùng nghe nói mừng lắm, sáng hôm sau cùng Hồ-Phúc hỏi thăm vào Bát-tiên-viện, mụ dầu chạy ra nghinh-tiếp, pha nước khoản-đãi, và hỏi họ tên Công-tử nói: « Tiểu-sinh họ Hồ tên Tất-Tùng, phụ-thân là Hộ-Quốc-Công, nghe tin qui-viện danh tiếng thứ nhất, lại có Địch-cô-nương mới đến, vậy không ngại xa mà lại đây ». Mụ dầu nghe nói liền sai liễu-hoàn lên lầu, gọi Địch-tiểu-thư xuống nghinh tiếp. Bấy giờ Tiểu-thư đau đớn chưa khỏi, chợt thấy liễu-hoàn lên gọi, vừa buồn vừa lo, nhưng nghe nói Hồ Công-tử, sực nghĩ đến lời Bộ-tát đã dậy đêm hôm trước, miễn-cưỡng sắm sửa ra tiếp khách. Công-tử trông thấy Tiểu-thư chẳng khác nào Chiêu-quân xuất thế, Tiểu-thư trông thấy Công-tử, chẳng khác nào Tống-Ngọc tái sinh, Tiểu-thư chào vái rồi rước lên lầu, hai bên cùng hỏi họ tên. Công-tử đem tình-cảnh của mình nói cho Tiểu-thư nghe, Tiểu-thư cũng đem tâm-sự của mình nói cho Công-tử biết, và bảo rằng:

« Thiếp tuy lạc vào chốn thanh-lâu nhưng ngọc trước gương trong, chưa điểm chút bụi trần nào cả, nếu Công-tử có lòng thương đến, thiếp xin xửa túi nưng khăn ». Tất-Tùng mừng lắm, sai thiết án đốt hương cùng Tiểu-thư giao bái thiên địa, đính ước Châu Trần, tự bấy giờ loan phụng đẹp duyên, tình ân-ái càng ngày càng đậm-thắm.

Một hôm Công-tử sai Hồ-Phúc thuê một chiếc thuyền cùng Tiểu-thư ngoạn cảnh Tây-hồ, qua Vạn-hoa-đình, đến Lôi-âm-tự, xem phong-cảnh khắp mọi nơi, chợt thấy một chiếc thuyền nhỏ, trong thuyền có một người thiếu niên, và 20 tên gia-đinh hầu hạ.

Nguyên người ấy là Nghiêm-Sĩ-Hùng con quan Thủ-tướng Nghiêm-Bình-Trực, tính người gian-ác quen thói giăng-hoa, cũng đi chơi Tây-hồ ngoạn-cảnh. Sĩ-Hùng nhác thấy Địch-tiền-thư, lửa dục đã hơi lên nghi ngút, bèn sai gia-đinh bắt về thuyền mình. Hồ-Công-tử quát rằng: « Quân dan-tặc kia to gan thật, ban ngày dám sinh sự hành hung ». Nói đoạn đạp đá mấy tên gia-đinh lăn nhào xuống nước, rồi nhảy sang đánh chết Sĩ-Hùng, quẳng xuống hồ đánh bõm một cái, gia-đinh van lạy xin tha mình, công-tử hỏi bọn gia-đinh mới biết là Nghiêm-Sĩ-Hùng đã có ý chọt dạ. Bọn gia đinh tức-khắc về kinh báo tin cho Nghiêm-Bình-Trực. Tiểu-thư thấy vậy bảo Công-tử rằng: « Việc đã như vậy nên sai Hồ-Phúc về Kinh, nói với phụ thân, liệu cách điều-đình, kẻo mà sinh ra đến nơi ».

Công-tử nghe nhời sai Hồ-Phúc về kinh liệu-lý, sau Hồ-Phúc cũng bị giết tại kinh.

HỒI THỨ TƯ

Hồ-quốc-công cả nhà bị hại
Hồ-công-tử gặp nạn tránh mình

Nghiêm-Bình-Trực nghe tin gia-đinh về báo, vợ chồng thương khóc rất thảm, nhân có quan phủ Phượng-tường vào hầu. Bình-Trực khóc rằng: « Anh em ta mỗi người chỉ sinh được một chút hài-nhi, nay điều bị Hồ-Tất-Tùng đánh chết, khiến như anh em mình tuyệt giống, nếu không tìm cách mà làm hại cả nhà nó thì không hả lòng ».

Hai người bàn nhau vu cho Hồ-Trấn-Nhạc âm-mưu phản nghịch, làm sớ tâu rằng:

« Hồ-quốc-công cậy thế Hoàng thân, đem lòng phản-bạn, giả thác thượng-thọ cho phu-nhân, ngầm sai người về quê-hương chiêu binh mãi mã, lại sai Tất-Tùng mượn binh Hàng-châu, hài-nhi kẻ hạ-thần là Nghiêm-Sĩ-Hùng thấy vậy, khuyên giải một đôi lời, Tất-Tùng sợ việc tiết-lộ, đánh chết Sĩ-Hùng quẳng xuống hồ, nếu Chúa-công không sớm liệu, thì giang-sơn của Chúa-công thì tất về tay họ Hồ chiếm mất ».

Thiên-tử xem sớ nổi giận lôi đình, lập tức truyền chỉ cho Thăng Nguyên-súy bắt gia-quyến Hồ-Tất-Thái, Hồ-Tất-Hoa, Hồ-Tất-Hằng đem ra trước Ngọ-môn chính pháp. Những bực trung thần thấy vậy, ai cũng căm gan cho phường dan-tặc. Thiên-tử lại sai Chương-đức đem 3000 quân ngự-lâm về huyện Hoa-Âm giết sạch cả nhà họ Hồ, dẫu công-chúa và hoàng-ngoại-tôn cũng không dung thứ. Hoàng-hậu thấy vậy làm một đạo mật-chỉ giao cho Chương-Đức để tha tội cho mẹ con Hoàng-nương, nhưng Chương Đức về đảng dan-thần đem mật bỏ tờ mật-chiếu ấy đi, rồi kéo quân lên đường, khi về đến Hoa-Âm, tri-huyện là Hứa-công mở cửa thành ra nghênh-tiếp, biết chuyện đầu đuôi như vậy, lập tâm định thông tin cho Hồ-phủ, để cứu lấy một người trốn ra ngoài.

Tối hôm ấy Hứa-công lẻn đến Hồ phủ, gọi Phò-mã mà bảo rằng: « chí nguy chí nguy, thậm cấp, thậm cấp!!! Phò-mã hỏi: « việc gì mà nguy cấp? » Hứa-công nói: « qui-đệ đánh chết Nghiêm-sĩ Hùng. Nghiêm-tướng vu cho quốc-công phản-bạn, tâu với Thiên-tử đã đem quốc-công và chư lịnh-huynh chính-pháp rồi, lại sai Chương-Đức đem quân về phủ chu-diệt cả nhà, hiện đóng quân ở ngoài cửa Bắc ». Cả nhà nghe tin, hồn viá đều bay lên giời xúm cả lại mà khóc. Hứa-công nói: « Việc đã kịp rồi, phải cho một người đi trốn để giữ giòng dõi về sau». Thái-quân tạ rằng: «Đại nhân có lòng cứu lấy giòng dõi công-thần, thực là phúc-đức lắm». Thái-quân cho gọi tất cả con cháu ra, để chọn lấy người đi trốn.

Cả nhà đều nhường cho con Phò-mã, nhưng Công-chúa nhất định không nghe, Phò-mã nói: « Hài-nhi còn bé chưa hiểu thế-tình, sao-bằng cho trưởng-điệt Tuấn-sinh đi trốn thì hơn, trước là giữ lấy giòng đích trưởng, sau là cháu đã 12 tuổi rồi, về sau có thể báo thù được». Cả nhà đều cho làm phải, Phò-mã bèn gọi gia-bộc là Hồ-Đinh mà bảo rằng: «Nay giao cho nhà ngươi đem tiểu-công-tử đi tị nạn, cốt phải ẩn tính mai danh, giữ dìn cho khỏi tiết-lộ, nhưng đổi họ không đổi tên, chữ Hồ bỏ một bên chữ Nguyệt là chữ Cổ, vậy thì đổi làm Cổ-Tuấn-Sinh và Cổ-đinh để về sau dễ nhận. Thái-quân bèn thu xếp tiền bạc gói làm một gói giao cho Hồ-Đinh, hai thầy trò theo quan huyện ra cửa thành. Hứa-Công mở cửa cho ra, rồi đóng cửa thành lại.

Tuấn-Sinh đã trốn thoát rồi, Thái-quân sai lấy một vò rượu lớn, đem thuốc độc bỏ vào, cả nhà xúm lại, khóc nức nở một hồi, rồi rót rượu độc ra mà uống. Được một lúc, đều ngã lăn đùng ra mà chết. Đến canh tư, Chương-Đức kéo quân vào phủ, thấy giai gái già trẻ, nằm chết ngổn ngang đầy nhà, bèn truyền cắt lấy thủ cấp, bỏ lên tù-xa, giải về Kinh.

Chương-Đức đem thủ cấp về đến Kinh, Hoàng-hậu trông thấy, khác nào như dao cắt ruột, khóc rằng: «Ta đã có mật-chiếu, mà quân dan-tặc nó dìm đi, khiến cho con cháu ta chết thảm như vậy, giời đất có cảm cảnh hay không?» Liền cầm hốt chạy ra Ngân-loan-điện vừa khóc vừa mắng rằng: « Võ đạo hôn-quân kia, Hồ-Trấn-Nhạc, bốn đời trung-lương, nỡ nào nghe dan-thần đã diệt cả nhà, đến như con đẻ rứt ruột ra, mà cũng không thương, thì còn có lương-tâm gì nữa ». Nói đoạn sai đem thủ-cấp mẹ con Hoàng-nương mai-táng, rồi gạt nước mắt về cung.

Nghiêm-Bình-Trực lại tâu rằng: « họ Hồ tuy đã chu diệt, mà Tất-Tùng còn ở Hàng-châu, trừ cỏ không bỏ rễ, chắc có ngày nó lại mọc lên, muôn tâu Bệ-hạ soi xét ». Thiên-Tử tức khắc truyền chỉ cho Thang Nguyên-soái đem 3000 quân Ngự-Lâm đi Hàng châu nã Hồ-công-tử. Nguyên-súy phụng mệnh lên đường, đến Chu-gia phố thì giời đã tối rồi, truyền lịnh an đinh hạ trại.

Bấy giờ gia-nô ở Bát-tiên-viện tên là Chu-Thông về quê thăm nhà thấy binh-mã đóng đặc chung quanh, không biết là chuyện gì, hỏi dò người lính, thời nói rằng: « Họ Hồ bị giết cả nhà, nay lại đem binh đi bắt Công-tử». Chu-Thông nghe nói vội vàng về Bát tiên-viện báo tin cho Hồ-Tất-Tùng.

Chu-Thông bước lên thấy Công-tử cùng Tiểu-thư, đương uống rượu làm vui, hoảng hốt bẩm rằng: «Hoạ-sự đã đến nơi rồi, Tướng-công còn chưa biết hay sao?» Công-tử hỏi việc gì mà hoảng hốt như vậy? Chu-Thông nói: «Chỉ vì Tướng-công đánh chết Nghiêm-sĩ-Hùng, Nghiêm-tướng tâu với Thiên-tử chu-diệt cả nhà, nay lại đem binh nã tướng-công hiện đóng quân ở ngoài thành, Tướng-công liệu thu xếp mau mau, kẻo không thoát thân được». Hai vợ chồng nghe nói sợ chết ngất người đi một lúc, mới tỉnh giậy, khóc

lóc than thở chua sót muôn phần Công-tử nói: «Việc đã như vậy ta hãy tạm tránh sang Vân-Nam, nương nhờ cô-mẫu, một vài tháng sẽ cho người về đón hiền-thế». Lại gọi mụ dầu ra, dặn dò trông nom cho Tiểu-thư, chỉ đem 5 đĩnh bạc, 20 lạng vàng đi ăn đường, còn bao nhiêu giao cả cho Tiểu-thư chi-dụng. Vợ chồng nắm tay nhau, than thở mấy điều rồi gạt nước mắt đứng giậy đi, tình ly-biệt kể sao cho xiết, mãi đến khi công thành danh toại thì vợ chồng mới gặp nhau.

Sáng hôm sau, Thăng Nguyên-súy truyền cho các tướng đi tầm-nã tìm khắp trong thành, chẳng thấy tăm hơi Tất-Tùng đâu cả, hỏi mụ dầu thì nói rằng đã trốn từ ba hôm trước rồi, Nguyên-súy truyền lịnh thu quân về Kinh phục chỉ, Thiên-tử sai họa hình Tất-Tùng, tư khắp mọi nơi tầm nã.

(Còn nữa)

ÁI-TÌNH ÊM-ÁI

(Ngôn-tình tiểu-thuyết)

I

Chơi xuân

Mấy cây cổ-thụ lòa-xòa cao vót, trước cửa chùa, trông cảnh đồng mầu làng Láng, một tòa cổ-tự có vết tích trong lịch-sử, coi rất nguy-nga, ấy là chùa Láng. Rằm tháng giêng, người ở thành-phố về lễ Phật rất đông, từ trong tòa giữa cho đến hành-lang xiết bao nhiêu Phật, nghi-ngút khói nhang, tiếng sóc thẻ vang lừng tứ phía. Cô giáo Nhạn đi chơi xuân với chồng là ông Nghị Yến, trải xem người lễ Phật đến cảnh nhà chiền, ra đứng trước sân chùa, ngắm cái nhà bát-giác, nhìn cái đường chữ nhật từ cửa vào chùa, nghĩ đến cái cuốn lịch-sử bốn nghìn năm của nước nhà, nói với chồng rằng:

— Đây là di-tích triều Lý để lại đây! tang-thương có thay đổi, mà chùa cổ vẫn vững-vàng, thực cũng khiến cho người ta có một mối cảm-hoài trong tư-tưởng.

Cô Nhạn nào? — Bạch-Trinh Nhạn bạn với cô Hoàng-Mỹ-Oanh trong chuyện « Hai cô giáo » đó. (1) Các ngài độc-giả biết đến cô Oanh thời biết ngay ông Nghị Yến ở chuyện này là ai vậy.

Ông Nghị-Yến nghe vợ nói liền đáp rằng:

— Chùa cổ vững-vàng là nhờ ở cái đạo-lý chân-chính. Vì không có cái đạo-lý chân-chính thời sao cho thế-giới phụng thờ, nghìn thu trọng-vọng, người ta ai cũng muốn bảo-tồn gìn giữ chốn phụng thờ cho được bền lâu mãi mãi.

— Thế nào là chân-chính?

— Không tà thời là chính, không giả thời là chân; khuyên người ở thiện là chính, tu-hành độ-thế là chân. Cũng như nghĩa vợ chồng, cái ái-tình chân chính thời là cái ái-tình không tà không giả.

Hai người vừa lững-thững bước một ngang nhau mà nhủ-nhỉ từ chùa ra

(1) Xem « Hữu-Thanh » số 21 ra ngày 1er Juin 1922

đến Ô Cầu-giấy.... Vợ lại hỏi chồng rằng:

— Vậy trong ái-tình thế nào là tà, thế nào là giả mình nói tôi nghe.

— Đem lòng khuất-tất với chồng là tà, ở với chồng không thực bụng là giả.

Thế mình xét xem như tôi làm bạn với mình đã được mười phần chân-chính hay chưa? Xin mình cứ dậy.

— Hễ mợ muốn cho được chân-chính thời là chân-chính. Điều đó mình tự xét mình, chứ tôi nào dám bảo mợ tà hay giả.

— Này cậu, phải biết lòng cho tôi, tôi thật yêu cậu như tôi yêu cái thân tôi vậy. Tôi yêu cậu từ cái bước chân đi trượt, đến cả những lời chê-bai công-kích của người. Bao những cái vẻ của cậu mà người đời cho là kiêu-ngạo thời tôi thấy nó ra nhũn-nhặn; bao những cái cách của cậu mà người đời cho là nguội-lạnh thời tôi thấy nó ra đặm-đà; người ta chê cậu cao, tôi trông cậu ra tầm-thước, người ta chê cậu xấu, tôi trông ra đẹp trai. Tôi yêu cả cái giọng ngâm thơ, tiếng cười câu nói của cậu, thế là yêu cậu chứ gì?

— Phải, nhưng ở trong lòng mình, tôi nào được thấy! Tôi chỉ biết rằng tôi yêu mình thời chắc mình cũng yêu tôi.

— Vàng, tôi yêu cậu, cho nên tôi không muốn trái ý cậu cái gì cả. Tôi chỉ muốn chiều cậu cho lúc nào cậu cũng được vui-vẻ trong lòng, mà theo đòi những công việc lợi dân ích nước.

Lợi dân ích nước thời mợ chiều, giá tôi có đi thù-tạc với các ông bạn mà lại lên Hàng Giấy, hay xuống Thái-hà như người ta, bấy giờ bà có chiều ược tôi không?

— Ông xưa nay không thích chơi, cho nên không hay chơi những trò *chết dẫm* ấy, chứ phỏng có chơi đi, nữa năm thì mười họa, một đôi khi mới chơi, tôi nào tôi chẳng chiều.

— Ngộ tôi lấy ả đầu thời mợ có ghen không?

— Tôi Phật-tâm Phật-tính lúc nào cũng sẵn lòng hỉ-xả. Giá cậu được như thế, thì tôi xử được với dì hai nó cho cảm-phục mà yêu tôi như mẹ như chị ấy được, nói sao ở vậy, tôi không phải là người ngoa-ngôn.

— Nói thế chứ có khi nào tôi đã đi chơi những cái nhảm ấy, mà tôi khi nào tôi lại lấy ả-đầu. Ấy ngày họ tranh nhau Nghị-trưởng, cánh này đón đi cơm Tây lại ả-đầu, cánh kia mời đi ả-đầu lại cơm Tây, giá phải thằng không biết nghĩa-vụ mình đại-biểu cho dân, phải chọn người chánh-đáng mà bầu làm Đại-biểu cho mình, cứ lấy miếng ăn sự chơi làm hơn thời cứ bám vào đó cũng tha-hồ ăn chơi phóng-túng. Song tôi ghét chơi nhảm lắm, cái vui phèo một lát, mà thành ra mất cả tư-cách làm người. Vả chăng ả-đầu bây giờ, những cánh họ đi chơi về, họ nói thế thời còn có thú gì mà hám.

— Thế mà có người mê chơi, tôi nghe nói bán cả nhà, dẫy cả vợ đi, để nhân-tình với ả đầu, thời không biết cái phong-thú nhà ả-đầu nó ra thế nào, mà làm cho người ta mê đến thế nhỉ?

— Cái đó tôi cũng không biết! Thật từ bé đến giờ, chỉ những nghe người ta nói, mà chưa có hề bước qua vào một nhà ả-đầu nào cả.

— Gớm! chín nhỉ.

— Không phải là chín-chắn gì! Tôi suốt đời chỉ ưa những sự danh-dự,

ham mê về việc bút nghiên, lại nặng lòng cùng đồng-bào tổ-quốc, chỉ quanh-quẩn những nay lập Hội, mai diễn-thuyết, kia lại viết văn, còn thì giờ đâu mà chơi nhẩm được nữa. Vả lại tôi chỉ mong được một người vợ yêu mình, qui mình đó là cái gia-đình lạc-thú. Còn gì sướng cho bằng kẻ có lạc-thú trong gia-đình, lại được thỏa lòng mà làm mọi công-việc trong xã-hội nữa.

— Tôi mong rằng tôi làm cho cậu được vui-sướng luôn luôn.

Tr ủng-thẳng hai người nói chuyện, qua Cầu-giấy lúc nào không biết, đày đã đi gần đến làng Bưởi. Êm-đềm thay! cái thú ái-tình.

II

Ghen mà không

Ba tháng xuân đã qua, tháng tư vừa đến. Đầu mùa hạ, giời ong ả, hai vợ chồng cô Nhạn đi hóng mát ở hồ Gươm. Sen vừa nẩy xanh, ve vừa đua tiếng; tám giờ tối, đèn điện bựt sáng choang, trông phong-cảnh lắm chiều êm-ái. Hai vợ chồng ngồi chung một ghế ở mé bên phố hàng Trống trông ra, nước hồ lấp-loáng bóng đèn điện, ngọn tháp Báo-thiên vòi-vọi, những bóng cây rũ xuống mặt hồ đen tối. Vợ bảo chồng rằng:

— Phong-cảnh chiều người, hay là người vui cảnh cũng hóa vui. Tôi thấy êm-ái hứng-thú vô-hạn.

— Phải, cổ-nhân đã có nói « mắt đeo kính đen thời trông vật gì cũng hóa ra đen, mắt đeo kính vàng thời trông vật gì cũng hóa ra vàng; miệng ngậm hoàng-liên thời ăn vật gì cũng hóa ra đắng, miệng ngậm đường phèn thời ăn vật gì cũng hóa ra ngọt » Thế đen ấy vàng ấy, đắng ấy, ngọt ấy, các vật kia có thực thế đâu!

— Ừ, ở cái kính đen, cái kính vàng, miếng hoàng-liên, miếng đường-phèn cả.

— Vậy thì ở lòng người ta mà ra cảnh vui cảnh thú cảnh nản. Này tôi mà nói câu chuyện này ra, con ghen bà lên, thời cái phong-cảnh này lại hóa ra mưa sầu gió thảm bây giờ này...

— Có đâu thế? Chuyện gì thế? Tôi thiết-tưởng như tôi, thời không bao giờ đến thế. Yêu chồng, đà mình có khó chịu mà chồng lấy làm vừa ý, tôi cũng cam-tâm..... chắc lại chuyện cậu mê cô nào chứ quái gì?

— Ấy chính!

Ả đầu! Cậu nói đùa! có đâu cậu bảo xưa nay vốn cậu ghét kia mà..?!

— Biết đâu! ghét của nào trời trao của ấy thời sao?

— Chẳng có lẽ!

— Nay tôi xin thú thực cùng mợ, rằng từ hôm tôi gặp quan huyện Kè ở Thái-bình lên chơi Hanoi, ông ấy rủ tôi lên hàng Giấy. Tôi cũng nghĩ chơi qua loa cho nó biết mùi đời, không có ra thằng hủ-lậu mà thôi, không ngờ cảm-thương một đứa, mà sinh ra tình. Dẫu thế, song thật có cái tình thương sót một người ở trong chốn trầm-luân mà thôi, chứ không dám chia cái ái-tình chân-chính đối với mợ ra cho một kẻ xướng-nữ kia.

— Tên nó là gì?

— Tên là Phụng ở số nhà 45.

— Hát hay lắm đấy nhỉ?

— Không, nó không biết hát, chỉ mời rượu thôi, vì nó không phải là giòng giống đi hát ả-đầu.

Sao đi hát lại không biết hát?

— Không, ngày xưa ả-đầu phải đàn hát rất giỏi mới được. Song ả-đào ngày nay, thời ai có tiền đến, bảo làm rượu, bày mâm rượu ra, chọn lấy một chị hầu rượu, dỡ đĩa bát cùng châm đóm điếu cho mình; vừa ăn vừa mân-mê nghịch-ngợm, tối phải quạt màn cho mình ngủ, ngồi hầu chuyện mình, rồi cũng như vợ chồng, sáng cho tiền, rồi ra về.

— Hết bao nhiêu một lần?

— Từ năm đồng lên đến mười, mười lăm đồng, hai chục bạc.

— Cậu lấy tiền đâu mà chơi được thế? mà cậu đi lúc nào? À thôi! cứ nói dối rằng đi việc quan, nay đi Hải-phòng, mai đi Hải-dương, nay việc điền-thổ, mai lại việc cải-lương, có lẽ lẩn-quẩn với con Phụng có phải không nào?

— Tiền thời tôi chơi cũng chưa hết mấy, bất-quá hơn tháng nay mất trăm rưỡi bạc mà thôi. Nay tôi nghĩ cũng hối mà tiếc tiền lắm. Ấy mợ nói đúng đấy, chính những khi tôi vắng nhà thời phần nhiều là nằm trên ấy cả. Nay tôi thương con đầu Phụng là vì nó kể cái nỗi đau lòng héo ruột của nó, gặp cái cảnh « thảm sầu nhơ-nhuốc »....

— Sao biết nhơ-nhuốc mà không về buôn rau bán cháo kiếm ăn lương-thiện? Như thế là một đứa ngu! Thôi tôi xin cậu nghĩ lại, cái khác em xin chiều, chứ lấy vợ ả-đầu thời em lạy ông thôi!

— Tôi là người có kiến-thức tư-tưởng, thật cũng biết rằng đeo-đai như thế là phiền, phiền cả cho vợ mà phiền cả cho mình. Song, thưa mợ, cổ-nhân có câu « hứa là nợ », vậy tôi đã hứa với nó rằng: Sẽ cho nó được về nhà ta để hầu-hạ mợ. Tôi cũng biết không hỏi ý-kiến mợ mà đã hứa với nó, là lỗi đạo với mợ, song mợ phải xét cho, người ta chỉ trong một cơn cảm-hứng mà sinh ra lắm việc hay thời thực hay, dở cũng thực dở. Lúc cảm-hứng lên, tôi đã khoe với nó rằng: Mợ là một người rộng lượng bao-dung và hiền-lành thùy-mỵ, bởi thế nó mới ước-ao được làm vợ lẽ tôi. Phong-tục nước ta hai ba vợ, cái đó là thường, người đàn-ông nước ta thường có hai ba vợ, cốt cái ái-tình không phai-lạt với nhau mà thôi. Sự lấy hai ba vợ, trước kia tôi cũng cho là không phải, mà không muốn. Thế nhưng bây giờ trong ý tôi muốn lấy con Phụng, một là để làm một kế cho mình thử nghiệm xem câu: « Gần mực thời đen, gần đèn thời sáng » có nghiệm không, hai là tôi muốn nhận lấy nó để cứu cái nỗi thống-giạng về tinh-thần của một con người bị cám-dỗ, thử xem có được hay không?

— Không trách được người ta bảo « sông bao nhiêu nước cho vừa..... » Cậu đối với một con đĩ mà cũng muốn giữ danh-dự, cũng muốn giữ lời hứa, thời tôi đây đối với cậu là một ông Nghị-viên, há lại không trọng lời hứa của tôi và danh-dự của tôi sao? Tôi đã hứa rằng cậu muốn gì tôi chiều nấy; tôi đã nói rằng: tôi có thể làm một bà Hoàng-hậu có lượng bao-dung ba nghìn Cung-nữ được. Vậy thời xin vâng để ông lấy vợ ả-đầu...

— Thế còn nói gì nữa. Hiền-thê vạn tuế! vạn vạn tuế! Cảm ơn bà vợ yêu vợ quí của tôi vô-cùng vô-hạn.

Cô giáo Nhạn lấy tay tát yêu vào má chồng một cái, mỉm mép cười thở dài mà nói:

— Gớm chết! ngày xưa sao hiền lành như bụt ấy, đến nỗi chị Oanh chị ấy phải ghét; mà bây giờ thời ranh thế. Vợ nọ con kia!

Ông Yến đứng dậy nói rằng:

— Bẩm thưa bà, thế mới là « cửu-nhật thành-tình » ạ!

Vợ cũng đứng lên cùng khoác tay nhau cùng đi nói chuyện, đường đã vắng, xem đồng hồ đã đến 11 giờ hơn. Phố xá yên lặng, chỉ còn những khách đi chơi còn loáng-thoáng đi lại trên đường mà thôi. Hai người quanh đi quẩn lại, lại chỉ có câu chuyện ấy mà kéo mãi cho đến khi về nhà.

(Còn nữa)

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG

ÁNH MẶT GIỜI

(Trinh-thám tiểu-thuyết)

I

— *La-Bình* ơi! Xin anh kể cho tôi vài câu chuyện nào!

La-Bình đương nằm trên cái ghế tràng-kỷ trong phòng tôi (1), ngồi nhổm dậy mà nói:

— Chà! Anh muốn tôi kể chuyện gì bây giờ? ai là người không biết tôi!

Tôi nói:

— Nào đã ai biết gì đâu! chỉ xem những thư-từ anh đăng trong các báo mà biết được rằng anh chủ-trương việc kia, anh cổ-động chuyện nọ. Nhưng, trong những việc ấy rồi sau ra thế nào, thì đã ai là người rõ.

— Hừ! rặt là những điều vô-nghĩa-lý cả!

Tôi giả lời Vô-nghĩa-lý, cái quả năm vạn phật-lăng anh đưa cho bà *Duy-di-van*! Vô-nghĩa-lý, cái cách anh đoán ba bức tranh! Lại còn những chuyện-tình của anh. Những cách lạ để anh giúp người? Ấy là chưa kể những chuyện bí-mật anh thường nói cho tôi nghe... Ối chà! biết bao nhiêu chuyện chưa nói đó, anh ạ!

La-Bình cứ đứng yên, chẳng nói chẳng rằng.

Tôi dục:

— Nói chuyện đi, anh!

Lúc bấy giờ thì thật tôi lấy làm lạ quá, vì anh ta lại bảo tôi rằng:

— Ừ nhưng anh hãy lấy một cái bút chì và một tờ giấy...

(1) Tôi đây là ký-giả, tức là ông Maurice le Blanc.

II

Tôi nghe ngay, vì tôi rất mừng rằng *La-Bình* sắp đọc cho mấy chuyện vừa lạ vừa vui.

La-Bình hỏi:

— Song chưa?

Tôi nói:

— Song rồi, anh ạ.

— Anh hãy viết: 19, 21, 18, 20, 15, 21, 20.

— Thế nào?

— Tôi bảo anh cứ viết đi mà!

Lúc bấy giờ anh ta đương ngồi trên ghế, mắt thì nhìn ra cửa sổ mở, tay đương quấn điếu thuốc lá; nói:

— Viết: 9, 12, 6, 1.

Dừng lại một tí; lại nói:

— 21.

Nghĩ một lúc; lại nói:

— 20, 6,

Dễ *La-Bình* điên chắc! Tôi nhìn chàng thì thấy sắc mặt không như lúc nãy, có ý-tứ lắm, mà ngắm xem một cảnh gì vậy.

Chốc chốc lại nói:

— 21, 9, 18, 5.

Ở cửa sổ trông ra thì chỉ thấy giời xanh ngăn-ngắt, nhà lầu san-sát, cửa đóng tường cao; trông không có sự gì mới lạ...

— 12, 5, 4, 1.

Nhìn một lúc thì tôi hiểu ngay... Nói cho phải, thì hình như tôi hiểu. Vì rằng có bao giờ một người như *La-Bình* mà lại nghịch những trò trẻ con bao giờ, Ừ, chắc thế rồi, chàng ta đương đếm cái tia ánh sáng mặt giời, lấp lánh trước mặt một cái nhà cũ, cao bằng từng gác nhà tôi.

La-Bình nói:

— 14, 7....

Tia sáng mất đi một lúc... Rồi lại chiếu sang, lại mất đi...

Tôi cũng đếm, rồi nói to lên rằng

— 5....

La-Bình cười mà rằng:

— Anh biết rồi đấy à! Được....

Nói xong, đi ra cửa nhìn xuống đường, hình như có ý nhìn xem tia sáng tự đâu mà ra. Rồi về, nằm lăn ra giường, bảo tôi rằng:

— Bây giờ thì anh đếm đi!

Tôi cũng nghe, song không hiểu chàng ta đếm thế để làm gì. Và lại tôi cũng lấy làm lạ, vì rằng sao tia sáng lại đều đặn trước mặt nhà như thế. Dễ thường có người nào cứ mở cửa đóng cửa luôn luôn, hoặc là nghịch, lấy cái gương con mà phản-chiếu tia sáng lại...

Tôi cứ ngồi đếm mãi, sau nóng ruột quá, tôi kêu lên rằng:

— Dễ trẻ con đùa bậy dấy!...

La-Bình bảo:

— Cứ đếm đi!

Tôi cứ ngồi đếm mãi; đếm xong lại viết số. Mà ánh mặt giời cứ chiếu rất đều. Một lúc lâu, *La-Bình* hỏi tôi rằng:

— Xong chưa?

— Dễ xong rồi. Đã mười mấy phút đồng hồ mà chẳng thấy gì cả...

Ngồi đợi được một lúc; tôi thấy không có tia sáng chiếu nữa, bèn nói đùa rằng:

— Ta đã mất thì giờ rồi! Vài con số trên một tờ giấy, như thế thì ít của quá.

La-Bình bảo:

— Anh hãy làm ơn thay các con số ấy bằng những chữ cái, ví dụ số 1 thì cho chữ a, số 2 thì cho chữ b. v. v.

Tôi nói:

— Nếu làm thế thì vô-ích mà dốt quá.

— Dốt thật, nhưng một đời người ta làm biết bao-nhiêu sự dốt...

Tôi cũng nghe nhời mà làm như thế, thành ra được một chữ đầu: S-U-R-T-O-U-T.

Tôi lấy làm lạ quá, kêu lên rằng:

— Một tiếng! thành một tiếng nói rồi!

La-Bình bảo:

— Thế anh cứ làm đi.

Tôi lại cứ làm như thế mãi... rồi thành ra biết bao-nhiêu chữ khác nữa Sau hết, thì thành ra một câu dài...

La-Bình hỏi:

— Xong rồi ư?

Tôi giả lời:

— Rồi! nhưng nhiều chữ viết nhầm lắm.

— Không cần gì sự đó. Anh cứ đọc lên mà đọc thật chậm.

Tôi đọc:

« Surtout il faut fuire le danger, éviter les ataques, n'affronter les forces enemies qu'avec la plus grande prudance et (1)... »

(Nghĩa là:)

« Nhất là phải tránh sự nguy hiểm, sự ẩu đả: chống lại với quân địch thì phải rất có ý-tứ, mà... »

Tôi cười mà rằng:

— Đó thật là chúng ta hiểu rõ rồi! nhưng mà, anh *La-Bình* ạ, những nhời này, tình-cờ trong tay anh bởi chị bắp nào ra, cũng chẳng ích cho anh mấy tí.

(1) câu này có nhiều chữ viết nhầm, như chữ fuire ataques, enemies, nhưng xem sau thì sẽ rõ rằng những chữ nhầm ấy là có ý cả...

La-Bình dứng giậy, vẫn im không nói gì, tay thì cầm lấy tờ giấy.... Lúc bấy giờ kim đồng hồ chỉ 5 giờ 18 phút.

La-Bình cứ đứng im ; mặt anh ta lúc ấy, trông ra dáng nghĩ ngợi lắm.

Một lúc rồi, *La-Bình* đặt tờ giấy xuống lầm-bầm rằng :

— Trẻ con quá !

Đồng hồ vừa đánh 5 giờ rưỡi. Tôi hỏi :

— Kìa ! trong 12 phút đồng hồ mà anh đã đoán ra được rồi à !

La-bình cứ đi chung quanh phòng tôi, tay thì quấn điếu thuốc lá ; bảo tôi rằng :

— Anh gọi máy-nói bảo, *Lai-tinh* nam-tước rằng tối nay mười giờ tôi sẽ lại nhà ông ta.

Tôi hỏi :

— *Lai-tinh* nam-tước ư ? có phải là chồng bà nam-tước phu-nhân ấy không ?

— Phải !

— Thật đấy à !

— Thật !....

III

Tôi tuy lấy làm lạ, nhưng cũng nghe lời : tay đương giở quyển sổ giây thép sắp gọi máy nói. Bỗng-nhiên, *La-Bình* nắm tay tôi lại, mắt nhìn chòng chọc vào tờ giấy mà nói :

Thôi.... Đừng gọi máy nói nữa... Vô ích lắm. Có một điều làm cho tôi nghi..... Sao câu này đương nửa chừng lại thôi ?... Sao lại thôi ?...

Vội vàng đội mũ lên đầu và khoác lấy tay tôi mà rằng :

— Ta phải đi ngay đi. Việc này phải đò-la ngay đi mới được...

Tôi hỏi :

— Anh đã biết được điều gì chưa ?

— Chưa.

Đi đến chân thang thì *La-Bình* khoác lấy tay tôi, rồi nói :

— Mọi người biết điều gì, thì tôi cũng biết. *Lai-tinh* là một nhà lý-tài và thể-dục nổi tiếng, mà là chủ con ngựa *Etna* năm nay thì chạy ở *Derby* và ở *Longchamp* đều được giải nhất. Nam-tước bị vợ lừa một món tiền 3 triệu phật-lăng và các đồ nữ-trang của *Ba-ny* công-nương gửi, rồi vợ trốn đi. Bà Nam-tước phu-nhân người đẹp, tóc đỏ, quần áo rất sang-trọng, mọi người ai cũng biết mặt. Đã 15 hôm nay, các nhà Trinh-thám đi tìm phu-nhân mãi. Cái đó tưởng cũng dễ, vì phu-nhân đi đến đâu thì phung-phí vàng ngọc đến đấy. Vừa mới hôm nọ, *Gia-ni-ma* là nhà trinh-thám có tiếng ở nước ta, đã bắt được một người chắc là phu-nhân, nào ngờ đâu lại hóa ra một ả buôn phấn bán son là *Na-li*. Chưa ai tìm được phu-nhân cả. Nam-tước thì để một món tiền 10 vạn phật-lăng tại nhà Luật-sư, để thưởng cho người nào tìm thấy phu-nhân ; và lại đem bán ngựa, bán nhà để lấy tiền giả tiền ngọc cho *Ba-ny* công-nương.

Tôi nói tiếp ngay rằng :

— Bán xong rồi ; đến mai thì lấy tiền để giả *Ba-ny* công-nương... Thế nhưng tôi không hiểu rằng việc ấy có dính gì đến chuyện chúng mình ?

La-bình không giả lời chi cả.

Đi trong phố được độ một trăm năm mươi thước tây, thì chàng ta dừng lại, mà nhìn một cái nhà cổ, làm đã lâu năm, để cho mọi người thuê. *La-bình* quan-sát kỹ lắm ; xong, rồi bảo tôi rằng :

— Cứ như ý tôi, thì tia sáng mặt giời tự nhà này chiếu sang, chắc là tự cái cửa sổ đương mở kia.

Tôi hỏi :

— Trên từng gác thứ ba ấy à ?

— Chính phải rồi.

La-Bình chạy ra hỏi mụ canh cửa rằng :

— Có ai quen với *La-tinh* Nam-tước ở đây không ?

Mụ già giả lời :

— Có chứ ; có ông *Lã-văn-Nỏ*, chính là thư-ký cho Nam-tước đấy. Tôi vẫn hầu ông ấy đây !..

— Có thể vào thăm ông ấy được không ?

— Các ông lại thăm ông ấy à ? ông ấy yếu nặng lắm !

La-Bình giật mình hỏi :

— Ông ấy ốm à ?

— Đã mười lăm hôm nay từ hôm Nam-tước phu-nhân trốn đi, thì ông ấy sốt, cứ nằm liệt trên giường.

— Ông ấy có hay đứng giậy được không ?

— À ! cái đó thì tôi không được biết.

— Kìa ! bà không được biết ư ?

— Thưa các ông, tôi không biết, vì rằng thầy thuốc cấm tôi không được vào phòng ông *Lã-văn-Nỏ*. Thầy thuốc lấy mất chìa khóa rồi.

— Ai lấy ?

— Thầy thuốc vẫn chữa ông *Lã-văn-Nỏ* lấy, chứ còn ai ! Thầy ấy vừa mới lại đâu lúc nẫy, người râu rậm, mà mắt thì đeo kính.

Vừa nghe xong mấy lời ấy, thì *La-Bình* vội vàng chạy lên thang gác, gọi mụ già bảo rằng :

— Tôi lên đây, bà dẫn tôi với. Có phải ông *Lã-văn-Nỏ* ở cái phòng về bên tả, từng gác thứ ba không ?

Mụ già chạy theo, kêu rằng :

— Ông ! ông đừng lên. ..Thầy thuốc cấm ! Mà cũng chẳng có khóa đâu, ông ạ !

Hai người chạy rầm rầm trên thang gác. Vừa lên đến trước phòng ông *Lã-văn-Nỏ* thì *La-Bình* lấy trong túi ra một vật gì, mà nhét vào ổ-khóa. Cửa mở toang ra. Chúng tôi chạy vào.

Trong phòng tối mịt, chỉ có ánh sáng ở cửa sổ chiếu vào mà thôi. *La-Bình* chạy vội chạy vàng..Bỗng đứng dừng lại, mà kêu lên rằng :

— Chậm quá rồi ! chết chửa ! . .

Mụ canh cửa thì quì gối xuống, hình như sắp ngất đi vậy,

Tôi bước vào trong phòng thì thấy một người nằm lăn trên cái thảm, chân thì sai khớp, tay thì gần gẫy, mặt thì gầy chỉ có xương và da, mồm thì méo sệch đi, trông ghê gớm lắm....

La-Bình nhìn một lúc rồi nói :

— Chết rồi !

Tôi hỏi :

— Kìa ! Lạ chửa, sao lại chết ! có máu me gì đâu ?

La-Bình lấy tay trỏ vào áo lót mình của ông *Lã-văn-Nỏ* có hai ba giọt máu mà nói :

— Máu kia kìa ! Tôi chắc rằng đứa giết người nắm chặt lấy ông này, mà lấy cái kim chọc vào quả tim...

Chúng tôi nhìn chung quanh cái sác thì chỉ thấy có một cái hương con mà lúc nẫy người chết dùng để phản-chiếu ánh mặt giời.

Mụ canh cửa cứ kêu rầm lên. *La-Bình* bịt mồm mụ lại mà bảo :

— Mụ hãy im ! im ngay ! . Nghe tôi đã rồi mà giả lời cho thật. Việc này quan-hệ lắm.... Ông *Lã-văn-Nỏ* có người bạn thân ở về bên hữu phố này không ?

— Thưa có.

— Một người mà chiều nào ông ta cũng gặp, mà cùng cho nhau mượn nhật-trình nhật-báo, có phải không?

Phải ạ!

— Tên ông bạn thân ấy là gì?

— Là ông *Dư-Lạc*.

— Ở số mấy?

— Số 92, cạnh đây.

— À! thế ông thầy thuốc ấy trước vẫn chữa ở nhà này chứ?

— Không ạ! Tôi không biết thầy ta là ai, từ hôm ông *Lã-văn-Nó* ốm thì thầy ta mới lại chữa.

La-Bình vội vàng kéo tôi đi. Lúc đi ra đến phố thì đi sang bên hữu, đến số 92. Cái nhà ấy thấp mà nhỏ, tầng dưới thì cho một chú lái bán rượu thuê. Ngay lúc ấy thì hắn đang hút thuốc lá ở trước cửa nhà.

La-Bình lại hỏi thăm ông *Dư-lạc*.

Ông lái rượu giả lời rằng:

— Ông *Dư-lạc* đi vắng rồi; trông ra dáng vội lắm, mà thuê ô-tô đi. . .

— Đi đâu hở ông?

— Tôi thấy nói đi ra sở Mật-thám

La-Bình đương sắp gọi cái ô-tô nữa, bỗng đổi ý, sẽ nói:

— À, mà đi cũng vô ích, người ta đi trước mình nhiều.

Lại giở lại, hỏi ông hàng rượu rằng:

— Sau khi ông *Dư-lạc* đi thì có ai đến đây không?

— Có, có một ông già râu dậm, đeo kính, ông ấy trèo lên gác bấm chuông, rồi lại đi ngay.

— Cảm ơn ngài.

La-Bình chào người hàng rượu rồi đi. . . Đi rất chậm, ra dáng lo-nghĩ, Bảo tôi rằng:

— Những việc này, người nào hiểu thấu sự đời thì dò-xét dễ; nhưng không cần phải nghĩ ngợi lắm! . . .

Đến khi chúng tôi đã đi ra phố khác thì *La-Bình* vào một nhà « Đọc-thư-quán » mà xem các báo kỹ lưỡng lắm. Xem xong, nói một mình rằng:

— Ủ phải.. Tuy rằng cái đó cũng là mình đoán phỏng, chưa chắc đã đúng, nhưng mà ta nghĩ thì hiểu! . . Mà đoán phỏng lại hiểu rõ được việc, thì chắc là đoán đúng.

Lúc đó giời đã tối. Chúng tôi vào ăn ở một hàng cơm nhỏ cạnh đường. Mặt *La-Bình* càng ngày càng vui, cử chỉ có dáng quả-quyết. Đến lúc chúng tôi đi đến nhà *Lai-tinh* nam tước thì *La-Bình* thật là muốn làm việc nhớn, mà nhất-định làm cho được mới nghe.

(Còn nữa)

NGUYỄN-MẠNH-HƯỞNG

KÍNH-CÁO CÙNG CÁC BẠN ĐỌC BÁO

Bản-chí tiếp được hai cái mandats một cái số 151.666 (2p.50) ở Gia-định và một cái số 150.806 (4 p.) ở Cao-Lãnh gửi ra, mà không có tên và chỗ ở gì cả. Vậy ngài nào gửi số tiền ấy ra trả tiền báo Hữu-Thanh *thì xin kíp gửi thư ngay ra cho bản-chí biết.*

Nay kính-cáo

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Sổ danh-sách các cổ-đông Ích-Hữu Thư-Xã

Cổ-phần mới vào

M. Chu-Đình-Cư làng Tường-thụy, huyện Duy-tiên, Hà-nam, 2 actions 50 p. 00.

M. Nguyễn-Văn-Đào, Tri-huyện Thủy-nguyên, Kiến-an 1 action 25p.00.

M. Nguyễn-Văn-Tỵ, Chauffeur, Staca, Tourane, 2 actions 50,p. 00.

M. Lê-Đình-Mai, Chủ-sự tòa Điện-báo Pháp ở Tchê-kam, Kouang-Tchéou-Wan, 10 actions 250 p. 00.

M. Trần-Hương-Đài, buôn bán rue du Coton N° 49 Hanoi, 1 action 25p.00.

M. Lê-Văn-Ấn, buôn bán, ở làng Yên-minh, phủ Yên-khánh, 4 actions 100 p. 00.

M. Nguyễn-Văn-Doanh, làm ruộng ở xã Chuyên-thiện ở tỉnh Hà-nam, 1 action 25 p. 00.

M. Nguyễn-Văn-Chí, Magasin central Cimenterie Haïphong, 1 action 25 p. 00.

M. Trần-Nho-Chuật, cai Magasin général Cimenterie Haiphong, 1 action 25 p. 00

M. Trương-Văn-Hòa cai Magasin général Cimenterie Haiphong, 1 action 25 p. 00.

M. Lê-Doãn-Thi, Cimenterie Haiphong, 1 action 25 p. 00.

M. Nguyễn-Ngọc-Đại, Cai-électricien Cimenterie Haiphong, 2 actions 50p.00

M. Bùi-Tường-Lân, Hồng-lô tự-khanh, 234 Grand'rue Thanh-Hóa, 2 action 50 p. 00.

M. Hoàng-Ngọc-Kiên, Débitant Ngọc-Giáp Thanh-Hóa, 1 action 25p.00

M. Lê-Ngọc-Khuê, chánh-quản Đề-lao Vĩnh-lợi Bắc-Liêu, 2 actions 50p. 00

M. Trần-Quang-Cơ, làm sở rượu Bảo-Vệ Thanh-Hóa, 1 action 25p.00.

M. Hoàng Thành-Kim, chủ lò chum Thanh-Hóa, 2 actions 50p.00.

M. Nguyễn-Trọng-Đỉnh dit Tuyên, làm sở rượu Trình-Sơn Thanh-Hóa 1 action 25p.00.

M. Nguyễn-Sĩ-Quý, Débitant Bút-Sơn Thanh-Hóa, 1 action 25 p.00.

M. Nguyễn-Văn-Liên dit Nam-Thái Commerçant, số 77 phố Maréchal Foch Nam-Định, 4 actions 100 p.00.

M. Hoàng-Nguyên-Hoa, Commerçant, phố Yên-trình số 203, Nghệ-an, 30 actions 750 p.00.

M. Đặng-Văn-Phấn, làng Cổ-liêu, Hà-đông, 2 actions 50 p.00.

Cổ-phần vào thêm

M. Bùi-Đức-Long, trước một cổ-phần nay thêm 4 cổ-phần.

Cải-chính

Sổ danh-sách cổ-đông trong kỳ báo Hữu-Thanh số 21, có đăng tên M. Bùi-Chu-Tiếp là nhầm, vậy xin cải-chính lại:

M. Bùi-Chu-Thiếp, Hàn-làm đãi-chiếu, làng Nhuận-ốc, tổng Bồng-Hải, phủ Yên-Khánh, tỉnh Ninh-Bình.....

VĂN THƠ

Bản-chí có tiếp lai cảo của một vị nữ-sử gửi đến một bài thơ đề đền hai Bà Trưng, xem ra nhời nhẽ trang-nhã, và câu tam tứ cũng thiết vào sự-nghiệp hai Bà ; văn-chương về nữ-giới đời này, mà được như thế cũng đáng khen, vậy y nguyên-tác đăng sau này :

Một gánh tinh non nước,
Trăm năm nghĩa vợ chồng.
Phục-thù em giúp chị,
Độc-lập gái nên công.
Giăng rạng gương hồ bạc,
Rêu phong chữ cột đồng.
Dấu thơm còn lại đó,
Mượn bút để ghi chung.

Nguyễn-Thị-Vân

Hát du em

Tình tình tình
Hiếu cha trung chúa nặng tình,
Quân-thần nặng gánh bên mình nam-nhi.
Tang-bồng hồ-thỉ có khi,
Hiếu trung báo đáp hai bề vẹn hai.
Hã ơi ơi, hã ời ơi,
Khuyên em nhớ lấy những nhời chị du :
Sách đèn cố gắng công-phu,
Văn-minh tiến-bộ sao cho kịp người.
Hã ơi, bất khả thất-thời,
Trên hè tấc bóng phải coi như vàng.
Tình tình tang, tịch tình tang,
Đèn xanh Mông-chính quyển vàng Trọng-thư.
Nhà ta giòng-dõi văn-nho,
Mong em nối lấy cơ-đồ dài-lâu.
Năm canh khắc lậu bên lầu,
Làm trai em phải nghĩ sâu cho tường.
Tang tình tích, tịch tình tang,
Khuyên em cố giữ đòi đường hiếu-trung.
Trống dâu tiếng cắc tiếng tùng,
Năm canh chẳng nhắp, một lòng thương em.
Em hơi, em hỡi là em,
Dế đâu réo-rắt bên thềm,
Càng nghe tiếng dế càng thêm nỗi sầu,
Sầu vì phận gái lo-âu,
Đường xa gánh nặng biết sao bây giờ ?
Mong em khôn lớn gánh cho.
Nghĩ thân đào-yếu liễu-hồ mà thương.
Tang tình tang tịch tình tang,
Thương em, nhan nhản trên đường trông gai.
Hiếu-trung nặng chĩu hai vai,
Đường-trường chung gánh ai người tương-tri ?
Dẫu sao cũng quyết một bề,
Tấm lòng sắt đá quản gì mưa sa ?...
Ta hỡi, ta hỡi tình ta
Đường còn chớp bể đào-ba ngại-ngùng.
Thương em thổn-thức trong lòng,
Đèn xanh hiu-hắt, giọt hồng phôi-pha.
Đồng-hồ canh mới điểm ba,
Mừng em đã ngủ mẹ cha yên lòng.

Trương-ngọc, Ngô-Huy-Văn
Poste Télégraphes, Haiphong

Bài viếng người đạo-hữu là bà Trương cung-nhơn

Gió thu hiu-hắt song-hồ,
Giọt mưa thu nặng, ngành ngô rã-rời.
Buồn trông phong-cảnh chiều trời,
Non chen bóng ác, mây phơi rớn vàng.
Mai gầy, liễu ốm vì sương,
Chạnh lòng nhớ bạn, xót-thương bàn-hoàn,
Tấc lòng đòi-đoạn ngổn-ngang,
Người đà hạc nội, mây ngàn về đâu.
Mưa tuôn thảm, gió lay sầu,
Nỗi niềm có thấu tình nhau chăng là ?
Buồn trông dưới bóng trăng tà,
Mây như giận áo, nhuốm pha mùi thuyền.
Nhớ ai ưa thú lâm-tuyền,
Nhẹ xem phú-quí, tợ miền cỏ cây,
Đài-gương đã mấy kẻ tầy,
Hiếu tình miền vẹn, vơi đầy quản chi,
Dám nhờ giọt nước dương-chi,
Lửa lòng rưới tắt, thị-phi sạch-sành.
Nợ trần rủ hết tục-tình,
Màng chi ở chốn lợi-danh bận mình,
Sao bằng cõi tịnh, chùa thanh,
Non xanh nước biếc, thích tình thảnh thơi,
Thuyền từ chực sẵn đưa người,
Dễ còn trịu mến, luân-hồi làm chi ?
Trước đài-sen, bảo qui-y,
Nghe kinh, nghe pháp, thiếu gì cảnh vui,
Hoa xuân trăm thức đua tươi,
Rõ ràng sắc-nước hương-trời xe-xang.
Khi Nam-hải, lúc Tây-phương,
Nguyện làm tôi Phật là hoan-hỉ lòng.
May thuyền ngộ sắc tức không,
Kể làm chi nữa cái vòng tử-sinh,
Đo đà chứng-quả phúc lành,
Nỗi đây đối cảnh, thương tình sao nguôi ;
Thấy hoa nhác nói biếng cười,
Thấy trăng mà lại ngậm ngùi với trăng,
Những là trông tưởng tần ngần,
Chiêm-bao họa thấy cố-nhân chăng là.
Nghĩ tình bầu bạn thiết-tha,
Kể bao nhiêu lại xót-xa bồi-hồi,
Buồn riêng thốt chẳng nên lời,
Bút hoa tay thảo một bài giải khuây.
Gọi là biểu chút niềm tây,
Lòng nầy yêu dấu, biết ngày nào phai.

Đạm-Phương nữ-sử (Huế)

TẶNG QUÀ TẶNG CÁC TAO-ÔNG

Bà Phạm-Thị-Chính đã hết lòng lo việc Hội, lại thấy ông Nguyễn-Văn-Khôi chủ hiệu chè *Phú Xuân* là cổ-đông của Hội, có lòng mừng và khen công-nghiệp hội Ích-Hữu-Thư-Xã, muốn nhờ hải-nội danh-sĩ soạn giúp cho một bài văn hoặc văn-vần : thờ, ca từ-khúc, sầm, lý v. v. hoặc tản-văn thế nào cũng được, ngài nào soạn được xin tặng 30 gói chè *Phú-Xuân*, ông Trần-Quang-Huy là Bản-xã chủ-nhiệm thấy thế cũng tán-thành mà xin tặng thêm 30 bao chè *Tiên-Long-Đông-Pháp-tự-nhiên-hương* của ông chế ra và 10 p. 00 để làm tiền phí-ngoại. Ông Nguyễn-Tiến-Ấn Cổ-đông Bản-xã thấy thế, nhân ông có cửa hàng bán các thứ đồ sơn theo kiểu Nhật-bản cũng xin thêm vào đồ tặng ấy, một cái khay chè và một cái hộp đựng thuốc lá v. v. (xin xem kỳ số 29 ra ngày 15 mai 1922 ở trang 626 và kỳ số 21 ra ngày 1er juin 1922 ở trang 702 thời rõ) Nay bà Phạm-Thị-Chính cũng xin hợp tặng 5 p. 00 nữa để cho các nhà văn-sĩ được có trọng-giá trong sự soạn bài mừng và khen *Ích-Hữu-Thư-Xã* vậy.

Nay bản-xã xin nhắc để các độc giả biết cho rằng : cái quà tặng các nhà làm văn « mừng và khen Ích-Hữu-Thư-Xã » ấy, hiện ngày nay như sau này :

A) Ba mươi gói chè *Phú-Xuân* của ông Nguyễn-Văn-Khôi.

B) Ba mươi bao chè *Tiên-Long-Đông Pháp tự-nhiên-hương* của ông Trần-Quang Huy Chủ-nhiệm Bản-xã.

C) Mười đồng bạc của ông Trần-Quang-Huy để làm tiền phi-lộ.

D) Một cái khay chè và một cái hộp thuốc lá của ông Nguyễn-Tiến-Ân là Chủ-nhiệm hội Hiệp-Ích.

E) Năm đồng bạc của bà Phạm-Thị-Chinh ở làng Hòa-mạc.

Một bài văn « *Mừng và khen Ich-Hữu-Thư-Xã* » mà các Cổ-đông nhiệt-thành hợp-tặng soạn-giả như thế, để cho được có văn hay, thời biết lòng cổ-đông Ích-Hữu thư-xã đối với hội thật là trung-thành sốt-sắng biết chừng nào. Xin các ngài xem đó đủ biết rằng: Cổ-đông Hội chúng tôi yêu mến Hội, lo việc Hội, đối với Hội rất là thủy-chung, chẳng những trong cuộc chọn văn này như thế, mà xem những bài cổ-đông về thư-xã của các cổ-đông viết gửi lại đó thời biết lòng cổ-đông chúng tôi vậy. Những kẻ tiểu-nhân sàm-báng ở ngoài thật không thể nào tin được.

Xin các ngài độc-giả có lòng với Bản-xã, nên nhớ rằng: từ nay đến 30 Août là hết hạn, nếu các ngài nào có lòng soạn giúp, thời xin gửi sớm bài lại cho

M. TRẦN-QUANG-HUY
Directeur de la Société Ich-Hữu-Thư-xã, 18 Rue des Chapeaux, Hanoi.

NHỮNG LỜI BÁ-CÁO

ĐẠI-HỘI-ĐỒNG BẤT-THƯỜNG

Thưa các ngài cổ-đông ÍCH-HỮU THƯ-XÃ,

Đến 2 giờ rưỡi ngày 16 Juillet 1922 xin mời các ngài đến nhà Hội-quán, số 18, phố Mã-vỹ (18, Rue des Chapeaux), Hanoi, để họp Đại-hội-đồng bất-thường bàn định mọi việc hội.

Chương trình :

1° Chứng-nhận việc đủ vốn năm vạn.

2° Định việc gọi thêm vốn lên 10 vạn.

3° Nghe lời tuyên-bố về việc hành động quang-minh của Hội,

Ngài nào không về kịp, xin gửi giấy giao-quyền về cho.

Chủ-nhiệm
TRẦN-QUANG-HUY

Chúng tôi có lời bá-cáo để các cổ-đông Ích-hữu Thư-xã biết : Chiều theo kỳ Hội đồng Kiểm-soát họp ngày 23 Juin 1922 xem xét sổ sách xong, xét đến quỹ thời chứng, nhận rằng sổ-sách và quỹ phù-hợp với nhau. Từ ngày ông Trần-quang-Huy vào nhận chức tới nay, công việc làm không có điều gì là sai-suyễn cả. Hiện số 100 cổ-phần của ông Huy đã đóng đủ cả rồi, mà số tiền của ông Huy ứng ra cho hội tính ra đã đến hơn 8.000 p.00, còn cả ở trong quỹ hội. Như thế thời nên khen ông Trần-quang-Huy đã hết lòng lo lắng việc hội. Đến việc nhà in kỳ hạn gần trả tiền để nhà in vĩnh-viễn về thư-xã đã tới, mà công việc có thể hoàn-toàn được, vì số tiền giả đã thu xếp sẵn-sàng chu tất được rồi. Lại gửi ở nhà Đông-pháp Ngân hàng 10.000 p.00 Reçu du 27 Juin 1922 n° 26.433 Compte de Dépôt n° 6630) Vậy ông Trần-quang-Huy có thể bảo thủ được cho Thư-xã vĩnh-viễn phát-đạt được. Hội-đồng rất lấy làm tin ông Huy. Đến như việc mấy kẻ xin việc không được, mà gửi giấy nặc-danh cho các cổ-đông để cổ động xằng, đều là vô-ích cả. Hội-đồng kiểm-soát tuần lễ nào cũng họp, hiện có biên-bản tồn án, công việc Hội bình tĩnh như thường, không có sự gì đáng để vật-nghị cả. Vậy phải đăng báo để mà cải-chính mọi điều phao-truyền vô-chứng-cớ. Còn mấy kẻ có vào vài cổ-phần chưa đóng tiền mà tìm cách chiếm quyền lợi của hội không được, mà đăng báo nói bậy, hội sẽ dùng phương thế mà đối-phó với những người ấy.

Nay kính cáo.
Ích-hữu Thư-xã khẩn-cáo.

Chúng tôi là cổ-đông Hội Ích-Hữu-Thư-Xã ở tỉnh Hà-nội có lời bá-cáo cho các ông cổ-đông hội Ích-Hữu-Thư-Xã hiểu : chúng tôi có bắt được nhiều giấy của các bạn cổ-đông các tỉnh gửi về cho chúng tôi đều là những cái giấy nặc-danh của những kẻ ghen ghét mà phản-đối hội Ích-Hữu-Thư-Xã, dưới lại ký tên là cổ đông Hanoi, nói xấu Hội-đồng kiểm-soát, ông chủ-nhiệm cũ và ông chủ-nhiệm mới v. v. có can-thiệp đến nghĩa-vụ công-ích. Nay cứ sự công-bằng bộc-bạch để các ngài rõ : Hội Ích-Hữu-Thư-Xã từ khi ông chủ-nhiệm mới là ông Trần-quang-Huy nhận chức thời chấn-chỉnh các công việc đã đạt tới các mục-đích, nhà in đã mua xong, biển Ích-Hữu-Thư-Xã treo ở số 45 phố hàng Bồ công-chúng đều chú-mục, tòa tu-thư đã có các quan Đại-thần chủ-trương, hàng sách đã mở rồi. Thật là có vẻ hưng-thịnh lắm. Hiện thời ai ai cũng đều biết cả. Những lời mấy kẻ tiểu-nhân gửi đi các cổ-đông các tỉnh, thực không đúng với sự thực chút nào cả. Những thư phản-đối về việc ấy từ nay về sau nếu có chữ ký phân-minh thời mới là đích-đáng, còn nặc-danh đều là thủ-đoạn hèn-mạt cả, xin các ngài đừng tin mà mang tiếng cổ-đông Hanoi chúng tôi.

Nay kính cáo
Cổ-đông Hanoi

Bây giờ chúng tôi xem *Trung-Bắc* và *Thực Nghiệp* mới biết có lời bá-các ký tên Hà-đức-Phong nói không nhận chức Phó chủ-nhiệm Bản-xã bao giờ v.v. thực lấy làm ngạc-nhiên, vì tin ấy là không thực. Bởi vì nhờ Cụ Thượng Phạm-Văn-Thụ dẫn cử ông Hà-đức-Phong vào làm phó chủ-nhiệm của Bản-xã, khi nhận chức, ông ký nhận ngay 80 cổ-phần 2000 p. 00 Bản-xã có lập tiệc trà hoan nghênh, ông đã kể các công-nghiệp của ông làm ở Thái-bình ra cho bản xã làm diễn-thuyết tuyên-bố với xã-hội đã đăng cả ở *Hữu-Thanh*. Giữa tiệc trà, ông tuyên ngôn hết lòng giúp việc Bản-xã. Tiệc trà tan, đứng ra chụp ảnh với đồng nhân của Bản-xã, lại có chụp riêng ảnh với các nhà trị-sự của Bản-xã nữa, chứng cớ rất là hiển-nhiên như vậy. Mới rồi, ông Hà-đức-Phong vừa xin phép Bản-xã chủ-nhiệm đi cổ-động lấy thêm cổ-phần và rủ người mua báo *Hữu-Thanh*, hiện vẫn còn là người của Bản-xã, có đâu những lời bá-cáo ấy, vậy thực tên Hà-đức Phong ký ở mấy tờ báo đó là trùng danh với ông Hà-đức-Phong của cụ Thượng Phạm-văn-Thụ dẫn-cử cho Bản-xã vậy. Vì có lẽ nào ông Hà-đức-Phong này, đâu lại có ngu dại gì, mà đi đăng những lời bá-cáo vô-vị như vậy. Xin các ngài biết cho.

Ích-Hữu Thư-Xã.

THỜI-ĐÀM

Hoàng-thượng ta đã ngự đến Pháp rồi. — Hôm Hoàng-thượng ta từ cửa Đà-Nẵng (Tourane) ngự tầu *Porthos* ra đi, là hôm 20 Mai ; tầu *Porthos* là chiếc tầu to của công-ty Hảng-Hải *(Messageries Mari-times)*, chạy rất nhanh, đáng lẽ từ Đông-Pháp sang đến Marseille chỉ chạy hết 26, hay 27 ngày là cùng, thế mà chuyến này đi, vì có gặp gió mùa ở Ấn-độ-dương, nên có chậm mất mấy ngày, mãi 21 Juin mới rồi, mới đến Marseille, thế là vừa hết một tháng

Hôm Hoàng-thượng ngự đến Marseille, quan thuộc-địa bộ tổng-trưởng Albert Sarraut thân-hành xuống tận tầu Porthos để cung-nghinh Thánh-giá. Quan nguyên Khâm-sứ Huế, hiệu hưu trí ở Pháp, mà Hoàng-thượng sẽ ủy-thác Đông-cung điện-hạ để ngài trông nom cho, trong khi lưu-học, tức là ông Charles, cũng ra tầu cung-nghinh. Hoàng-thượng có ban hôn. Ngài lại đàm-đạo hồi lâu với quan Outrey cùng quan đại-biểu của quan Toàn-quyền Long. Hoàng-thượng có truyền-phán cho các nhà báo biết cái mục-đích trong cuộc Âu-du này. Khi Hoàng-thượng ngự lên bộ thì có toán lính khố-xanh bồng súng chào. Hoàng-thượng lên ô-tô ngự đến dinh quan quận-trưởng. Nhân-dân thành Marseille thấy xưa nay mới có vị Hoàng-đế ở Annam sang, nên hoan-nghinh rất là vui vẻ.

Tuy vậy, tại Marseille, không có bày đặt lễ-nghi gì cả, vì theo ý Hoàng-thượng muốn đi như khách thường, đợi đến khi đến Paris thì chính-phủ mới đặt cuộc nghinh-tiếp rất long-trọng đối với một vị Đế-vương Nam-việt. Quan Thượng-thư Sarraut lấy tinh thần ái xuống đón Hoàng-thượng ta tại Marseille.

Sáng ngày 24 Juin thì Hoàng-thượng mới tới Paris, đi cùng quan Albert Sarraut.

Tại nhà la-ga Bois de Boulogne thì mới nghinh tiếp trọng-thể. Quan Toàn-quyền Long và một quan thay mặt quan Giám-quốc ra đón tại nhà ga. Hoàng-thượng ngự xe đi thẳng vào dinh bộ thuộc-địa, là nơi hành-tại mà Ngài ngự trong khi ở tại Paris.

Nghỉ ở bộ Thuộc-địa một lúc, thì Hoàng-thượng cùng thái-tử và các quan Hộ-giá đại-thần, vào điện Elysée để giao kiến quan Giám-quốc Millerand, nói chuyện đến 20 phút đồng hồ ; trong khi tiếp-kiến đó, quan Giám-quốc Millerand dâng Hoàng-thượng ta Bắc-đẩu bội-tinh đệ nhất hạng (grand croix de la Légion d'Honneur), hiện này Hoàng-thượng đã có đệ-nhị đẳng Bắc-đẩu Bội-tinh.

Xong ở điện Elysée ra thì Hoàng-thượng ra thăm phần-mộ những người tử-sĩ vô-danh. nhân dân đến xem đông lắm ; Hoàng thượng có đặt một vòng hoa và một cái biển. Sau Hoàng thượng lại đặt một cái khay lớn bằng bạc có chạm mấy chữ vàng « Vinh thay linh-hồn người anh-hùng tử-sĩ » dưới lại có mấy chữ chính tay Hoàng thượng châu-phê. Xong đó thì Hoàng-thượng lại ngự về tòa Xã-trưởng Paris. Quan Giám-quốc đến đó đáp lễ. Rồi Hoàng-thượng lại đến thăm hai quan Nghị-trưởng Thượng Hạ nghị-viện và quan thủ-tướng Poincaré.

Ngày 29 thì Hoàng-thượng ngự đến dự lễ Kỷ-niệm các chiến-sĩ Việt-nam ở Nogent, và tại vườn bộ thuộc-địa có mở một tiệc lớn. Quan Giám-quốc cũng mở đại-yến tại điện Elysée để mừng Hoàng-thượng ta.

Kể đại-khái cuộc lễ-nghi giáo-tế như thế, còn những khi Hoàng-thượng đi thăm các thành-phố, các chỗ danh-thắng, các xưởng kỹ-nghệ, cùng là đi xem cuộc Đấu-xảo Marseille, thì đi như khách thường mà thôi.

Việt-Nam Thanh-Niên hội. — Bản-chí đã mấy lần giới-thiệu để độc-giả cùng nhất-ban quốc-dân biết rằng : độ vào hơn một tháng nay, ở ta, vừa mới tổ-chức xong một công-cuộc có quan-hệ đến tiền-đồ thanh-niên của nước Việt-Nam ta, là hội « Việt-Nam Thanh-Niên » *(Foyer des Etudiants Annamites)*. Người sáng-lập lên Hội đó, là một người Pháp, là ông Paul Monet. Nguyên trước, khi ông làm quan ba Pháo-thủ ở đây, sau lại làm việc Đông-Pháp địa-chính *(Service Géographique de l'Indochine)*. thấy dân-tộc Việt-Nam, thì ông đã đem lòng yêu mến, theo cái tình nhân-loại cùng chủ-nghĩa kiêm-ái của ông vốn phụng-thờ xưa nay. Trong khi Đức-Pháp chiến-tranh, ông phải về ra trận bị thương, nên được hưu-trí, thì ông lại sang đất nước Nam ta, là một đất ông có nhiều cảm-tình, và quyết-định đem hết sức lao-động cùng là tài-sản của mình ra giúp cho con nhà Việt-Nam, mà lập cái hội trên kia, mục-đích là để mở mang cho dân-tộc ta rộng về đường trí-thức cùng tinh-thần và biết cái nghĩa-vụ làm dân.

Ông hiểu thấu rằng : tiền-đồ nước Việt Nam này mai sau hay dở thế nào, đều quan-hệ ở đảng học-sinh cắp sách đi học bây giờ, có biết được cái chức trách làm dân, có hiểu được cái nghĩa-vụ đi học, thì mới mong có bổ-ích cho xã hội được. Bởi vậy, ông chủ ý ngay vào đảng học-sinh trước hết, mới lập ra hội đó. Hội đó không phải như các hội khác, mà người vào là

cổ-đông hay là hội-viên, mà chính là một cái gia-đình cho những học sinh. hoặc là học-sinh cũ ở xứ Đông-Pháp này, từ 17 tuổi cho đến 30 tuổi, tựa như là ở trong nhà nhà mình vậy. Trong cái gia-đình đó, đủ thứ để bồ tinh-thần, để được tiêu-khiển, nào là thư-viện,có nhiều các thứ sách,cùng là hết thảy các thứ báo ở Đông-pháp và mấy thứ tạp-chí có giá-trị ở bên Pháp, lại có bao nhiêu cách chơi về thể-dục, có kèn hát, có chớ p ảnh v...v... rồi ăn bánh. uống nước, chơi bời, xem sách, viết văn, đều tùy ý thích của mỗi người Sau nết, hội lại có một hàng cơm và nhiều phòng ở để riêng cho những học-sinh các tỉnh về Hanoi lưu-học thì ở đó, giá tính rất hạ, chỉ lấy đủ tiền nhu-phí mà thôi ; như thế thì những nhà có con cháu cho lên Hanoi học, không lo gì không có chỗ uỷ-thác nữa.

Cách hành-động về tinh-thần của Hội, là cốt dụ-dịch cho thiếu - niên học-sinh ở Việt-Nam ta, chớ để lãng-phí cái tuổi xanh, mà phải biết trọng nghĩa-vụ, tiếc thì-giờ, trong những ngày nghỉ, không nên chạy lông-bông ở ngoài phố, mà vào ngay trong nhà Hội-quán cũng đủ các cuộc tiêu-khiển lại biết đoàn-tụ và kết-thức với nhau :

Chủ nhật nào, nhà sáng-lập là ông Paul Monet cũng diễn-thuyết, nay,vấn-đề này, mai khoa-học kia, cốt bồi-bổ cho cái óc của thiếu-niên học-sinh ta, được ngày thêm nẩy nở và vững vàng, không đến nỗi bị cái sức sô-đẩy ở ngoài nó cổ-đẩng ; mỗi chủ-nhật lại có một cuộc đi chơi, hoặc đi hóng mát, hoặc đi xem những nơi danh-thắng v.., v... nói tóm lại, mục-đích hội ấy, toàn-nhiên là ở sự giáo-dục cho đẳng thanh-niên, chứ không có gì khác.

Ôi! cao-thượng thay là hội Việt-nam thanh-niên ! Vĩ-đại thay là hội Việt-Nam thanh-niên ! Bản-chí xin cùng quốc-dân đồng - thanh cảm - tạ ông Paul Monet, là người biết thương yêu con nhà Việt-Nam mà tổ-chức lên hội ấy, để đắt bạn thanh-niên ta lên một địa-vị cao, mong cho trọn nghĩa-vụ làm dân, chức-trách làm người, đối với nước ta là một nước còn bảo-khai lắm. Vậy thì anh em đồng bào ta nên mau mau vào Hội, Vào Hội. thì hoặc là trực-tiếp ngay với nhà sáng-lập là ông Paul Monet, số nhà 5 phố Vọng-Đức, không thì cứ viết thư ngay cho ông Hội-trưởng ban trị-sự là ông Nguyễn-Hữu-Tài, giáo-sư trường Lycée, nhà ở số 8 phố hàng Vôi Hanoi.

Chương-trình cùng điều-lệ của hội « Việt-Nam Thanh niên », quan Thống sứ đã duyệt-y rồi, lại cho ông Paul Monet một ngôi nhà to, ở số 5 phố Vọng-Đức, gần trại linh khố xanh,và trường Paul Bert cũ ; ông Monet mới sửa sang lại để làm nhà Hội-quán, ban trị-sự thì toàn là hạng thiếu-niên ở các trường cùng các sở Nhà-nước sung chức cả.

Hội « Việt-Nam Thanh-Niên » mới tuyên-bố thành - lập xong thì đã có ngay ngo i 6 trăm người vào Hội. Hội mới họp đại-hội-đồng tại nhà Hội quán Khai-trí-Tiến-đức, hôm ấy đã lập xong ban Trị-sự vĩnh-viễn, và lại lập mấy hội-đồng, phân - phái ra mỗi hội-đồng trông nom một việc : Hội-đồng coi về sách vở nhật-trình, Hội-đồng coi về các cuộc chơi, Hội-đồng coi về phòng ở và hàng cơm, Hội-đồng sếp đặt về cuộc diễn-thuyết, Hội-đồng chuyên về việc biên-tập nhật-ký v... v...

Một hội mà mục-đích chính-đáng, công-cuộc lớn lao như thế, vậy ta là người Việt-nam có tư-bản nên giúp hội tư-bản, có tài-lực nên giúp hội tài-lực, mà những bạn thanh-niên thì ai cũng nên vào hội lắm, vì cái nước lão-thành này, nhờ nước Đại-Pháp, mai sau nên được một nước giàu mạnh, toàn là nhờ ở đàn thiếu-niên. Hội là Hội gây dừng cho đẳng thiếu-niên, ta tất phải lấy bụng nhiệt-thành đối với Hội mới phải là con nhà Việt-Nam vậy.

Bản-chí rất khâm-phục chủ-nghĩa Hội, tán-thành công-cuộc Hội, mà hy-vọng cho tiền-đồ thanh-niên nước ta, vậy viết mấy hàng giới - thiệu ra trước quốc-dân.

CÔNG VIỆC HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

Hội - đồng thường niên ngày 2 Avril Hội-chánh — Hội-đồng xét các việc rồi bắt vào đầu phiếu :

Số phiếu các ông được trúng tuyển vào các chân bổ-khuyết các ban trị-sự như sau này :

1. Trần-Quang-Huy	606
2. Bùi-Thiện-Nhân	304
3. Nguyễn-Long	301
4. Đào-Trình-Nhất	298
5. Bạch-Thái-Sơ	295
6. Nguyễn-Tiến-Ấn	295
7. Đào-Thao-Cảnh	257
8. Nguyễn-Duy-Nho	256
9 Phan-Văn-Điển	195

Còn những ông khác như sau này:

10. Lê-Thiện-Bảo	51
11. Nguyễn-Quang-Chung	48
12. Kim-Quang-Ích	43
13. Nguyễn-Văn-Nhỡ	33
14. Đỗ-Đình-Tiến	32
15. Nguyễn-Thành	12
16. Dương-Phụng Nghinh	6
17. Đức-Long	1
18. Nguyễn-Tiến-Thành	1

Soát phiếu xong, thời hội định về việc cải - chính Điều - lệ, thời ông Nguyễn xuân-Đài Nguyễn-Thái-Định là đại-biểu chi Hội Haiphong cùng các hội-viên Hanoi đều xin đăng cái tờ-trình của ông Hội-trưởng lên báo ba tháng, Hội-viên không ai dị nghị điều gì, thời tòa trị-sự sẽ thay mặt hội mà làm đơn xin đính-chính lại Điều-lệ theo như lời ông Hội - Trưởng Nguyễn-Huy-Hợi đã dự-định. Đúng 4 giờ thời cả Hội-đồng giải tán.

Bắt vào cuộc Champagne của hàng Hội mừng ông Hội-Trưởng Nguyễn-Huy-Hợi được thưởng Hàn-Lâm bội-tinh và ông Tổng - thư - ký Nguyễn-Mạnh - Bồng được thưởng tương - tế bội-tinh. Đúng 5 giờ thì tiệc tan.

Biên-bản làm ngày 2 Avril 1922

Hội-Trưởng :
Nguyễn-Huy-Hợi

Thư-ký :
Nguyễn-Mạnh-Bồng

Kiểm phiếu :
Nguyễn-Thái-Định,
Nguyễn - Văn - Liên,
Vũ-Văn-Khánh,
Nguyễn Kỳ,
Nguyễn Nội,

Biên bản kỳ Tiểu-hội-đồng ngày 11 Avril 1922

Chiếu theo tờ đạt của ông Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi thời 8 giờ

rưỡi ngày 11 Avril, Hội-đồng Trị-sự họp tại tòa báo Hữu-thanh số 18 phố Mã-Vỹ. Hiện diện có những ông sau này :

MM. Nguyễn-huy-Hợi, Trần-đình-Quang, Trần-quang-Huy, Nguyễn-bá-Thiệu, Nguyễn-mạnh-Bồng, Nguyễn-Thống, Lê-Ngọc-Giản, Lê-đình-Khoa, Tạ-công-Viết, Lê-sĩ-Mão, Nguyễn-thượng Huyền, Đào trinh-Nhất, Bùi-thiện-Nhân, Nguyễn-Long, Đào-thao-Cảnh, Nguyễn-huy-Nho, Phan-văn-Điền, Lưu-đức-Khang.

Vắng mặt xin kiếu : MM. Bạch-thái-Sơ, Nguyễn-tiến-Ân.

Đúng 8 giờ 40 thì hội-đồng khai-nghị bàn những việc như sau này :

1er — Cất việc các viên-chức trong tòa Trị-sự, ông Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi nói rằng : chiếu theo tờ trình Đại-hội-đồng đặt thêm các viên-chức trong tòa trị-sự thời 7 ông hiện diện ở đây và ông Sơ, ông Ân được nhiều phiếu trúng cử vào tòa-trị-sự song vắng mặt nhưng xin hội-đồng cứ cất việc cho các ông ấy để tiện thi-hành các công việc Hội. Ông Nguyễn-mạnh-Bồng xin hội-đồng rằng : ông Trần-quang-Huy được nhiều phiếu nhất xin tôn lên chức phó-hội-trưởng, ông Bạch-thái-Sơ và ông Nguyễn-tiến-Ân nhiều tuổi hơn xin cất vào hai chân Cố-vấn-nhiệm, ông Đào-trinh-Nhất hiện đương giúp việc báo Hữu-Thanh với ông, thật tiện giúp việc Thư-ký, vậy xin hội-đồng bầu làm phó Thư-ký; cả hội-đồng đều chuẩn-y. Hội-đồng lại cất ông Bùi-thiện-Nhân, Phan-văn-Điền, Nguyễn-Long, Đào-thao-Cảnh vào chân Văn-tấn ủy-viên, ông Nguyễn-duy-Nho làm phó Thủ-quỹ, ai nấy đều nhận chức. Vậy tòa Trị-sự mới như sau này :

Chánh hội-trưởng :
M. Nguyễn-huy-Hợi

Phó hội-trưởng :
MM. Trần-đình-Quang, Nguyễn-bá-Thiệu, Trần-quang-Huy.

Thư-ký :
M. Nguyễn-mạnh-Bồng.

Phó thư-ký :
M. Đào-trinh-Nhất.

Chánh thủ-quỹ :
M. Lê-đình-Khoa.

Phó thủ-quỹ :
MM. Lê-ngọc-Giản.
Nguyễn-duy-Nho.

Kiểm-soát ủy-viên :
MM. Lê-sĩ-Mão, Tạ-công-Viết

Cố-vấn-nhiệm :
MM. Bạch-thái-Sơ, Nguyễn-tiến-Ân.

Văn-tấn ủy-viên :
MM. Nguyễn-thượng-Huyền, Lưu-đức-Khang, Bùi-thiện-Nhân, Nguyễn-Long, Đào-thao-Cảnh, Phan-văn-Điền.

Sau thì ông Nguyễn-duy-Nho, ông Đào-trinh-Nhất là Đại-biểu Hội-chánh đi dự Đại-hội-đồng ở Haiphong về có trình hội-đồng rằng : anh em chi hội Haiphong rất nhiệt-thành với Hội và đương quyên tiền lập một nhà Hội-quán thật to, thế-lực của Hội ta, chi Hội Haiphong thật là cự-phách vậy.

Đúng 10 giờ rưỡi thì hội-đồng đều giải-tán.

CHI HỘI HAIPHONG

Biên bản kỳ Đại hội đồng thường-niên ngày chủ-nhật 9 Avril 1922.

— Ngày chủ nhật 9 Avril 1922 đúng 2 giờ chiều chi-hội Bắc-Kỳ Công-Thương Đồng-Nghiệp Haiphong họp Đại-hội đồng thường-niên tại nhà hội Trí-Tri phố Đường cát :

Vấn đề ngày đại-hội-đồng :

1° Bầu thêm một viên phó-thư-ký, 2 viên phó-thủ-quỹ và 6 viên ủy-viên.

2° Xét sổ chi-thu và công việc Hội trong năm 1922.

3° Bàn việc làm nhà Hội.

4° Việc vặt.

Hiện-diện có :

Ông Phạm-Cao-Kuongue (làm chủ tọa) Nguyễn-Xuân-Đài, Ông Du-Đức-Nhân, Nguyễn-Đức-Hân, Trần-Ngọc-Miễn, Nguyễn-Ngọc-Thuần, Đỗ-La-Vượng, Vũ-Thiện-Nghị, Đào-Tấn-Châm, Trần-Văn-Quang, Nguyễn-Văn-Phúc, Phạm-Văn-Quế, Tạ-Văn-Lâm, Hoàng-Tiến-Minh, Cao-Bá-Lịch, Vũ-Đức-Hồi, Vũ-Ngọc-Dzuyên, Tạ-Quang-Cát, Nguyễn Bá-Hạnh, Đỗ-Linh-Song, Ly-Louen, Lê-Huy-Phong, Lê-Quang-Cửu, Trần-Quang-Vinh, Nguyễn-Hữu-Bầy Lê-Ngọc-Đắc, Lê-Văn-Thang Lục-Đình-Tuyển, Đặng-Văn-Ngần, Đặng-Lập-Cầu, Nguyễn-Gia-Mô, Nguyễn-Hữu-Điền, Trịnh-Văn-Năng, Vũ-Đình-Thụy Trương-Văn-My, Vũ-Quang-Thức, Trương-Vũ-Phúc, Đỗ-Khai-Thường, Phạm-Văn-Côn, Dương-Đình-Thọ, Nguyễn-Duy-Tuy, Phạm-Văn-Trung, Nguyễn-Hữu-Văn, Lê-Quang-Phong, Nguyễn-Sĩ-Qúy, Trần-Văn-Thu, Vũ Đình-Giậu, Phạm-Ngọc-Lan, Dương-Tuy-Phái, Nguyễn-Thái-Định, Bùi-Hữu-Đẳng, Quách-Đình-Thọ, Hoàng-Văn-Giáp, Đỗ-Đình-Hợp, Đỗ-Văn-Uy, Trần-Xuân-Lịch, Nguyễn-Văn-Chị, Trần-Văn-Lượng, Nguyễn-Hữu-Lan, Paul-Văn dit Song-An-Đường, Vũ-Huy-Yên, Henri Lộc, Ngnyễn-Văn-Tậm, Trần-Quỳ, Trần-Đức-Hân, Hà-Xuân-Quỳ, Trần-Ngọc-Uyển. Đặng-Lương-Tài dit Tham-Thuỷ.

Hội Chánh Hanoi cử hai ông phái-viên xuống dự Đại-hội đồng là : Ông Đào-Trinh-Nhất phó-thư-ký và ông Nguyễn-Duy-Nho phó-thủ-quỹ.

Đúng 2 giờ chiều, khi các hội-viên đến đông đủ cả thì ông Hội-trưởng Phạm-Cao-Kuongue khai hội-đồng rồi đọc một bài diễn văn bằng chữ Pháp như sau này :

Messieurs et chers camarades,

En vous renouvelant pour la 3e fois mes sincères remerciements pour la confiance dont vous m'avez honoré en m'élevant à la présidence de la section de Haiphong, je me fais, au nom de tous mes collègues du Conseil d'Aministration un sacré devoir de saluer votre présence ici et vous remercie d'être venus si nombreux pour répondre à notre convocation. Je trouve par là la preuve que vous vous intéressez beaucoup à votre amicale dont l'objet essentiel est l'entr'aide mutuelle en cas d'infortune et non point une société de commerce, ni un établissement d'intérêt précuniaire, pas même un lieu de divertissement comme d'aucun penchent à le croire.

Nous remercions également MM. les Délégués du Comité de Hanoi qui, sans se soucier des fatigues et des frais occasionnés par le voyage, ont bien voulu venir assister à notre assemblée d'aujourd'hui. Le sentiment de camaraderie et de solidarité dont parle l'article 2 de nos statuts n'est donc pas un vain mot.

Messieurs,

Le fonctionnement de notre association pendant l'année 1921 vous sera tout à l'heure exposé en détail par nos Vice-Présidents M. M. Nguyễn-xuân-Đài, Vũ-đức-Hồi, par notre secrétaire général M. Nguyễn Đức-Hân

et par vos commissaires visiteurs M. M. Nguyễn-Thái-Định et Đoàn-mạnh-Giữ, chacun en ce qui le concerne, je me borne seulement à vous résumer en quelques mots que sa situation est, on ne peut plus prospère, témoin le solde en caisse à ce jour qui s'élève à 1.700p, malgré les secours et les allocations auxquels nous avons dû faire face en faveur des sociétaires malades ou décédés ou dont la conjointe est morte. Des sociétaires n'ayant payé que 2 ou 3 mois de cotisations, reçurent des secours de 15 p. par mois pendant la période de maladie et des allocations de 24 à 30 p. après leur trépas. Je m'abstiens naturellement d'en citer les noms de peur de froisser leur mémoire mais vous pouvez les contrôler dans les registres qui sont mis à votre disposition.

Vous verrez combien notre œuvre est utile. Elle est utile en ce sens surtout qu'en apportant chaque mois notre obole à l'œuvre commune, il vous est permis d'adoucir la situation momentanément embarassante des camarades frappés par la maladie ou le destin.

Qu'est ce que cela peut vous faire, cette petite somme de 0p 50 à côté du grand soulagement procuré au camarade victime de l'infortune.

Que chacun de nous soit pénétré de cet adage « Un pour tous, tous pour un » et notre grande famille vivra.

Parmi les questions portées à l'ordre du jour, j'attire particulièrement votre attention sur celle qui nous est d'une importance vitale, je veux dire l'édification d'un local qui nous servira de lieu de ralliement. Je n'ignore point que cela vous coûtera cher, nos disponibilités ne nous permettent pas encore de nous offrir pareil luxe ; j'en conviens, mais il faut toujours prendre une résolution et en adopter le principe. Le Conseil d'administration à qui est incombée la tache de l'exécution s'efforcera d'en tenter la réalisation.

Je suis certain que d'ores et déjà vos concours financiers nous sont acquis.

Maintenant la parole est à mes collaborateurs.

Ông Phạm-Cao-Kuongue đọc xong thì ông Nguyễn Xuân-Đài đọc một bài diễn-văn bằng quốc-âm kể tình-hình và sự thể như sau này :

Thưa các ngài,

Trước hết tôi xin cảm ơn các ngài đã vì nghĩa vì Hội mà đến đây được đông đủ như thế này, khiến cho ngày Đại-hội-đồng thêm vui thêm trọng.

Tôi lại xin cảm ơn các ngài vẫn có lòng nhiệt-thành với Hội, — Cái lòng tin Hội của các ngài khiến cho tôi kính phục. Chủ-nhật trước tôi được các ngài cử lên Đại-hội-đồng với hội chánh Hanoi tôi có tuyên-bố cái lòng cao-thượng ấy cho cả toàn-thể Hội biết.

Đây tôi xin trích một đoạn diễn-văn mà tôi đã đọc ở Đại-hội-đồng vừa rồi nói về việc ấy :

« Chi hội Haiphong làm việc cốt lấy sự vững-vàng chắc-chắn, giữ cho hội cái thanh-danh nhàn-nhã đứng đắn không hay khinh-cử bạo-động.

« Ngoài những việc giúp bạn, không còn có việc gì khác. Nhiều người tưởng thế là Hội không năng cử-động nhưng mà không biết rằng Hội ta có cái thanh thế to, cái mục-đích hay, nhưng mà tuổi hãy còn non, cũng như một chàng thiếu-niên có cái tiếng là có tài có hạnh, lúc ra gánh-vác việc đời thì nhất cử nhất động, thiên-hạ đều lắng tai ghé mắt xem cái danh cái thực có xứng hay không. Cho nên làm việc gì cũng phải suy-xét cẩn-thận có đích đáng mới làm. Nếu xét mình chưa đủ sức thì chi bằng sức đương để thời, còn hơn rắng gắng gượng mà mất tiếng.

« Các hội-viên của chi hội Haiphong đều thâm hiểu nhẽ ấy, cho nên vẫn một lòng tin Hội, khăng khăng chung thủy vẫn giữ một niềm vun giồng cho Hội ».

Đó là nhời tôi đã nói trong kỳ Đại-hội-đồng ở Hanoi.

Cứ trông như ngày hôm nay mà các ngài đến đông thế này. Cứ xem trong sổ quỹ mà tiền nguyệt-cấp không mấy ông thiếu, đủ chứng rằng nhời tôi nói không sai, mà cái lòng khẳng-khái cao-thượng này của các ngài nên công-bố cho cả toàn-thể Hội, cả công-chúng biết vậy.

Nay tôi trình các ngài biết đại-thể của Hội về năm 1921.

Phàm giả xét đại-thể một hội cũng phải xét như xét đại-thể trong một họ. Họ nào mà con cháu một ngày một đông là cái họ ấy một ngày một to. Hội nào mà hội-viên một ngày một nhiều thì hội ấy phải một ngày một lớn.

Họ to trong một nước tất rồi lắm điều hay.

Nay Hội ta, nhờ có báo Hữu-thanh cổ-động đem tiếng chim hữu-ái khua khắp cõi việt-thường khiến cho chi Hội ta nay đã lan hầu khắp nước vậy.

Hội đương xin Chính-phủ cho phép đổi tên Hội là Đông-Pháp-Công-Thương Đồng-nghiệp Hữu-ái hội, thế thì hội ta không phải chỉ ở Bắc-Kỳ, mà là hội cả nước Nam ta vậy.

Hiện ở Nam-kỳ lục tỉnh, Trung-kỳ các tỉnh lỵ lớn, như Saigon, Chợ-lơn, Tourane, Hà-tĩnh, Nghệ-An, những nhà có lòng hữu-ái đều nô nức nhậu lập chi Hội, chỉ đợi phép được đổi tên Hội là xong, cho hay đồng-thanh tương ứng, đồng-khí tương-cầu, thiên lý nhân tâm đâu đâu cũng vậy.

Rồi đây việc buôn bán mở mang to mãi ra thì Siam, Laos, Âu, Mỹ đâu có nhà buôn bán to là đấy ta sẽ có Hội-viên, mà chỗ nào có hội viên là chỗ ấy có tên Hội vậy.

Đó là đại-thể của hội không phải nói các ngài cứ lấy tình-hình cũng có thể đoán ra được rằng Hội ta sẽ to nhỏ thế nào.

Còn về việc hành-động thì ta phải xét từ chỗ gốc trước, nghĩa là từ hội chánh Hanoi, là Hội gốc trong những việc mở mang Ông Nguyễn-Huy-Hợi có cái biệt-tài về đường giao-thiệp trực-tiếp với các quan to, lưu-luyến với các bạn, quan yêu bạn vị, cho nên Hội chóng mở mang. Tòa thư-ký thì được ông Nguyễn-Mạnh-Bồng là tay văn-chương, hết sức làm việc để liên-lạc các chi Hội có cơ-quan có thống thuộc.

Việc thủ-quỹ thì nhờ có ông Lê-Đình-Khoa đương tòng-sự ở sở Đông-Pháp Ngân-hàng và là người cẩn-thận chắc chắn. Tiền quỹ của Hội chánh Hanoi chỉ có hơn một nghìn bạc thế mà một nghìn bạc ấy ông cũng sinh lợi cho Hội được một tháng là 10$,00.

Đó là việc hành-động của hội chánh. Bây giờ xin trình các ngài về việc hành-động của chi hội ta. Chi hội ta việc duy-trì nhờ có ông Phạm-Cao-Kuongue là bậc lão-thành đứng đắn. Tòa thư-ký nhờ có ông Nguyễn-Đức-Hàn là một người có hán-học, tính tình nho-nhã, cử-chỉ ôn-hòa, chịu

khó suốt từ khi lập hội đến giờ, một tay ông giúp Hội về việc từ-chương, hội cũng có bầu các ông Phó-thư-ký để giúp ông, song ông thì bận việc nhà xin từ chức, ông thì thấy việc hội phiền-phức nên bỏ việc, mãi cho đến mấy tháng gần đây mới được ông Quách-Đình-Thọ có lòng công-nghĩa mới giúp cho ông Hàn được ít nhiều.

Tòa thư-ký là cái cơ-quan của Hội mà Hội ta công việc lại nhiều, nếu không được người chịu khó, thì Hội khó lòng đứng vững, ta được thế này thì công ông Hàn có một phần lớn vậy.

Công việc Hội bây giờ một ngày một nhiều sổ sách Hội càng bề bộn, dẫu có ông Thọ giúp việc, ông Hàn cũng vất vả lắm. Vậy xin các ngài chọn thêm cho một ông phó-thư-ký nữa để giúp việc cho 2 ông.

Tiền quỹ thì nay được hơn nghìn bảy, kỳ công-thải vừa rồi Hội có mua bốn phiếu, còn gửi cả ra nhà Banque chỉ gửi có độ giăm chục để dùng việc gấp. Việc gửi quỹ thì có ông Vũ-Thiện-Nghị, việc thu tiền nguyệt-cấp thì nhờ có ông Hoàng-Tiến-Minh là người chắc-chắn, minh bạch, sổ sách rất cẩn thận. Hôm nay có đem ra Đại-hội-đồng để các ngài xem mà biết công cho những người có nhiệt-thành với Hội, không ngại những miệng thế khen chê, không quản những thì giờ qúi báu.

Việc thăm nom phúng viếng, nhẹ miệng nhanh chân làm tại mắt cho Hội thì nhờ được ông Vũ-Đức-Hồi, ông Nguyễn-Thái-Định ông Đoàn-Mạnh-Giư đều là có tài, giao-thiệp liên-lạc, mối bạn bè ngày thêm mật-thiết, khuôn xếp cho anh em trên thuận dưới hòa.

Đó là việc hành động của hai chi Hội lớn.

Nó tóm lại thì các viên trị-sự, viên nào làm hết bổn-phận việc ấy. Hai chi Hội to thì chi nào giữ chức-trách chi ấy, chi Hanoi thì hết sức cổ-động để mở mang, chi Haiphong thì ung-dung duy-trì lấy đứng-đắn.

Tình-hình Hội như thế, công việc làm đã đắc thế, chi-phải ngày lại nhiều thêm.

Kể năm, Hội đã được ba năm, thanh thế đã lừng-lẫy mà cơ-sở đã thấy vững vàng.

Vậy ta cứ cùng nhau nhẫn-nại giữ vững cái lòng thành đối với Hội-một mai cho tiền quỹ của Hội được dồi dào, thế Hội được vững chãi thì bấy giờ ta sẽ cùng nhau mà vui trông những cái điều hay của Hội vậy.

Bắc-kỳ Công-Thương-Đồng-Nghiệp hội, vạn-tuế!

Ông Nguyễn-Xuân-Đài đọc xong thì ông Đào-Trinh-Nhất thay mặt Hội chánh Hanoi đứng dậy nói mấy lời như sau này :

Thưa các quý-hữu,

Nhân ngày hôm nay ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi vì giở bận việc Đại-hội-đồng « Ích-Hữu-Thư-Xã » nên không thể xuống đây thay mặt cả hàng hội dự Đại-hội-đồng với các quý-hữu được. Hội-đồng Trị-sự hội-chánh cử ông Văn-Hưng Nguyễn-duy-Nho là phó thủy-quỹ và tôi là phó thư-ký xuống đây để thay mặt hàng hội và thay chức vị ông Hội-trưởng trong Đại-hội-đồng này. Hôm nay các viên chức trong tòa Trị-sự Hội-chánh như ba ông phó Hội-trưởng Trần-đình-Quang, Nguyễn-bá-Thiệu, Trần-quang-Huy cùng các ông trong tòa Trị-sự đều bận về việc hội-đồng « Ích-hữu-Thư-Xã » nay chẳng những là xem xét sổ sách mà lại còn sửa đổi

điều-lệ, có một sự thay đổi rất quan-trọng cho nên các cổ-đông phải ân-cần xem sóc lắm lắm. Hội ấy là hội tuân theo một luật-pháp bắt buộc không có thể trì-hoãn mà không thể thiếu thốn được. Tuy là hội buôn song đối với hội Đông-Pháp Công-Thương-Đồng-Nghiệp ta này rất có quan-trọng, tuy là hai nhưng cũng vẫn là một, bởi vì Ích-Hữu-Thư-Xã nguyên là đã khuếch-trương lấy báo Hữu-Thanh của Hội ta, do anh em trong Hội ta lập lên để làm cơ-quan cổ-động cái chủ-nghĩa hữu-ái của Hội ta, vậy thiết tưởng ông Hội-trưởng cùng với các anh em trị-sự có bận vào đó không xuống đây đông mặt họp cùng bà con ta dưới này, tưởng cũng không phải là không làm việc cho Hội ta vậy. Các viên-chức trị-sự trên hội chánh đều là cổ-đông hội Ích-hữu Thư-xã cả. Hội Ích-hữu Thư-xã thực cũng là một chi phái của Hội ta, thời hội-viên hội ta nên để lòng vào việc Ích-hữu Thư-xã lắm mới phải. Bởi vì cơ-quan ấy có vững vàng thì tiền-độ cái chủ-nghĩa hữu-ái của Hội ta mới mong bành-trướng được.

Nay tôi xin đem tình-hình Hội ta trình tỏ để các quý-hữu tường tất, thiết-tưởng ông phó-Hội-trưởng Nguyễn-Xuân-Đài, ông chánh-thư-ký Nguyễn-Đức-Hàn, ông nguyên thủ-quỹ Phạm-Kim-Bảng, ông Văn-tấn ủy-viên Nguyễn-Thái-Định cũng lịch trình qua cái tình-hình thịnh-vượng của Hội để các quý-hữu tường tất, vì bốn ông đã lên chứng-kiến việc hội trong kỳ Đại-hội-đồng ngày 2 Avril vừa rồi xét rõ cả, Đại-hội-đồng ấy có mấy điều quan-thiết như sau này :

1. Đổi tên hội ra Đông-pháp Công-Thương-Đồng-Nghiệp cho đoàn-thể ta nên to lớn hơn xưa. Do sự đó mới đổi và thêm mấy điều trong điều-lệ.

A/ Thêm quyền cho các tòa trị-sự các chi-hội tự-do hành-động mọi công việc theo đúng điều-lệ mà làm. Tức là cho chi hội nào cũng có quyền tự-trị lấy, chỉ liên-lạc với hội-chánh về đường tinh-thần và mọi sự đại-thể mà thôi.

B/ Bầu thêm viên-chức vào tòa trị-sự Hội-chánh để đủ người làm tất cả mọi việc ở Đông-Pháp này.

C/ Định số tiền cấp cho trẻ con bồ-côi của hội-viên, con giai mỗi tháng 3p.00, con gái mỗi tháng 2p.00 cấp cho đến năm 18 tuổi và thêm sự đi phúng các nhạc-phụ, nhạc-mẫu hội-viên.

Đổi một vài điều như thế và định thể-thống cho nghiêm lại để tòa trị-sự hội-chánh và tòa trị-sự các chi-hội dễ làm việc hội mà thôi. Những điều đó ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi đã dự-thảo trình đại-hội-đồng theo ý ông Nguyễn-Xuân-Đài thời xin đăng lên báo « Hữu-Thanh » ít lâu rồi sẽ dịch ra chữ tây xin phép Chính-phủ duyệt-y sau, cho thỏa thuận anh em. Vậy xin các quý-hữu xem trong báo « Hữu-Thanh » về mục công việc hội Công-Thương Đồng-Nghiệp, biên-bản kỳ đại-hội-đồng 2 Avril, xét định thế nào rồi chúng tôi sẽ tuân theo làm việc.

2/ Duyệt-y tập quy-tắc chung của hàng hội, tập ấy đã trình đại-hội-đồng ngày 23 Janvier 1922, theo ý ông Nguyễn-Xuân-Đài ông Nguyễn-Đức-Hân xin in phát cho hội-viên để xét kỹ rồi hãy duyệt-y, vậy chúng tôi đã in phát hồi tháng Août năm ngoái tới nay không có dị nghị thời xin duyệt-y, nay mai sẽ xin đăng vào báo « Hữu-Thanh » để các tòa trị-sự coi đó thi-hành, việc tang ma, phúng lễ, khánh hỷ v....v...

3 Đến việc hữu-phả mà chúng tôi đã trình các quý-hữu hồi năm ngoái, thời năm nay xin quyết-định thi-hành. Song xin đặt một hội-đồng tất cả các uỷ-viên các chi-hội lại một ngày để định các kiểu cách rồi giả về các chi-hội làm lấy để khỏi sự nhầm tên sai chữ ký và tránh được sự phi-tổn gửi đi gửi lại. Ba điều đó là quan-trọng cần phải trình đại-hội-đồng hôm nay để các quý-hữu xét định.

Tôi mới ở Saigon về thăm nhà, nhân khi ông Nguyễn-Thượng-Huyền có tin đi phái-bộ sang Pháp Đại-biểu hội ta ở cuộc đấu-xảo Marseille, ông Nguyễn-Huy-Hợi có bảo tôi ở lại giúp việc Hữu-Thanh cũng như giúp việc « Nam-kỳ Kinh-tế-báo » Vậy tôi cảm vì cái chủ-nghĩa hữu-ái của hội ta mà tôi cố lưu cái thời-kỳ vào Lục-tỉnh giúp bạn « Nam-kỳ Kinh-tế báo », lại để giúp việc « Hữu-Thanh » thích-ngộ được hội quá yêu dấu cho được một chân trị-sự mà hôm nay được cùng ông Nguyễn-Duy-Nho tôi đây cùng anh em họp mặt thực cũng là một điều khoái-ý cho tôi lắm, chi-hội Hải-phòng ta đây thực cũng là một chi-hội đường cột của hội ta, là thế-lực hội và là hy-vọng của hội, tương-lai của hội, nghĩa là hiện-tình hội cũng phải mong vào chi-hội của Haiphong, tương-lai hội lại càng mong ở chi-hội Haiphong nhiều lắm. Vì đây là một cái hải-cảng, lại là một nơi thành-phố bao nhiêu những nhà máy lớn của hàng to đều ở đây phần nhiều cho nên số người trong bạn đồng-nghiệp ta đông hơn mọi chỗ, cái cớ có thể là chỗ hội-viên lên đến hàng nghìn đã-thượng được, khi số hội-viên đã lên đến hàng nghìn thì chi-hội ta này thực là một cái chi-hội có thế-lực hơn với hàng hội với quốc-dân với chính-phủ. Cái tiền-đồ thực là tráng-khoái thay! Hiện nay thanh-thế Hội được thịnh, khi tôi ở Saigon làm Tổng thư-ký báo Nam-kỳ Kinh-tế ông Nguyễn-văn-Thượng là chủ-nhiệm của báo Nam-kỳ Kinh-tế rất là nhiệt-thành cổ-động, muốn lập thành chi-hội ở trong Saigon và khắp các nơi Lục-tỉnh, lại được ông Nguyễn-Triệu là hội-viên hội ta giúp sức, song còn phải đợi đổi tên hội là Đông-Pháp Công Thương Đồng-Nghiệp-hội thời mới tiện việc cổ-động được, kỳ đại-hội-đồng 2 Avril đã đổi tên hội sửa điều lệ, tôi chắc sau khi được phép thời ông Nguyễn-Văn-Thượng sẽ dùng hết sức cổ động cho hội ta, thế-lực hội ta có thể bành-trướng vào trong Nam-kỳ một cách lạc-quan được. Và hiện nay ở trong Nam-kỳ hội ta đã gây được một chi-hội ở Lộc-ninh, ông Trần-Khắc-Cẩn và ông Vương-Khả-Quỳnh ở trong đó chủ-chương, song chi hội đó lập thành được thật cũng là công ông Trần-Quý là hội-viên chi-hội ta hiện ở nhà Tiến-Đức số 84 phố Cầu-đất Haiphong đây, khi trước ông ở trong ấy ông sáng-lập lên, ngày nay cơ-sở ấy thực tự ông vun đắp, cũng như ông Trần-Quang-Huy là hội viên hội ta đã nhiệt-thành gây cho hội một chi hội ở Thanh-hóa, nay lại hứa với đại-hội-đồng lập cho hội chi-hội Ninh-bình, Thái-nguyên, Vinh, Bến-thủy nữa. Ôi! Công ông Trần-Quý và ông Trần-Quang-Huy đối với hội thực là đáng kỷ-niệm thay! Còn các nơi đang lục-tục theo gương chi-hội ta mà lập nữa, xin các quý-hữu xem trong báo Hữu-thanh thời biết vậy.

Nói đến báo Hữu-thanh chúng tôi có thể nhắc lại lời ông Nguyễn-Bá-Thiệu đã tuyên bố ở kỳ đại-hội-đồng 26 Mars 1022 ở Nam-định như sau này :

« Thực là nhờ ở cái chủ-nghĩa hữu-ái mà đoàn-thể ta nên to, thế-lực ta nên lớn được như vậy. Ta chẳng nên dốc một lòng trông một đích mà đi cho tới cái mục-đích ấy ư?

Song cái chủ-nghĩa hữu-ái vì cứ xướng lên đó mà không cổ-động thời bao giờ cho lan khắp được mọi người trong quốc-dân ai ai cũng biết, mà cổ-động sức không có một người nào đi nói cho khắp được quốc-dân, vậy phải nhờ vào sức tờ báo và Tạp-chí.

Người Nhật-bản có nói rằng: « cái lợi-khí truyền-bá văn-minh không gì bằng tờ báo » vua Napoléon Ier có nói rằng : « Một tờ báo có thế-lực bằng một vạn quân » Ôi! thần-diệu thay! Vậy thời hội ta càng ngày càng bành-trướng mãi ra được, ta phải nên xét công cho Tạp-chí Hữu-Thanh của ta mới được? Nhất là nhờ ở Hữu-Thanh mà tiếng gọi đàn của ta một đi xa đến nghìn dặm, chẳng bao lâu mà đàn ta lên to lên lớn. Hữu-Thanh! Hữu-Thanh! Ta phải nuôi-nấng lấy nó cho nó được nhờ ta mà được phát-đạt, nhờ ta mà được dài lâu, vậy xin các quý-hữu ai ai cũng nên mua báo Hữu-Thanh, nhiều người đăng cáo-bạch rao hàng vào Hữu-Thanh. Đó là công-cán của các quý-hữu đối với quả chuông của hội to-tát vậy. Song Hữu-Thanh mà lên to lớn được là nhờ có Ích-hữu Thư-xã. Ích-hữu Thư-xã có cụ lớn Thượng Phạm-Đàn-Viên đại-nhân ở tỉnh Nam đứng chủ-trương cho từ đầu mà lên to lớn được. Anh em ở đây hầu hết ai cũng vào phần Thư-xã cả. Vậy thời ta phải bồi đắp cho nó vững vàng để cho báo Hữu-Thanh của hội càng ngày càng phát-đạt. Bồi đắp như thế nào? Một là vào cổ-phần thêm, nhân kỳ nào Thư-xã gọi vốn lên năm vạn thời nên bỏ thêm vốn vào cho hội, hai là ai nhận được báo Hữu-Thanh từ số đầu đến giờ chưa giả tiền cho nhà báo thời xin giả cho báo có tiền chi-phí, ai đã ký giấy vào cổ-phần Ích-hữu Thư-xã rồi nếu đã đóng được ít nhiều rồi thời còn bao nhiêu nên gửi đóng cả cho Hội, ai chưa đóng thời xin gửi đóng ngay để hội đủ vốn mà hành-động mới được. Đó là cái cách người lớn....Người lớn đối với việc công-ích công-lợi của hội thời nhiệt-thành vậy. Còn ông nào chưa vào cổ-phần Ích-hữu Thư-xã thời xin lần này vào cho, cho đủ mặt với bà con, đó là cái nghĩa-vụ chung của bọn mình đối với báo Hữu-Thanh của hàng Hội vậy. Ôi! Ích-hữu Thư-xã là cái cơ sở của báo Hữu-thanh, Hữu-thanh là cái cơ-quan của hội Công-Thương Đồng-Nghiệp, các quý-hữu với chúng tôi là người hội tức là ông chủ-nhân của báo. Vậy tán-thành cho Hữu-thanh và Thư-xã tưởng cũng là cái nghĩa-vụ đương-nhiên của bọn ta vậy »

Đó là việc Hữu-thanh và Ích-hữu Thư-xã, cái nghĩa-vụ của bọn ta nên như thế nào, cuối cùng tôi xin kết lại mấy nhời diễn-văn trích ở trong bài diễn-văn của ông Nguyễn-Bá-Thiệu đọc ở Nam-định, tưởng như thế cũng là giản-tiện Trong bài diễn văn của ông Thiệu cuối cùng rằng:

«Nhân tiện đây vắng mặt ông Nguyễn-Huy-Hợi, chúng tôi xin vì ông Hợi mà giãi bầy mấy lời để các quý-hữu lượng xét, cứ như tôi thời ta không nên quên công ông Nguyễn-Huy-Hợi, vì ông đã hết lòng lo liệu công việc Hội, cho Hội nên thịnh-vượng. Vậy công ấy đối với Hội thời xin Hội cũng nên biết đến mà gác ngoài tai những lời đố-kị dèm pha không chánh đáng để cho người có công với Hội được hả lòng làm việc Hội thời Hội mới mong phát-đạt được. Ông Nguyễn-Huy-Hợi bị mấy điều công-kích của người đố-kị, một là vì việc phẩm-hàm hội-

tinh, hai là về việc hay đọc diễn-thuyết, vậy mấy điều đó là quá-đáng cả, phẩm-hàm bội-tinh phần nhiều do ông làm việc thâm-niên ở nhà Đông-Pháp đại-thương-cục và ông có những thương-nghiệp khiến cho những quan trên ban khen chứ không phải ông lợi-dụng Hội ta để mà hưởng lấy những cái vinh-dự ấy, còn sự hay diễn-thuyết thì thiết-tưởng do tại Hội ta lắm chi nhiều phái, thường có việc đến ông Hội-trưởng phải thay mặt Hội mà đọc diễn-thuyết luôn luôn, nhẽ ấy không cần phải nói thì các quý-hữu cũng tường cho rằng đều là những lời bởi lòng ghen tị mà sui ra vậy.

Nay tôi sắp tung-hô chúc Hội, tôi lại xin nhắc lời ông Nguyễn-xuân-Đài phó Hội-trưởng chi Hội ta tuyên-bố ngày Đại-hội-đồng 2 Avril mới rồi làm những lời cầu nguyện chung cho hàng Hội.

Ông Nguyễn-xuân-Đài nói rằng:

« Hội-viên trong một hội cũng như anh em trong một nhà, anh em trong một nhà là những hội-viên giời xếp cho ta. Hội-viên trong một hội là anh em mà ta mua chuộc lấy; họp vào với nhau thì mạnh, rời nhau ra thì yếu, vậy ta nên cùng nhau đồng-tâm đồng-chí xuất-lực xuất-tài mà vun trồng cho hội có quả tốt cây tươi, thì không những ta được vui lòng rằng đã chu toàn được một nghĩa-vụ ở đời, mà sau đây lũ đàn em ta con cháu ta cũng được nhờ cái công ngày nay vậy ».

Ôi! Quý-hóa thay lời nói! chúng ta nên ghi lòng tạc dạ những lời nói quý-hóa ấy, mà đồng-thanh tung-chúc:

Đông-Pháp Công-Thương Đồng-Nghiệp vạn tuế!

Ông Đào-Trinh-Nhất đọc xong thì ông Nguyễn-Xuân-Đài trình Đại-hội-đồng việc hội cử ông cùng ông Nguyễn Đức-Hàn và ông Nguyễn-Thái-Định đi dự Đại-hội-đồng Hanoi thì ba ông thay mặt chi hội đã điều-đình với Đại-hội-đồng Hanoi thêm vào điều-lệ hội về khoản 51 một câu rằng: « Exception est faite pour les sections comptant 100 membres et au dessus dont l'importance a nécessité la création d'un Conseil d'administration et d'une Comptabilité autonomes » thì Đại-hội-đồng đều bằng lòng nhưng hội chánh cũng sửa đổi điều-lệ nhiều lắm, mà nghe đọc ở Đại-hội-đồng một lúc không quyết-nghị và công-nhận được, vậy xin cứ đăng vào Tạp-chí Hữu-Thanh, hẹn trong ba tháng các hội-viên không ai phản đối gì thì sẽ coi như là công-nhận; ông Nguyễn-Xuân-Đài nói chưa hết nhời thì ông Lưu-Đức-Tuyển hỏi rằng việc ấy quan trọng-sao các tòa trị-sự không làm tờ chu-tri in thành bản đạt đi để các hội-viên xét mà lại bàn đăng vào báo Hữu-thanh là thế nào? Ngộ hội-viên không có báo Hữu-thanh thì sao? Ông Nguyễn-Xuân-Đài nói rằng: Tạp-chí Hữu-thanh đối với hội cũng ví như báo công-văn đối với quốc-dân vậy, ví thử một đạo nghị-định của chính-phủ đã định ra mà một người dân phạm vào nghị-định ấy, đến lúc về sau cũng không thể từ chối rằng tôi không xem, tôi không biết, cho nên tuy không xem nhưng cũng coi như là phải biết.

Ông Tạ-Quang-Cát nói rằng quốc-dân ta ngày nay quốc-văn còn đang phôi-thai thì chẳng cứ tạp-chí Hữu-thanh của ta dẫu các báo khác cũng vậy, ta cũng nên hoan-nghênh để khuyến-khích cho quốc-văn ta một ngày một tấn tới mới phải.

Ông Lưu-Đức-Tuyển lại nói rằng: Đã đành đăng vào tạp-chí Hữu-Thanh, nhưng vì tôi có Hữu-thanh, nhưng tôi không xem thì sao? Vả chăng việc hội tôi rất nhiệt-thành với hội nhưng sợ rằng đến đại-hội-đồng không ai nói gì rồi về sau lại bảo rằng đến hội đồng không nói, vậy ai có điều gì muốn nói thì cứ nói đi.

Ông Nguyễn-Đức-Hàn nói rằng chúng tôi được thay mặt cả chi-hội đi dự đại-hội-đồng Hanoi, thì trước hết chúng tôi phải chu-chí ân-cần cùng với hội-chánh và các chi hội gây nên một mối thân tình mật-thiết và một dây liên-lạc vững-vàng cho thanh thế hội ngày thêm bành-trướng lan khắp mọi nơi, sau xét các công việc hội cho xác-đáng để khỏi phụ lòng các anh em đã cử đi, đến như việc điều-lệ hội mà ông Nguyễn-Xuân-Đài bàn với đại-hội-đồng cứ nên đăng vào Tạp-chí Hữu-thanh như nói ở trên là rất phải, vì chúng tôi cũng biết rằng việc sửa điều-lệ hội là một điều rất hệ trọng có điều can-thiệp đến tính mệnh hội, cho nên xin đăng vào Tạp-chí để hỏi ý kiến hội-viên là phải, nhời ông Lưu-Đức-Tuyển nói rằng sao không làm tờ chu-tri riêng đạt cho các hội-viên biết, việc ấy tưởng rất là phiền phức và phí tổn, vì Tạp-chí Hữu-thanh là một cái cơ quan của hội, chính là Tạp-chí của hội, để cho hội Ích-Hữu-Thư-Xã đảm nhận lấy khuếch-trương về văn chương kinh-tế thực-nghiệp vân vân... Các công việc hội, dư-luận của các hội-viên thấy điều gì ích lợi, đều được đăng vào đấy để thêm ý kiến hay ngôn ngữ rộng, vậy ta là hội-viên thì ta phải hoan-nghênh tạp-chí của hội là phải, còn như có tạp-chí mà không xem cũng ví như người có sách hay mà để mặc sách thì còn phải bàn thế nào được nữa, vả hội ta là chủ nghĩa hữu-ái các ngài cũng như chúng tôi đã là người có tâm huyết thấy điều gì chếch lệch, xin sửa sang cho bằng phẳng thì hơn, không nên cầu toàn trách bị và nên lấy tình hữu-ái mà chị ngã em nâng thì mới phải.

Ông Nguyễn-Bá-Hạnh nói rằng: Việc hội đã tin cẩn vào tòa trị-sự làm việc, ngày nay tòa trị-sự đem ra trình đại-hội-đồng xét đều ổn thỏa cả, còn như những dư-luận sau này dẫu ai có nữa cũng cho là thừa, vả chăng ta là người có hội ta nên mong cho các phương diện đều hoàn-mỹ thì còn gì xinh đẹp hơn nữa.

Hội-đồng đều lấy làm phải và ưng thuận như nhời ông Đài đã bàn đăng các việc sửa điều-lệ vào Tạp-chí để hội-viên xét. Ông Nguyễn-Xuân-Đài thay mặt tòa trị-sự hội-đồng nói về việc lập nhà-hội quán rằng: các sự ích lợi và sự bành-trướng về việc có nhà hội-quán là thế nào, chắc các hội-viên ai ai cũng biết cả, chỉ xin đại-hội-đồng thương lượng lập nhà hội và xin mở sổ quyên tiền trong các hội-viên cùng các nhà phú-thương và nhờ quan Danh-dự Hội-trưởng Paquin điều đình với thành-phố để được miếng đất làm nhà thì chắc thế nào cũng xong, và tòa trị-sự xin đảm nhận để trù-liệu việc ấy.

Ông Vũ-Đình-Thụy nói rằng việc lập nhà hội thì rất hay, nhưng công việc rất vĩ-đại sợ mở sổ quyên khi không đủ tiền thì nên thế nào cho xong được.

Ông Nguyễn-Đức-Hân nói rằng việc ấy cũng thực khó, nhưng việc khó mà ta vượt được thì mới quí, việc này mà chu-tất được cũng là nhờ cả toàn-thể hội các ngài ai ai cũng có lòng giúp cả thì việc gì mà chẳng xong.

Hội-đồng đều ưng thuận việc lập nhà và giao cho tòa trị-sự trù-liệu các việc cùng mở sổ quyên tiền.

Ông Thư-ký Nguyễn-Đức-Hân trình đại-hội-đồng rằng các công việc hội cùng sự hành-động của tòa trị-sự thì cứ theo lệ thường, ngày đại hội-đồng tòa thư-ký phải mang ra đọc để đại-hội-đồng nghe, nhưng từ khi hội có Tạp-chí Hữu-Thanh làm cơ quan cho hội thì kỳ nào đã đăng lần lượt cả ở đấy để các hội-viên xét, tưởng ngày hôm nay cũng không cần phải mang ra kể cho mất thì giờ quí báu của hội đồng, còn như những nhời cổ độ g khuyến khích nói về chủ-nghĩa hội thì mấy ông vừa đã nói cả, mà các hội-viên ta đều là những người có kiến-thức có nghĩa-vụ, chẳng cần phải những nhời nhẽ của ông khua động mới thâm hiểu mục-đích quí hóa của hội, thiết tưởng căn bản của hội là việc quỹ, hội được vững vàng thì do ở quỹ, thu nhập có dồi dào và tiêu pha có tiết kiệm thì căn bản hội mới bền chặt, vậy xin ông thủ quỹ trình quỹ để hội đồng xét.

Ông Nguyễn-Đức-Hân nói xong thì ông thủ quỹ Vũ-Thiện-Nghị trình quỹ như sau này :

Tờ tổng kết quỹ chi hội Bắc-Kỳ Công-Thương Đồng-Nghiệp Haiphong, từ ngày 1er tháng ba 1921 đến ngày 31 tháng chạp 1921.

Các khoản thu-nhập

1o Tiền còn tại quỹ (1er Mars 1921).	10 p. 55
2o Tiền tán-thành hội-viên thu trong tháng Mars và Avril 1921.	280 p.00
3o Tiền nhập-hội thu từ tháng Mars 1921 đến tháng Décembre 1921.	124 p.00
4o Tiền nguyệt-cấp thu từ tháng Mars 1921 đến tháng Décembre 1921	777p.00
5o Tiền lãi các nhà Ngân-hàng trả.	6 p.01
Tổng cộng các khoản thu nhập	1.197p.54

Các khoản chi xuất

1. Tiền gửi tại nhà Đông-pháp ngân-hàng từ tháng Mars 1921 đến Décembre 1921 . . .	787.57	787.57
2. Tiền lãi có tại nhà Thực-nghiệp ngân-hàng.	2.44	2.44
3. Tiền trợ-cấp cho bà Trần-Văn-Văn.	10.00	
ông Cung-Đình-Chinh	46.50	
ông Chương-Khuê.	20.00	
ông Nguyễn-Ngọc-Ka (có bà nội-tướng mất).	20.00	
tiền thừa-phái hội.	12.00	108.50
4. Tiền phúng viếng đám cụ thân-phụ ông Tri.	5.69	
Đài.	4.00	
ông Đỗ-Phượng-Tường.	12.80	
— Lê-Quang-Chiểu.	1.15	
— Phạm-Văn-Trịnh.	1.60	
— Chương-Khuê.	10.30	
— Cung-Đình-Chinh.	2.60	
Cụ thân-mẫu ông Khâm.	4.50	
Bà Nguyễn-Ngọc-Ka.	4.00	
Cụ thân-mẫu ông Hào.	4.30	
— Tri.	4.30	
Ông Vũ-thiện-Thy.	6.19	
Cụ thân-phụ ông Phúc.	4.00	65.45
		963.94
5. Tiền tổng-phí :		
Tiền phí tổn ngày hội-đồng 13 Mars 1921. .	19.16	
Tiền nghinh tiếp .	35.70	
Tiền giấy bút, sổ sách ấn-phí, bưu-phí v..v...	50.11	
Tiền lương người thừa-phái từ tháng Mars 1921 đến Décembre 1921	83.07	188.04
Tiền cộng các khoản chi xuất.		1.151.98
Tiền lưu tại quỹ.		45.56
Tổng cộng		1.197.54

Hợp cộng các số tiền còn lại :

1. Tiền gửi tại nhà Đông-pháp ngân hàng đến ngày 31 Décembre 1921.	1.002.57
2. Tiền gửi tại nhà Thực-nghiệp ngân-hàng	202.44
3. Tiền lưu tại quỹ .	45.56
Cộng.	1.250.57

Các khoản chi thu kể trên này đều đúng với sổ quỹ.

Ông Vũ-Thiện-Nghị đọc xong thì ông Phó-Hội-trưởng Vũ-Đức-Hồi kiêm tòa kiểm-sát tài-chính trình hội-đồng về việc tài-chính như sau này :

Thưa các ngài,

Tôi thay mặt hội-đồng kiểm-soát, xin có mấy lời vắn tắt trình để các ngài biết :

1. Về việc quản-trị trong ban trị-sự mà ông Nguyễn-Xuân-Đài vừa diễn bày với các ngài thời tôi xin chứng là các việc thực cả.

2. Về việc quỹ thì sổ sách đều minh-bạch mà có đủ các giấy chứng-minh.

3. Về việc tiền tài của hội (hợp sổ tới ngày 31 tháng chạp tây năm 1921) mà ông thủ-quỹ vừa kể ra lúc vừa rồi là :

A. Tiền gửi tại nhà Đông-Pháp ngân-hàng	$ 1.002.57
B. Tiền gửi tại nhà Thực-Nghiệp ngân-hàng . . .	202.44
C. Tiền lưu tại công quỹ.	45.56
Hợp cộng là : . . .	1.250.57

Trong số tiền này thì chỉ có món tiền giữ tại Thực-Nghiệp ngân-hàng là tiền tuy có, nhưng cũng khó lấy ra, mà có lấy ra được cũng còn phải đợi lâu.

4o Về việc thu tiền thì các hội-viên cũng nhiệt-thành và sẵn lòng hễ tùy-phái đến thu thì đóng ngay, nhưng cũng có ít nhiều ông vì không có chỗ làm, hoặc đổi đi tỉnh khác sở khác, hoặc vì việc nhà mà để chậm là :

Danh sách những ông chậm đóng tiền sẽ trình Đại-hội-đồng ngày 9 Avril 1922.

1o Đã viết thư từ hôm 14 Octobre 1921 mà không giả lời :

M. Phạm-Xuân-Quang, Constructions Mécaniques.

M. Phạm-Trung-Bình, Lý-trưởng làng Cấm.

MM. Tính, Espie et Cie
Minh, Hiệu in Văn-Minh.
Khanh, Brossard et Mopin.
Tường, Descours Cabaud.
Chan, —
Lượng, —
Hải, —
An, —
Bàng, Société Electricité
Trần Phương-Lan,
Tuấn, Société des Ciments.

Đã viết thư hỏi từ hôm 25 Mars 1622 mà không giả lời :

M. Nguyễn-Tu-Nghi Sté Industrielle de Chimie.

Ông Trần-Ngọc-Khuê, Doek de la Chambre et Cie

M. Nguyễn-Văn-Tuyến Démissionnaire Descours et Cabaud.

M. Nguyễn-Kích Sté des Rizeries Indochinoises.

M. Trần-Đình-Lan, Banque Industrielle.

M. Nguyễn-Nhật-Tân dit Minh, Sté Industrielle de Chimie.

M. Đinh-Như-Lan, Sté des Rizeries Indochinoises,

M. Phan-Ngọc-Yên, Mon Optor.

M. Diệp-cảnh-Lìn, Tầu Doumont sở Constons Mques

M. Nguyễn-Thế-Thành, trước làm Denis frères.

M. Phạm-Đình-Minh, trước làm ở nhà ông Uông-chu-Miện.

M. Vũ-Đình-Văn, Constructions Mécaniques.

M. Nguyễn-Văn-Thuận, Banque Industrielle.

M. Trần-Đình-Năng dit Mân Société d'Electricité.

M. Hoàng-Trọng-Gio, Ngõ-Đa-Huệ nº 7

M. Trần-Văn-Đức, Rue Tonkinoise.

M. Đặng-Hữu-Hanh, Imprimerie Văn-Minh

M. Nguyễn-Đức-Toản, Rue Belgique nº 38

Nguyễn-Xuân-Trạc, Constructions Mécaniques.

M. Lê-Duy-Đương, Descours et Cabaud.

M. Trần-Huy-Hòa, Cie Franco-Asiatiqnes des Pétroles.

M. Lê-Duy-An dit Thuần Descours et Cabaud.

M. Nguyễn-Huy-Cư, Descours et Cabaut.

M. Phạm-Hoàng-Tao —

M. Khang, Banque Insdustrielle.

M. Nguyễn-Phương-Lâm

M. Nguyễn-Hữu-Long, Sté des Rizeries Indochinoises.

M. Vũ-Văn-Y

2º Đã viết thư hỏi từ hôm 14 Octo-1921 mà không tìm thấy nhà ;

M. Đào quốc Dzung dit Mai Khanh, trước làm ở Cercle du Commerce.

M. Nghinh,

M. Lê-Chinh, trước làm ở Huilerie et Savonnerie,

Đã viết thư hỏi từ hôm 25 Mars 1922 mà không tìm thấy nhà :

MM. Phạm-Văn Phú,
Thái-Đình-Lan
Trần-Mạnh-Sinh
Nguyễn-Văn-Thục
Phạm-Đức-Ro
Nguyễn-Văn-Điều
Trần-Ngọn-Hảo

Ông Vũ-Đức-Hồi trình đại-hội-đồng về những ông để quá sáu tháng mà không đóng tiền thì ông đã tuân theo điều-lệ khoảng thứ sáu và theo lời bàn của tòa trị-sự đã viết thư để hỏi từng ông, nhưng mà không thấy giả nhời thì nay đem ra trình đại-hội-đồng như đã nói ở trên để hội-đồng xét, Ông Nguyễn-Ngọc-Thuần bàn với hội-đồng rằng, cứ xét như các ông nào mà vì cảnh-ngộ đi xa xôi không chu tất được việc hội và không nhận được thư của hội hỏi thì hội nên châm chước để thong thả sẽ hay, còn những ông đã tiếp được thư mà không giả nhời thì hội cứ tuân theo điều lệ mà xóa tên ở sổ hội. Hội đều lấy làm phải và không lấy gì làm nghị luận về sự các ông đã vì nhẽ riêng mà

không nghĩ đến tình luyến-ái của đời người, mong sao cho toàn thủy toàn chung, cho có bầu có bạn là quý ; còn xét như chi-hội từ kỳ thành-lập đến giờ, tháng nào cũng hàng mười mấy ông xin vào hội, ngay ngày nay trong số hơn 300 hội-viên mà dẫu có phải mấy ông không theo được việc hội thì cũng là lẽ thường.

Hội-đồng bàn xong thì bỏ vé kín bầu mấy ông thêm vào tòa trị-sự được như sau này :

MM. Đặng-văn-Ngần.	23	vé
Đào-Tấn-Châm.	15	»
Tạ-Quang-Cát.	14	»
Paul-Văn.	14	»
Trần Xuân-Lịch.	13	»
Phạm-Văn-Trung	11	»
Đỗ-lã-Vượng	9	»
Đặng-Lương-Tài	9	»
Vũ-Đình-Thụy	9	»
Nguyễn-Duy-Tuy	9	»
Lê-Văn-Chang	8	»
Nguyễn-Hữu-Văn	8	»
Trương-Văn-My.	6	»
Phạm-Ngọc-Lan	3	»
Trịnh-Văn-Năng	1	»
Lê-Quang-Tửu	1	»

Hội-đồng chọn chín ông nhiều vé thêm vào tòa trị-sự và nhận chức việc như sau này ;

Phó thư-ký : ông Tạ-Quang-Cát

Phủ thủ-quĩ : ông Đào-Tấn-Châm

Kiểm sát ủy viên : ông Đặng-Văn-Ngần và ông Vũ-đình-Thụy.

Vấn-tấn ủy-viên :

ông Phạm-Văn-Trung
» Đỗ-Lã-Vượng
» Paul Văn
ông Đặng-lương-Tài
» Trần-Xuân-Lịch

Các ông được trúng cử thêm vào tòa trị-sự đứng lên cảm ơn hội đồng đã bỏ vé cử các ông, các ông xin hết bổn phận giúp việc hội để khỏi phụ lòng hội đồng đã tín ái đến.

Các công việc ngày đại-hội-đồng đều được ổn thỏa cả, đúng 5 giờ không ai còn bàn điều gì nữa thì đại-hội-đồng giải-tán.

Biên bản làm ngày 9 Avril 1922,

Hội-trưởng Thư ký

Phạm-Cao-Khongue Nguyễn-Đức-Hân

Biên-bản Tiểu-hội-đồng bất thường ngày thứ bảy 10 Juin 1922. — Ngày thứ bảy 10 Juin 1922 theo tờ thông đạt của ông Hội-trưởng tòa Trị-sự chi hội Bắc-kỳ Công-thương Đồng-nghiệp Hải-phòng họp tiểu-hội-đồng bất thường tại nhà số 81 phố Cầu Đất, đúng 8 giờ chiều hiện-diện có :

Ông Phạm-Cao-Kương, Nguyễn-Xuân-Đài, Vũ-Đức-Hồi, Nguyễn-Đức-Hân, Vũ-Thiện-Nghị, Nguyễn-Thái-Định, Quách-Đình-Thọ, Tạ-Quang-Cát, Trần-Xuân-Lịch, Đỗ-Lã-Vượng, Đặng-Lương-Tài.

Ông Hội-trưởng Phạm-Cao-Kương trình hội-đồng rằng, trong báo Khai-hóa số 269 ra ngày 8 Juin có bài « thế nào là hữu-ái » vậy xin đọc để hội-đồng xét xem có phải rằng nói phạm đến danh-dự của Hội ta không ? Ông Nguyễn-Xuân-Đài đọc, hội-đồng nghe xong thì ông Phạm-Cao Kương nói rằng như câu « có một hội ái-hữu xuất-hiện mấy năm nay » và câu « mới tuần lễ trước có một hội-viên tạ thế »..... thì tuy người viết bài ấy còn dụt dè không dám viết rõ tên nhưng cứ hỏi

rằng có hội ái-hữu nào xuất-hiện vài năm nay và có hội-viên nào tạ-thế tuần lễ trước, cứ xét hai câu này thì người viết bài ấy không thể từ-chối trách-nhiệm được dẫu đến ai xem cũng cho ngay là nói hội Ái-hữu Công-Thương Đồng-Nghiệp, hội-đồng đều lấy làm phải. Ông Hội-trưởng lại nói rằng, như Hội ta thực trên thuận dưới hòa không có điều gì trái khác cả, sự thịnh lợi càng ngày càng tiến-đạt, phong-tục càng ngày càng trong hậu thế mà người viết bài ấy dám bịa tạc ra câu « tiếc thay cho hội đó có nhiều người chia phe lập đảng người cầm đầu mất hết thế-lực thành ra phong tục ngày một suy đốn » có phải mấy câu này dụng tâm nói xấu nói xấu Hội ta không? làm cho các hội-viên nghi hoặc, người ngoài cười chê như thế thực hại cho danh giá Hội ta lắm thì hội-đồng định thế nào?

Ông Đặng-Lương-Tài nói rằng; bài ấy chia làm hai đoạn, đoạn trên nói về Hội thì phần nhẹ, nhưng đoạn dưới thì phần nặng công kích riêng người đọc điếu-văn, vậy xin xét bài điếu-văn ấy thế nào?

Ông Nguyễn Xuân-Đài nói rằng cứ như nhời ông Hội-trưởng vừa nói và xét từng đoạn trong bài ấy, như đoạn trên thì không thể nào là không hại cho danh giá của Hội, còn đến đoạn dưới thì tuy nói xấu riêng người đọc bài điếu-tang để viện chứng rằng phong-tục suy đồi, thế có phải cũng can-thiệp đến Hội ta lắm, vì tuần lễ trước có ông Hội-viên mất thì anh em trong Hội đi đưa rất đông đủ, duy có ông Hội trưởng quý thể khiếm-an cho nên cử ông thư-ký thay mặt ông hội-trưởng cùng tất cả Hội đọc bài điếu-tang mà xin xét trong bài ấy, (như nguyên văn sau này) thì không có câu gì chênh-lệch mỉa-mai cả, mà cứ xem như ông hội-viên ấy lúc sinh thời cùng với ông thư-ký là chỗ thanh-khí tương giao không có hiềm khích gì nhau cả thì sao lại có mỉa-mai chênh-lệch thế mà người viết bài ấy thêu dệt ra những lời thô-bỉ nói xấu người thay mặt cả hội tức là nói xấu Hội, thế có phải rằng hại đến sự hành-động của Hội lắm không?

Ông Vũ-Đức-Hồi, ông Nguyễn-Thái-Định bàn rằng bài ấy chẳng những là phía câu đề nói xấu Hội, cùng người thay mặt Hội mà thôi, xét kỹ xem thực dụng tâm muốn làm cho Hội ta tan nát. Vậy hội-đồng cứ đem việc ấy đề công lý xét để làm gương cho kẻ nói xấu, nếu ta không làm cho có nhẽ thì thực mất danh-giá cho Hội to này lắm. Ông Hội-trưởng cùng tất cả hội-đồng đều ưng thuận.

Ông Nguyễn-Xuân-Đài bàn rằng vả chăng báo *Khai-hóa* là báo của ông Bạch-Thái-Bưởi sáng lập ra và ông lại là tán trợ hội-viên của Hội ta, chắc ông cũng chưa biết chuyện này vì có nhiều bài khác cũng hay công-kích chế bác mà thường ông cũng không biết vì việc ấy do người phóng sự thì:

Điều thứ nhất : hội-đồng nên nói chuyện để ông Bưởi rõ xem, ông xử-trí thế nào.

Điều thứ hai : nếu ông Bưởi không sử-trí ra sao thì ta sẽ mang đến công-lý xét để chuộc lấy danh-giá cho Hội, tòa Trị-sự Hội cử lên để lo lắng việc hội, bình-vực quyền lợi Hội, mà nghiễm nhiên để mất danh-giá của Hội thì tòa Trị-sự không trọn chức-trách, việc này nếu tòa Trị-sự không đủ quyền làm thì xin họp Đại Hội-đồng để xét.

Hội-đồng điều biểu đồng tình như nhời ông Đài đã bàn và chuẩn-y rằng về điều thứ hai nếu ông Bưởi không xử-trí ra sao thì hội-đồng cứ giao việc ấy cho trạng-sư, rồi họp hội-đồng định liệu.

Đúng 6 giờ rưỡi thì hội-đồng giải tán.

Bài điếu-tang viếng ông Lê-Tất-Đạt tạ thế

Thưa các ông các bà.

Tôi lấy làm buồn dầu thay mặt hội Bắc-kỳ công-Thương Đồng-Nghiệp có mấy nhời kính viếng trước linh-cữu ông Lê-Tất-Đạt là một ông bạn quý của chúng tôi và là một ông hội-viên có nhiệt-thành với Hội.

Ông Lê-Tất-Đạt nguyên trước làm việc tại nhà Speidel sau khi thôi nhà Speidel ông lại làm việc tại nhiều nơi như là sở máy Gạo, Công ty Gerin Drevard cùng nhà Denis frères, trải bấy lâu chìm nổi trong vòng thế-sự, gặp nhiều nỗi khó khăn, nhưng ông vẫn giữ sẵn lòng kiên-nhẫn. cũng vì ông kiên-nhẫn ấy mà vượt được nhiều sự gian-nan trắc trở. khi làm lầu lúc hồ hào, để ganh đua trong vòng thế-sự tới năm nay ông đã ngoài tứ tuần có lẻ mà chưa được toại kỳ sở nguyện, chỉ vì sự dủi may đều do tại phận.

Ông lại là người có quyết-đoán có nhiệt-thành cho nên khi Hội Bắc-kỳ Công-Thương Đồng-Nghiệp thành-lập thì ông lấy làm hoan-nghinh chủ-nghĩa mà xin vào chân Hội, ông cũng muốn mong mang sở kiến sở văn ra giúp việc Hội, nhưng ngờ đâu con tạo cơ cầu hay cợt người thế sư. Độ hai ba tháng trước được tin ông yếu, Hội thường thường đến thăm nom ông, giúp đỡ ông những cầu Giời khấn Phật cho ông mau khỏi để được cùng nhau hưởng hạnh-phúc sau này.

Trong hai ba tháng ấy tưởng bịnh ông một ngày một dần dà khuyên giản biết đâu rằng ihần vô-lại kia đã chực sẵn từ bao giờ đến đón ông lên nơi cực-lạc, Hội được tin ông quy-ẩn thực lấy làm dầu dĩ thương tiếc ông vô cùng không biết rằng linh-hồn ông ở nơi chín suối có cho rằng một đàn con dại của ông ngày đem kêu khóc nhớ ông, anh em chúng bạn ông thương tiếc, ông khôn xiết kể.

Ôi từ nay, tưởng đông vắng mặt, bể bắc biệt tin, tình bằng-hữu lúc biệt ly, khiến cho chúng tôi lại thêm bồi hồi thương cảm, vậy có mấy nhời thê-thảm kính viếng ông nghìn thu an giấc

Ô hô...

Haiphong, le 9 Juin 1922.

Ông Hội-trưởng Hội Bắc-kỳ Công-Thương-Đồng-Nghiệp Haiphong

Thưa ngài,

Trong số báo Khai-hóa 269 ngày mồng tám tháng sáu tây có một bài đề là « Thế nào là hữu-ái » ý-tứ hình như là nói về Hội ta, và việc đám phu-quân chúng tôi. Chúng tôi sợ mang tiếng phụ tấm lòng quí-hóa của quý-hội, của các ngài hội-viên nhiệt-thành lo liệu giúp chúng tôi những lúc bất cập. Vậy phải viết thơ này nói với ngài rằng : chúng tôi vừa viết thơ lên báo Khai-hóa nhờ đăng cho rằng những nhời nói ở trong bài ấy đều là giả dối cả.

Xin đính theo đây một bản cái thơ gửi cho báo Khai-hóa để ngài biết cho rằng chúng tôi xem bài ấy lấy làm ấy-náy quá mà lại trách những người đặt truyện thêm nhời nói những điều dông-dài vừa thô-bỉ vừa giả trá.

Vậy có mấy nhời trình ngài và các ông hội-viên biết cho chúng tôi không

bao giờ dám quên tấm lòng quí-hóa của các ngài.

Nay kính thư.

Vị vong nhân
Nguyễn-thị-Ngọc
39, Rue du Commerce, Haiphong

Haiphong, le 9 Juin 1922.

Ông chủ-bút báo Khai-hóa Hanoi

Thưa ngài,

Chúng tôi thấy trong quý báo số 269 ngày 8 Juin có đăng bài « Thế nào là hữu-ái » ý tứ hình như nói về việc đám phu-quân chúng tôi là ông Lê-tất-Đạt ta-thế tuần lễ trước.

Nhời nhẽ có ý châm-trích hội ái-hữu của phu-quân chúng tôi và người thay mặt Hội đọc bài điếu-tang. Nếu bài ấy thật nói về việc chúng tôi thì nhời nói đều sai lạc cả.

Từ khi phu-quân chúng tôi ngọa bệnh các hội-viên đến thăm nom luôn mà chính ông đọc bài điếu-tang hôm ấy lại năng đến thăm và quý hóa phu quân chúng tôi lắm, cho đến khi làm chung các việc đều nhờ Hội chu-đáo chúng tôi thiệt lấy làm cảm-phục. Nay thốt nhiên thấy mấy dòng này khiến cho chúng tôi áy-náy không yên và phàn-nàn cho những người đã có nhiệt-thành với việc công ích mà bị tiếng chẳng hay

Vậy chúng tôi phải nhờ quý-báo đăng cho bài này, để công chúng biết cho rằng những nhời trong bài ấy đều là giả dối cả, còn như những câu trong bài điếu-tang thì cũng chẳng cơ cầu gì, gọi là chênh-lệch mỉa-mai cả, mà khen ai khéo đặt nên nhời để chúng tôi mang tiếng phụ lòng người có hảo tâm.

Nay kính thư
Vị vong nhân
Nguyễn-thị-Ngọc

KÍNH-CÁO

Kính-cáo để các ngài cổ-đông hội Ích hữu thư-xã và các bạn Độc giả của Tạp-chí Hữu thanh biết rằng : Từ nay ngài nào có gửi tem-từ và mandat cho Ích hữu thư xã và Hữu thanh thì xin các ngài đề rõ Qui-danh-Hiệu để bản-xã được tiện sự vào sổ và viết thư phúc-đáp, cảm tạ lắm.

Nay kính cáo

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Chương-trình của Hội đối việc Hội

Điều-lệ hội « Ích-hữu-thư-xã » đăng từ kỳ 13 đến 18 là vừa hết, nay cái chương-trình của bản-hội định làm như sau này :

1° Mở ra một tòa tu-thư, sẽ đón những bực cao-khoa bác-học về biên-dịch các sách, nhất là sách Hán-tự để in bán, cốt lấy duy-trì quốc-túy, bảo-tồn phong-hóa, truyền-bá phổ-thông tri-thức cho quốc-dân làm trọng.

2° Mở ra một cửa hàng sách, bán sách Tây sách Tàu, sách quốc-ngữ, phàm những sách gì hay và có ích-lợi cho việc giáo-dục thời đều buôn cả. Trong hàng sách có bán cả bút giấy mực và các đồ dùng vào bàn giấy.

3° Mở ra một cái nhà in để xuất-bản báo « Hữu-Thanh » này, và in thuê, cùng thầu các việc in. Nhà in in lấy các sách của tòa tu-thư soạn, bán cho được rẻ, lại nhận in những sách của các nhà văn-sĩ soạn rồi bán được sẽ trừ tiền phí-tổn lại, còn lãi để các người soạn sách hưởng.

4° Xuất-bản báo « Hữu-Thanh » này là cái cơ-quan của hội Công-thương Đồng-nghiệp cùng là tập tùng-thư của hội « Ích-hữu thư-xã » để cổ-động cái tinh-thần hữu-ái trong quốc-dân, theo như chủ-nghĩa và mục-đích đã in trong bìa báo.

Mỗi cổ-phần 25p.00, ai vào bao nhiêu thời ký giấy. Ai ít tiền, hội cũng cho đóng góp mỗi tháng từ 2p.00 giở lên, đóng kỳ hết số cổ-phần thời được ăn lãi. Các cổ-đông trong « Ích-hữu thư-xã » có những quyền-lợi như sau này :

1° Cuối năm, hội họp đại-hội-đồng một lần, theo trong Điều-lệ tính toán sổ sách, được bao nhiêu lãi, hội sẽ chia số lãi ấy ra 100 thành, 80 thành chia cho các cổ-đông, thời cổ đông ai ai cũng được hưởng phần lãi ấy, Hết hạn hội 15 năm sẽ rút cả vốn ra.

2° Mua báo « Hữu-Thanh » hội trừ cho 10 o/o tiền hoa-hồng, vậy đồng-niên « Hữu-Thanh » là 5p. 00, người ngoài hội « Ích-hữu thư-xã » mua phải giả cả tiền người trong hội « Ích-hữu thư-xã » chỉ phải giả có 4p. 50.

3° Hội có nhà in, cổ đông trong hội gửi về thuê in danh-thiếp, sổ-sách giấy má, cái gì hội cũng trừ cho 10 o/o tiền hoa hồng. Nghĩa là rẻ hơn các nhà in khác và rẻ hơn người ngoài hội là 10 o/o.

4° Ai lấy việc ở ngoài đem về cho hội in, hay nhận việc của người khác về in tại nhà in hội, hội cũng để cho một cái hoa-hồng là 10 o/o để làm tiền đền công cổ-đông lấy việc về cho hội,

5° Ai vào cổ-phần « Ích-hữu thư-xã », trong hội lấy hai chữ « Ích-hữu » làm tiêu-biểu, vậy nếu ai không có việc làm hay hoặc có con cái người nhà muốn làm việc, hội sẽ xét tài mà dùng và xét việc hội. hễ hội, có thiếu người làm thời hội chỉ dùng những người có chân hội hay người nhà các cổ-đông.

6° Có sự oan-ức về danh-dự hay về quyền-lợi, bị người vu xấu, bị người phản hại, muốn bộc-bạch với thiên-hạ, hội sẽ vì thanh-minh lên báo « Hữu-Thanh » cho được trong sách.

7° Có bài văn gì hay, cùng tư-tưởng gì mới, muốn truyền-bá đăng vào « Hữu-Thanh » thì hội sẽ hoan-nghinh.

8° Ai vào cổ-phần thời hội sẽ lục tên vào sổ cổ-đông, đăng vào báo « Hữu-Thanh » để biểu tấm lòng tốt của mình đối với việc văn-học trong nước.

9° Có làm ra sách vở gì, hoặc dịch sách Tây sách Tàu, có sách mà không có tiền xuất-bản ra thời Hội xuất tiền mà xuất-bản cho. Khi bán rồi, hội trừ tiền phí-tổn in bản đi, còn bao nhiêu lãi hội sẽ để cho hưởng cả.

10° Có làm việc công-thương kỹ-nghệ hay làm việc công-ích gì cần phải cổ-động cho phổ-cập, thời hội sẽ đăng những bài cổ động vào báo « Hữu-Thanh » cho chóng được thành-hiệu.

11° Đăng cáo-bạch rao hàng vào báo « Hữu-Thanh » thì hội sẽ tính giá thực rẻ tiền.

Ngài nào có lòng giúp việc văn-học mà vào cổ-phần với chúng tôi thời xin viết cái giấy theo kiểu-mẫu sau này gửi về cho bản-xã, kiểu-mẫu giấy ấy như dưới này :

GIẤY NHẬN CỔ-PHẦN VÀO
« ÍCH-HỮU-THƯ-XÃ »

Hội-sở tại số 18 Rue des Chapeaux Hanoi, vốn Hội 50.000$00

Hội lập làm trách-nhiệm tập-cổ công-ty

(Société en commandite par actions pour d'Exploitation de la Revue « Hữu-Thanh » et de création d'une Imprimerie et d'une Librairie — Papeterie)

Tên tôi là _____ chức (hay nghề nghiệp) _____

ở tại _____ tỉnh _____ xin nhận _____

cổ-phần vào « Ích-hữu-thư-xã » là một Hội trách-nhiệm tập-cổ công-ty để mở tòa thư-thư, lập nhà in, xuất-bản báo « *Hữu-Thanh* », in sách thuê, thầu các việc in mỗi cổ-phần 25$00, đã xem điều-lệ sau khi đã ký, thời xin đóng tiền theo điều-lệ Hội đã nói.

_____ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên :

(1) Nhận bao nhiêu cổ phần thời viết bằng toàn chữ vào đó, rồi trừ trước chữ số một bên cho được cẩn thận

BẢN CHÍ CHỦ BÚT

Khi Bản-chí mới ra đời, thì ông Nguyễn-Khắc Hiếu làm chủ-bút, sau ông nhân vì việc hiếu-dưỡng mà xin từ chức ; ông Nguyễn-Mạnh-Bổng lên thay, cũng qua cũng là quyền tạm đó thôi ; Bản-chí hằng mong được một bực lão-thành học-thức nhận cho chức ấy, thì mới là xứng-đáng.

Quan Nguyễn Mạnh-Hướng là một vị hưu quan, có chân tiên-triều khoa-mục, học thức đã rộng, mà lịch-duyệt lại nhiều, Bản-chí thường được nghe đại danh, vẫn lấy làm hâm-mộ. Nay nhân ngài được về hưu, Bản chí hoan-nghinh ngài vào nhận chức chủ-bút, ngài cũng tỏ lòng khuynh hướng về cái chủ nghĩa của Bản-chí, mà nhận chức chủ-bút Bản-chí rồi.

Bản-chí chắc rằng: ngài sẽ đem cái học-lực binh-sinh ra giúp cho *Hữu-Thanh Tạp-Chí* có địa-vị cao-thượng đối với xã-hội, và làm hết được nghĩa-vụ của quốc-dân giao-phó cho vậy.

Hữu-Thanh Tạp-chí

CÁC NGÀI GỬI GIẤY CHO BẢN-XÃ VÀ BẢN-CHÍ

Xin kính trình các ngài đọc báo biết rằng :

Ông Nguyễn-Huy-Hợi *từ 1er Mai 1922 từ-chức Chủ-nhiệm Bản-xã rồi, vậy từ khi đó mà đi ông* Nguyễn-Huy-Hợi *không làm việc ở Bản-xã nữa. Ngài nào có việc gì giao-thiệp với Bản-xã hoặc về việc báo « Hữu-Thanh », hoặc về việc thư-xã, xin gửi cho ông chủ-nhiệm mới của Bản-xã là :*

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Revue « Hữu-Thanh » et de la Société « Ích-Hữu-thư-xã »

18, Rue des Chapeaux, Hanoi

Xin đừng gửi cho ông Nguyễn-Huy-Hợi, mà thêm phiền và chậm việc ra.

E.-A. Monnier Humbert

82, Rue Jules Ferry, 82

Ai có đồng-hồ muốn chữa? Sao không đến hiệu E.-A. Monnier Humbert ở phố Hàng Trống số 82 mà chữa.

Ông Humbert là một tay thạo, đã quen nghề chữa đồng-hồ từ 30 năm trời nay.

Đưa đến đấy chữa có bao-hành mà giá phải chăng.

Trong hiệu ông còn có bán nhiều thứ đồng-hồ lạ kiểu, chuông để bàn giấy vân, nữa

Ta thử lại xem đi....!

協 HIỆP-ÍCH

(Công-ty trách-nhiệm tập-cổ vốn định 2[illegible].000$00, mỗi cổ-phần 25$00)

Làm các thứ đồ sơn Nhật-bản và sơn ta, các thứ ghế mây, đồ mây, tượng nặn và tranh vẽ.

Ngài nào vào cổ-phần xin gửi thư cho:

Chủ-nhiệm: NGUYỄN-TIẾN-ÂN, *Số 14, Phố Hàng Bông, Hanoi*



THUẬN-ĐỨC

TRẦN-ĐÌNH-ÁI Propriétaire

10, Rue Jules Ferry, Hanoi

Bán các đồ thêu cùng làm các đồ thêu bán. Các ngài ai muốn dùng đồ thêu, xin viết thư cho Bản-hiệu, phố Hàng Trống, số 10, Hanoi.

CÓ CÁC THỨ HÀNG RẤT TỐT MỚI VỀ

VẢI XANH HIỆU HAI CHÌA KHÓA SỐ SÁU

TISSUS BLEU SAVANA N° 6, MARQUE 2 CLEFS CROISEES

TƠ LỤA HÀNG TÂY KHỔ RỘNG

0m55 VÀ 0m75

Có hoa to và hoa nhỏ dùng cho đàn bà và đàn ông, nhiều thứ mùi, là: tím, đen, cánh sen, và mùi nâu.

Có ô trắng cán tre và cán sắt hiệu « Cây tháp »

Đồ dùng về xe tay. — *Toàn bộ và bán lẻ là: Trục, dũa đan, vỏ và ruột xe vừa bền vừa rẻ.*

PHẢI COI KỸ CHẲNG NHẦM PHẢI RƯỢU GIẢ HIỆU

Từ đầu tháng năm tây đến này, những chai mới gián thêm ở cổ một lá nhãn có hai lá cờ tam tài giao nhau và mỗi cờ một cái chìa khóa thì chính là thứ rượu « QUINQUINA DU CAP CORSE L. N. MATTEI », lá nhãn đỏ của bản-ty vẫn bán từ trước.

MỚI HẠ GIÁ

Lốp xe tay (Enveloppes de pousse-pousse) hiệu PERGOUGNAN thứ 900 X 45 và 900 X 50 đã hạ giá là:

Mua một đôi 13$00 Năm đôi 12$60

Mười đôi 12$40

Nhân dịp này xin các bạn-hàng mua ngay đi nếu để chậm sợ giá lại tăng lên.

AI MUỐN HỎI THÌ HỎI:

HAIPHONG: *Tại bản-ty Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient (Allatini & Cie) 36 phố Harmand*

HANOI: *Tại nhà ông G. Ellies số 33, phố Đồng-khánh.*

HẰNG-PHONG DIT NGUYỄN-THÀNH-CỰ

Bijouterie et commerçant

CAOLANH

Bán đồ nữ trang đủ theo kiểu kiêm thời, mà nhứt là bông tai bèo bằng vàng và đồng xứng đã tính xảo mà giá rẻ, vì làm sở trường bặt thiệp nên tính công-nhẹ.

劉俊記大藥房

LƯU-TUẤN-KÝ

PHARMACIE ASIATIQUE, QUAI DE VĨNH-PHƯỚC DE SADEC.

LABORATOIRE DE CHIMIE ANALYTIQUE

Saigon, le 26 Mai 1922.

Bulletin d'Expertisé de Produits Pharmaceutiques

Les Produits pharmaceutiques soumis à notre examen paraissent d'après leur composition être des préparations de la pharmacopée Sino-Annamite traditionnelle sans pouvoir affirmer que les formules de ces médicaments sont inscrites au « Pun-Tsao » il nous est permis d'indiquer que la moyenne partie des drogues entrant dans leur composition est relevée par « MM. Penot et Hurrier dans leur ouvrage. Matière médicale et pharmacopée Sino-Annamite.

Il ne rentre dans leur composition aucune plante toxique prévue au tableau annexé à l'arrêté du 23 Mai 1921 arrêté qui n'est pas d'ailleurs mis en application (1) ces préparations ne présentent donc aucune nocivité sous la réverse que leur emploi soit pour l'usage interne soit pour l'usage externe se fasse conformément aux besoins médicaux et suivant des doses normales selon l'art pharmaceutique.

Signé : J. CH. DELMAS

Kính cùng lục châu quí khách đặng rõ : Nay Bổn dược phòng có đem các thứ thuốc của Bổn dược lên cho quan trên thí-nghiệm.

Sao lục tờ vi bằng của Quan Lương-y chánh -sự y-dược giáo nghiệm dịch ra chữ quốc ngữ như sau này :

Saigon, le 26 Mai 1922

Bổn giáo nghiệm thuốc bắc

Theo cách thí-nghiệm của chúng tôi về những thứ thuốc đây thì toàn chất nó bào chế cách thức y-nghệ-nghiệp Phương-Đông, mà tình hình như toa thuốc ấy có nhận chép trong cuốn y-dược " Pun-Tsao ' song chúng tôi có thể chỉ rõ chắc cái toàn chất của phần nhiều vị y-dược phổ nầy điều có kiểm lược trong cuốn sách thuốc " Vị thuốc và cách bào-chế viễn-đông " của nhi tiên-sanh " M. Penot và M. Hurrier.

Xét rõ trong toàn chất thuốc-nầy không có chế giống cây thuốc nào nguy độc. chiếu theo lời nghị-định ngày 23 mai 1921 chưa thi-hàn (1).

Những vị thuốc chế ra đây, không có trương ra cái chi vô dụng quan-hệ trong thể cách cần dùng hoặc là cứu trị trong mọi tạng hay là chữa bệnh ngoài da. đều nhằm trúng theo đều phương tự y-dược và có tẩy phẩm-chất tánh dược theo y-nghệ-nghiệp.

Quan Lương-y chấn -sự y-dược giáo nghiệm ký tên thị chứng.

Signé : J. CH. DELMAS.

Bổn dược phòng có chế các thứ thuốc, thuốc hườn, thuốc tán, thuốc nước thượng hạng thuốc tốt điều là thuốc trung quốc, nổi danh tiếng trong Nam-kỳ lục tỉnh xưa nay, các bài khen ngợi của quí ông trong lục tỉnh và coi theo chứng bịnh mà tìm thuốc thì tôi có in trong (y-dược nam châm) như quí-khách muốn coi xin chịu khó gởi thơ cho tôi và để adresse cho rành tôi sẵng lòng gởi tới.

Pharmacie LƯU-TUẤN-KÝ kính cáo.

ÉTABLISSEMENTS TIẾN-ĐỨC

84-86, Avenue Paul Doumer, 84-86

HAIPHONG

AMEUBLEMENT GÉNÉRAL

SPÉCIALITÉ

MEUBLES ARTISTIQUES DÉMONTABLES

TIÊN-LONG

ĐÔNG-PHÁP TỰ-NHIÊN HƯƠNG-TRÀ

Là chè Annam mới chế ra, uống hệt như chè Tàu mà ngon hơn chè Tàu, của ông **Trần-Quang-Huy** sáng-nghĩ ra, ông **Nghiêm-Vịnh** chủ nhà hàng ĐÔNG-HÒA ở phố hàng Bông số nhà 13 đứng đại-biểu độc-quyền ở Hanoi và cả Đông-Pháp.

Ai muốn hỏi mua chè *Tiên-Long Đông-Pháp tự-nhiên hương* và hỏi thăm tin tức về việc chè ấy, hay muốn đứng làm Đại-lý các tỉnh các nơi,thời xin cứ viết thư cho :

M. NGHIÊM-VỊNH
Propriétaire de la Maison Đông-Hòa
13, Rue du Coton, Hanoi.

HOTEL DE LA MARINE

(NAM-LỢI KHÁCH-SẠN)

76, Avenue Paul Doumer, Haiphong

Hàng cơm tây to nhất của người Việt-Nam ta chủ-trương.

Ăn tháng, ăn bữa, đặt tiệc đến 500 người. Bản-hiệu lúc nào cũng sẵn sàng thừa-tiếp không phải chờ đợi.

Có phòng cho thuê tháng, thuê ngày, đủ cả quạt và đèn điện.

Lại có xe ô-tô đón khách.

NGUYÊN-TRI-PHU

ENTREPRENEUR ET NÉGOCIANT

10 & 12, Boulevard Jules Piqué, 10 & 12

THAI-BINH

TA NÊN DÙNG ĐỒ NỘI-HÓA

Hiệu CHẤN-THỤY *ở số 4 Phố Mới Hanoi (4 Rue Jean Dupuis Hanoi) có bán đủ các thứ màn chẳng, màn gọng, màn cưới, đủ các mùi. Cũng ở phố ấy số 13 và đường Bờ-sông số 6 (6 Quai Clémenceau Hanoi) hiệu ấy lại chuyên cả nghề làm chiếu bằng các thứ cói sẻ nữa. Đồ nội-hóa chế ra theo lối kim-thời đã rất khéo, rất đẹp, lại rất tốt, rất bền, ta nên dùng.*

Các ngài ở xa có lòng chiếu-cố đến xin viết thư cho bản-hiệu hay là cho ông ĐÀO-THAO-CẢNH *Tổng-thư-ký tòa tạp-chí* HỮU-THANH *ở số 18 phố Mã-Vỹ Hanoi (18 Rue des Chapeaux Hanoi) cũng được.*

CHẤN-THỤY cẩn bạch,

AN-CHÍNH

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG Propriétaire

PATISSERIE — MERCERIE

38, Rue du Sucre — Hanoi

Hiện tôi bán tạp-hóa và đường mới tại số nhà 38 phố hàng Đường Hanoi.

Bán đủ các thức vàng, hương nến, sà-phòng, kim, chỉ v. v.

Bán đủ các thứ đường mật, bánh kẹo, mứt gừng, mứt bí, mứt hạt sen v. v. lại có sẵn các đồ nấu mực nhĩ nấm hương, mín, song thần vây, mực.

Bán giá rẻ hạt, rất cẩn hàn.

Ở tỉnh xa mua xin có cách đóng hòm gửi đến rất cẩn thận chu tất.

Xin các ông các bà chiếu cố gửi thư xin để cho Hiệu AN-CHÍNH *số nhà 38 phố hàng Đường Hanoi.*



MUA VÀNG CAO GIÁ

Cứ đến tháng hai tháng ba ta trở đi, năm nào cũng vậy; hiệu Tiến-Mỹ, phố hàng Bạc, số nhà 76, Hanoi, làm đồ vàng bạc có tiếng mua bán thật-thà xưa nay, cần mua các thứ vàng lá, vàng vòng, xuyến, hoa, hột, vân vân, rất nhiều. Vậy ai có ít có nhiều, nên đem lại bản-hiệu mà bán, bản-hiệu sẽ mua cao giá hơn mọi nơi.

Các ngài có lòng đến bán cho bản-hiệu, đến cuối năm này, bản-hiệu lại xin bớt hạ giá hơn mọi nơi để cảm tạ tấm lòng các ngài chiếu-cố.

TIẾN-MỸ dit NGUYỄN-HỮU-BÌNH

Cẩn-bạch.

MỤC-LỤC

1. Phải hiểu thấu nhân-thân triết-lý để dưỡng nên nhân-cách cho hoàn-toàn. 825
2. Đáp « Công-luận báo » 828
3. Thơ 833
4. Bàn về vận-văn và tản-văn. 836
5. Cái nghiệp văn-chương 846
6. Tòa-án lương-tâm 850
7. Tin nhảm 859
8. Máy lưu-thanh 864
9. Pháp-văn trích-dịch 868
10. Dịch Hán-văn 871
11. Cứu-mỹ kỳ-duyên (*Tiểu-thuyết Tàu*) 874
12. Ái-tình ôm-ái. 878
13. Ánh mặt giời 882
14. Ích-hữu Thư-xã 887
15. Văn thơ. 888
16. Tặng quà tặng các tạo-công. 889
17. Những lời bá-cáo 890
18. Thôi-đàm. 892
19. Công việc hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp 895

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH-TẠP-CHÍ

Đăng cáo-bạch rao hàng vào « **Hữu-Thanh-Tạp-chí** » thời cứ mỗi trang giấy chia ra làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần chia sáu cũng được, hay một phần chia tư, một phần chia ba, một nửa hay cả trang Bản-chí sẽ xin tùy giá châm-chước. Song Bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng hay muốn rao bảo việc gì thời rõ cho rằng: Bản-chí là một cái cơ-quan chung cửa hai hội lớn nhất Đông-Pháp này, và người đọc Bản-chí rất nhiều, nếu đăng vào Bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao bảo việc gì xin mời các ngài đến Bản-xã hay là gửi thư đến, Bản-xã sẽ xin tính giá phải chăng.

GỬI MANDAT GIẢ TIỀN VÀ GÓP CỔ-PHẦN

Xin các ngài gửi mandat giả tiền Tạp-chí hay Cáo-bạch cùng là đóng Cổ-phần cho **Ích-hữu-thư-xã** *xin đề phong-bì rõ-ràng cho :*

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** » *18 Rue des Chapeaux Hanoi.*

MUA TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài trong Hội **Ích-hữu-thư-xã** *và Hội* **Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp** *mua* **Hữu-Thanh** *hay đăng cáo-bạch vào* **Hữu-Thanh** *đều được trừ 10°/₀ cả.*

Ai mua Tạp-chí đăng Cáo-bạch vào Tạp-chí, gửi bài lai-cảo hay hỏi việc gì xin viết thư cho :

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** », *18 Rue des Chapeaux. Hanoi (Tonkin)*

Imp. Ích-Hữu-Thư-Xã

Le Directeur-Gérant : **TRẦN-QUANG-HUY**